BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM VỚI PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN TÂN UYÊN, HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. BÙI THỊ MAI ĐÔNG

Hà Nội, 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM VỚI PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN TÂN UYÊN, HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Chuyên ngành: Công tác xã hội
Mã ngành: 8760101

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. BÙI THỊ MAI ĐÔNG

Hà Nội, 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu thật sự của cá nhân tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của TS Bùi Thị Mai Đông. Các số liệu, kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn này hoàn toàn trung thực và chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nào khác. Tôi xin chịu trách nhiệm về nghiên cứu của mình.

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Học viên

Nguyễn Thị Hồng Nhung

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN
MỤC LỤC
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT IV
DANH MỤC CÁC BẢNG V
MỞ ĐẦU 1
1. Lý do chọn đề tài 1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài 3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 11
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 12
5. Phương pháp nghiên cứu 13
6. Những đóng góp mới của luận văn 15
7. Kết cấu của luận văn 15
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM ĐỐI VỚI PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH 17
1.1. Một số khái niệm cơ bản của đề tài 17
1.1.1. Khái niệm Công tác xã hội 17
1.1.2. Khái niệm Công tác xã hội nhóm 18
1.1.3. Khái niệm về bạo lực gia đình 19
1.1.4. Khái niệm phụ nữ và phụ nữ bị bạo lực gia đình 22
1.2. Lý luận về công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình ... 23
1.2.1. Khái niệm Công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình 23
1.2.2. Mục đích, ý nghĩa của công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình 24
1.2.3. Các nguyên tắc trong công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình 26
1.2.4. Tiến trình công xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình 29
1.2.5. Vai trò của nhân viên trong công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình 34

1.3. Luật pháp, chính sách của Việt Nam về phòng chống bạo lực gia đình 35
1.3.1. Luật pháp quốc tế về bạo lực đối với phụ nữ 35
1.3.2. Luật pháp về phòng chống bạo lực gia đình của Việt Nam và công tác xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình 36
1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình 40
1.4.1. Cơ chế, chính sách của nhà nước đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình 40
1.4.2. Trình độ, năng lực và chuyên môn đào tạo của nhân viên công tác xã hội. 42
1.4.3. Nhận thức về bạo lực gia đình của người dân và lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể liên quan 44
1.4.4. Đặc điểm bản thân và hoàn cảnh gia đình của phụ nữ bị bạo lực 44
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1 47
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÁC NHÓM HỖ TRỢ PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN TÂN UYÊN, HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU 48
2.1. Khái quát về địa bàn và khách thể nghiên cứu 48
2.1.1. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu 48
2.1.2. Đặc điểm khách thể nghiên cứu định lượng 50
2.1.3. Thực trạng phụ nữ bị bạo lực gia đình tại thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu 51
2.2. Các nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu 63
2.2.1. Các tổ chức, cá nhân tham gia nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu 63
2.2.2. Các loại hình tổ/nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu 65
2.2.3. Các hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình của các tổ/nhóm phụ nữ 66

2.2.4. Đánh giá kết quả đạt được và khó khăn, hạn chế của các tổ/nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên 73
2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên 75
2.3.1. Cơ chế, chính sách của nhà nước đối với công tác xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình 75
2.3.2. Trình độ, năng lực và chuyên ngành đào tạo của cán bộ, nhân viên làm công tác xã hội..... 82
2.3.3. Nhận thức về bạo lực gia đình và công tác xã hội với phụ nữ bị bạo lực gia đình của người dân và cán bộ các ngành, đoàn thể..... 83
2.3.4. Bản thân phụ nữ bị bạo lực gia đình 84
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2 86
CHƯƠNG 3: THỰC NGHIỆM ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM ĐỐI VỚI PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN TÂN UYÊN, HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU 87
3.1. Mục đích của thực nghiệm công tác xã hội nhóm..... 87
3.2. Tiến trình thực nghiệm công tác xã hội nhóm với phụ nữ bị bạo lực gia đình 88
3.2.1. Giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm..... 88
3.3.2. Giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động 95
3.3.3. Giai đoạn can thiệp và thực hiện nhiệm vụ..... 100
3.3.4. Giai đoạn lượng giá và kết thúc 112
3.3. Đánh giá hiệu quả của phương pháp can thiệp nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, tỉnh Lai Châu..... 115
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3 117
TÀI LIỆU THAM KHẢO 124
PHỤ LỤC 1

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Dịch nghĩa
1	CTXH	Công tác xã hội
2	HLHPN	Hội liên hiệp phụ nữ
3	LĐ-TB&XH	Lao động Thương binh & Xã hội
4	UBND	Ủy ban nhân dân
5	BLGĐ	Bạo lực gia đình
6	BL	Bạo lực
7	PVS	Phỏng vấn sâu
8	PN	Phụ nữ
9	PCBLGĐ	Phòng chống bạo lực gia đình
10	TGPL	Trợ giúp pháp lý
11	ĐCTC	Địa chỉ tin cậy
12	VHTTDL	Văn hóa thể thao du lịch
13	CTXHN	Công tác xã hội nhóm
14	TDP	Tổ dân phố

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1: Đặc điểm khách thể khảo sát 50
Bảng 2.2: Nhận thức của phụ nữ về các hành vi bạo lực gia đình..... 52
Bảng 2.3: Nhận thức của phụ nữ về nguyên nhân của bạo lực gia đình (%).... 55
Bảng 2.4: Nhận thức của phụ nữ tham gia khảo sát về Công tác xã hội và 58
công tác xã hội nhóm với phụ nữ bị bạo lực gia đình 58
Bảng 2.5: Số vụ bạo lực gia đình đối với phụ nữ bị trên địa bàn 59
Bảng 2.6: Số lần chứng kiến hành vi bạo lực gia đình của phụ nữ tham gia khảo sát..... 60
Bảng 2.7: Các tổ chức, cá nhân tham gia giải quyết vụ việc bạo lực gia đình64
Bảng 2.8: Các loại hình tổ/nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu..... 65
Bảng 2.9: Các hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình của các tổ/nhóm phụ nữ trên địa bàn khảo sát 67
Bảng 2.10: Lợi ích từ các tổ/nhóm phụ nữ ở địa phương mang đến cho 73
phụ nữ bị bạo lực gia đình..... 73
Bảng 3.1: Danh sách nhóm thử nghiệm công tác xã hội với phụ nữ bị bạo lực gia đình 90
Bảng 3.2: Lượng giá từng thành viên nhóm 113

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tình hình bạo lực gia đình (BLGĐ) trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng đã và đang là vấn đề quan tâm của toàn xã hội. Theo thống kê của tổ chức Y tế thế giới, cứ ba phụ nữ thì có một phụ nữ đang phải chịu sự đánh đập, cưỡng bức hoặc bị ngược đãi ít nhất một lần trong đời bởi chính người chồng của họ. Bạo lực gia đình là một vấn nạn xã hội để lại hậu quả nghiêm trọng về thể chất, tâm lý; gây tổn thất về kinh tế không chỉ cho bản thân người bị bạo lực mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến hạnh phúc gia đình và sự bình yên của toàn xã hội. Trong khi đó nạn nhân của BLGĐ che giấu, không được giúp đỡ, người gây bạo lực không bị xử lý hoặc xử lý không thỏa đáng.

Cũng như các nước trên thế giới, hiện nay, Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó có bạo lực gia đình. Trong những năm qua, mặc dù Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu BLGĐ như: Chỉ thị số 49/CT-TW về Xây dựng gia đình Việt nam thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, Chiến lược gia đình Việt Nam đến năm 2020; Luật Bình đẳng giới (năm 2006), Luật Phòng, chống BLGĐ (năm 2007), Luật Phòng, chống mua bán người (năm 2013)... và rất nhiều chỉ thị, nghị định, thông tư hướng dẫn chi tiết việc thi hành; Công tác phòng chống BLGĐ của các cấp, các ngành cũng có nhiều nỗ lực nhưng các số liệu thống kê đều cho thấy tình trạng BLGĐ không hề suy giảm, ngược lại có xu hướng ngày càng tinh vi và phức tạp. Cũng như các nước trên thế giới, nạn nhân của các vụ BLGĐ ở Việt Nam chủ yếu là phụ nữ và trẻ em gái. Phụ nữ bị BLGĐ đang gặp rất nhiều khó khăn và có nhu cầu được trợ giúp của xã hội.

Hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình là trách nhiệm của các cấp, các ngành và của toàn xã hội. Công tác xã hội (CTXH) với các chức năng cơ bản là phòng

ngừa, can thiệp/chữa trị, phục hồi và phát triển, CTXH có vai trò quan trọng trong việc cung cấp các dịch vụ xã hội, tư vấn pháp luật, kết nối nguồn lực, hỗ trợ nạn nhân, trẻ em trong gia đình có bạo lực và cả người có hành vi bạo lực; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong cộng đồng về phòng, chống BLGĐ. Tuy nhiên, ở Việt Nam, Công tác xã hội vẫn đang là một nghề còn non trẻ, còn trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành và phát triển nên chưa thật sự chuyên nghiệp, hiệu quả chưa cao; Nhân viên Công tác xã hội còn thiếu nhiều kiến thức, kỹ năng cần thiết và kinh nghiệm trong trợ giúp các đối tượng. CTXH trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình không nằm ngoài bối cảnh đó nên còn nhiều khó khăn, hạn chế.

Thị trấn Tân Uyên là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Hiện nay, tuy rằng đời sống kinh tế của người dân ngày càng được cải thiện nhưng mặt bằng dân trí vẫn còn thấp và phát triển không đều. Nhiều quan niệm, tư tưởng phong kiến, nhất là tư tưởng "trọng nam khinh nữ" vẫn chưa được xoá bỏ. Hiện tượng bạo lực gia đình vẫn còn tồn tại trong các gia đình dưới nhiều hình thức khác nhau. Nhiều vụ việc bạo lực gia đình chưa được phát hiện và không được trình báo, nhiều nạn nhân âm thầm chịu đựng, chấp nhận sống chung với bạo lực và chưa nhận được những hỗ trợ cần thiết. Người gây bạo lực chưa được xử lý nghiêm minh, các hình thức xử phạt chỉ mang tính răn đe, chưa mang lại hiệu quả thực sự. Mặc dù Đề án 32 của Chính phủ về phát triển nghề CTXH đã kết thúc giai đoạn 2011-2020 và bắt đầu bước sang giai đoạn thứ hai (giai đoạn 2021-2030), song trên địa bàn thị trấn Tân Uyên vẫn chưa có nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp, các hoạt động hỗ trợ nạn nhân BLGĐ chủ yếu do cán bộ chính quyền và các ban ngành đoàn thể thực hiện một cách bán chuyên nghiệp nên chưa khẳng định được vai trò của mình trong các hoạt động hỗ trợ đối tượng. Phụ nữ bị bạo lực gia đình vẫn đang sống cuộc đời bất hạnh vì không biết tự bảo vệ mình, không biết làm thế nào để thoát khỏi tình trạng bạo lực.

Với mong muốn góp phần nhỏ bé của mình vào việc phòng chống BLGĐ, trợ giúp nạn nhân, giảm bớt các tác hại của bạo lực gia đình, tác giả đã chọn đề tài **"*Công tác xã hội nhóm với phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu***" để nghiên cứu làm luận văn thạc sỹ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Nghiên cứu về bạo lực gia đình và phòng chống bạo lực gia đình là nội dung được nhiều nhà nghiên cứu trong nước và trên thế giới đề cập đến. Sau đây là một số nghiên cứu có liên quan đến đề tài mà trong phạm vi hiểu biết của mình, tác giả luận văn đã tìm hiểu và tổng quan được:

2.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài

Theo số liệu báo cáo từ nhiều quốc gia cho thấy bạo lực gia đình đối với phụ nữ chiếm tỉ lệ tương đối cao. Theo báo cáo của Tổ chức y tế thế giới (WHO), ở hầu hết các nước Phương Tây, khoảng ¼ phụ nữ có nguy cơ bị bạo lực gia đình dưới nhiều hình thức khác nhau: bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bạo lực tình dục.

Về nạn nhân của bạo lực gia đình, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra nạn nhân chủ yếu của BLGĐ là phụ nữ. Theo công bố của Tổ chức Y tế thế giới năm 2013, cứ ba phụ nữ trên thế giới thì có một người là nạn nhân của BLGĐ, đa số là phụ nữ châu Á và Trung Đông. Theo số liệu điều tra năm 2001, hơn 1/2 triệu phụ nữ Mỹ (588.490 phụ nữ) chết do BLGĐ bởi người chồng của họ. Có khoảng 85% nạn nhân của BLGĐ (n = 588.490) là nữ, chỉ có xấp xỉ 15% (n = 103.220) nạn nhân là nam [29].

Về tình trạng bạo lực gia đình giữa các quốc gia, theo báo cáo của Ngân hàng thế giới (Word Bank) về *"Bình đẳng giới và phát triển"* (2012), mức độ BLGĐ giữa các quốc gia có những khác biệt rất lớn và không có quan hệ rõ ràng với thu nhập, trong khi bạo lực có xu hướng gia tăng cùng suy thoái kinh

tế - xã hội, bạo lực không phân biệt ranh giới. Tại một số quốc gia có thu nhập trung bình, chẳng hạn như Braxin và Secbia có tới 25% phụ nữ bị bạn đời hoặc người thân bạo lực thể chất. Tại Peru, gần 50% phụ nữ là nạn nhân của bạo lực thể chất trong suốt cuộc đời [28].

Báo cáo " *Nghiên cứu sâu về bạo hành với phụ nữ* " của Nguyên tổng thư ký Liên hợp quốc (LHQ) Kofi Annan được trình bày tại kỳ họp lần thứ 61 của Đại hội đồng LHQ thể hiện rõ tình hình bạo lực với phụ nữ đang diễn ra ở 71 quốc gia thuộc phạm vi nghiên cứu. Trong báo cáo, Tổng thư ký làm rõ các yếu tố và nguy cơ gây ra bạo lực bạo lực với phụ nữ là việc sử dụng bạo lực để giải quyết xung đột; sự thờ ơ của cá nhân, gia đình và cộng đồng. Những hoạt động có triển vọng nhằm giải quyết vấn nạn này chú trọng vào luật pháp, cung cấp các dịch vụ và phòng ngừa. Tuy nhiên, thách thức đặt ra cho nhân loại không ít do: những nỗ lực khác nhau và những nguồn lực không tương xứng; thiếu hụt cách tiếp cận toàn diện và có lồng nghép; thiếu ngân quỹ; thiếu sự xử phạt; những hình thức phân biệt đối xử và thiếu việc đánh giá [26].

Gillian Mezey cùng các cộng sự đã tiến hành nghiên cứu trên 200 phụ nữ đang được chăm sóc trước và sau sinh tại dịch vụ sản phụ ở miền nam Luân Đôn bị bạo lực. Kết quả cho thấy, 47 phụ nữ (chiếm 23,5%) bị bạo lực gia đình (cả bạo lực thể chất và bạo lực tình dục); 13 phụ nữ (chiếm 10,7%) những người từng bị tấn chấn thương và hiện tại bị rối loạn căng thẳng. Triệu trứng sau chấn thương được gắn với quá trình ngược đãi về về thể chất, tình dục và lặp lại sự ngược đãi. Những yếu tố xã hội quan trọng gắn kết với chấn thương là tình trạng sống cô độc, tách biệt hoặc sống trong mối quan hệ không như vợ chồng.

Tài liệu thảo luận của Liên hợp quốc "Từ bạo lực gia đình đến bạo lực giới tại Việt Nam: mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực" xuất bản năm 2014 cho biết: Bạo lực giới là một hiện tượng phổ biến và phức tạp, thể hiện dưới

nhiều hình thức, từ bạo lực gia đình đến quấy rối tình dục. Bạo lực giới duy trì sự bất bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ và là động lực duy trì, tăng cường các vai trò giới truyền thống. Trong mọi hình thức của bạo lực giới, phần lớn nạn nhân là phụ nữ và trẻ em gái nhưng họ lại ít được tiếp cận và nhận được dịch vụ hỗ trợ pháp lý. Và sự thiếu hụt quyền lực của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội dẫn đến tình trạng các nhà chức trách/cơ quan chức năng làm ngơ và không hành động khi phụ nữ bị bạo lực tìm kiếm sự hỗ trợ, can thiệp.

Về hậu quả của bạo lực gia đình, cuốn sách *"Domestic Violence in Viet Nam"* cho thấy hậu quả của BLGĐ như sau: "*Để lại như di chứng nặng nề trên đời sống tình cảm, tinh thần, nhận thức của nạn nhân, là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự tan vỡ gia đình*" [23]. Theo một nghiên cứu về BLGĐ trên phạm vi toàn quốc thực hiện ở Canada cho thấy có 30% số người vợ bị chồng đánh đạp phải bỏ việc vì bị chấn thương về thể chất và tinh thần, 50% trong số họ phải nghỉ ốm đề điều trị [24].

2.2. Các nghiên cứu trong nước

Nhóm tác giả Phạm Kiều Oanh và Nguyễn Thị Khoa với bài viết: "*Bạo lực trong gia đình từ góc nhìn của người nghèo*", đăng trên tạp chí Khoa học về Phụ nữ, số 2/2003 được trích ra từ một nghiên cứu về tình trạng bạo lực trong gia đình của Tổ chức ActionAid Việt Nam, được thực hiện tại tỉnh Lai Châu và Ninh Thuận. Mục đích chính của nghiên cứu này là tìm hiểu nhận thức của nhân dân và chính quyền địa phương về bạo lực trong gia đình và các phương án can thiệp khả thi để giảm thiểu tình trạng này tại cộng đồng. Cách hiểu về bạo lực của người dân cũng như cán bộ chính quyền địa phương trong nghiên cứu này cũng nghiêng về vũ lực, đánh đập. Về nguyên nhân dẫn đến tình trạng bạo lực, nghiên cứu nhấn mạnh đến nguyên nhân kinh tế với nhận định khó khăn về kinh tế dễ gây ra xích mích giữa hai vợ chồng. Mặc dù không phân tích rõ sự khác nhau giữa nhận thức của người dân và các cán bộ

cấp tỉnh, huyện, xã nhưng người đọc vẫn thấy được cán bộ có cách nhìn nhận vấn đề về bạo lực gia đình đầy đủ và chính xác hơn so với những người dân.

Nancy Luke và Nguyễn Đăng Vựng đồng quan điểm khi cho rằng: Có thể xem xét dựa trên hành vi cá nhân của người chồng hoặc do tác động bởi hành vi của chính phụ nữ là những yếu tố liên quan đến sự xuất hiện hành vi bạo lực. Phẩm chất và thái độ của người vợ và người chồng có ảnh hưởng đến bạo lực gia đình. Nếu người chồng có tài và địa vị thua kém vợ thì anh ta dễ có hành vi bạo lực. Đồng thời, mối liên quan giữa quan điểm giới của người chồng với hành vi bạo lực phụ thuộc vào quan điểm giới của người vợ. Bạo lực gia đình sẽ giảm thiểu nếu người chồng và người vợ đều có quan điểm bình đẳng giới. Ngoài ra còn kể đến trình độ học vấn của người vợ cao hơn chồng cũng là yếu tố nguy cơ cho hành vi bạo lực.

Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận yếu tố tâm lý xã hội, chẳng hạn như những chuẩn mực văn hóa truyền thống đã ủng hộ sự thống trị của người chồng đối với vợ, cho phép người chồng bạo lực vợ. Quan niệm này được đông đảo tác giả nêu ra trong nghiên cứu của mình như: Vũ Mạnh Lợi, Lê Thị Phương Mai, Lê Thị Quý, nhóm nghiên cứu thuộc tổ chức UNFPA. Ngày nay, sự thay đổi của nền kinh tế - xã hội đã dần làm địa vị của người phụ nữ trong gia đình có xu thế hơn. Quyền của người phụ nữ đã được pháp luật bảo vệ và phụ nữ có nhiều cơ hội tham gia vào lực lượng lao động hơn so với trước đây. Tuy nhiên, ảnh hưởng của gia đình truyền thống vẫn còn tồn tại. Nam giới về cơ bản vẫn là người có quyền quyết định các việc lớn trong nhà. Phụ nữ vẫn chưa hẳn có nhiều cơ hội như nam giới, đặc biệt là phụ nữ nông thôn. Họ ít có cơ hội tiếp cận đến trình độ giáo dục như nam giới để tìm kiếm một nghề nghiệp tốt hơn. Do vậy, phụ nữ phải chấp nhận một vị thế thấp hơn nam giới

Lê Thị Phương Mai và cộng sự trong báo cáo "*Ngăn chặn bạo hành trong gia đình*" đã đánh giá nhận thức về bạo hành của người dân, cán bộ Hội

phụ nữ và tổ hòa giải. Trên cơ sở đó đã nêu ra một số giải pháp phòng chống bạo hành gia đình, chủ yếu hướng vào việc tuyên truyền, tập huấn, tư vấn cho người dân trong phòng chống bạo hành gia đình.

Tác giả Lê Thị Quý và Đặng Vũ Cảnh Linh trong cuốn sách "*Bạo lực gia đình- một sự sai lệch giá trị*" đã nhận xét rằng: Ở Việt Nam trong những năm gần đây, bên cạnh việc triển khai một số công trình nghiên cứu khoa học, còn xuất hiện nhiều ý tưởng và mô hình thực tiễn hướng vào việc ngăn chặn và xóa bỏ bạo lực gia đình. Có nhiều xu hướng can thiệp cứu giúp nạn nhân; mô hình tư vấn và hỗ trợ về tâm lý và giáo dục; mô hình can thiệp tại cộng động. Trong đó mô hình can thiệp tại cộng đồng mang tính tổng hợp, đưa ra nhiều phương thức hoạt động tùy theo hoàn cảnh mang tính tổng hợp, đưa ra nhiều phương thức hoạt động tùy theo hoàn cảnh cụ thể ở từng địa phương. Phương thức hoạt động cũng đa dạng. Bên cạnh hoạt động truyền thông là các hoạt động hỗ trợ về kinh tế, hỗ trợ nạn nhân khi xảy ra bạo lực, góp phần giảm thiểu số vụ bạo lực gia đình tại địa phương [13].

Năm 2013, khoa Công tác xã hội, Học viện Phụ nữ Việt Nam có *Báo cáo kết quả nghiên cứu hiệu quả hoạt động các mô hình can thiệp, hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình tại cơ sở của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam nghiên cứu trường hợp tại 04 xã/ phường thuộc huyện Tiên Du và thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh* do Tiến sĩ Bùi Thị Mai Đông làm chủ nhiệm đề tài đã cho thấy, từ khi Luật Phòng chống bạo lực gia đình có hiệu lực, công tác phòng chống BLGĐ không còn là vấn đề của cá nhân hay gia đình có hành vi bạo lực mà cả hệ thống chính trị ở cơ sở đã bắt tay vào cuộc. Và nghiên cứu cũng đã chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các mô hình can thiệp, trợ giúp nạn nhân bị BLGĐ, đó là: Điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; là trình độ dân trí và các đặc điểm văn hóa - xã hội của địa phương; là vai trò lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương; sự

phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong việc thực hiện PCBLGĐ; đặc biệt, quan điểm của người gây bạo lực và phản ứng của nạn nhân BLGĐ ảnh hưởng nhiều nhất đến hiệu quả hoạt động của các mô hình.

Sau hàng loạt những nghiên cứu về bạo lực gia đình tại Việt Nam, một số văn bản pháp lý quan trọng đã được thông qua như *Luật Bình đẳng giới* (2006) và *Luật phòng chống bạo lực gia đình* (2007) đã góp phần đáng kể cho khung luật pháp và chính sách về vấn đề bạo lực giới.

Năm 2011, UNODC tại Việt Nam đã công bố *Báo cáo nghiên cứu về chất lượng dịch vụ tư pháp hình sự hiện nay dành cho nạn nhân bạo lực gia đình ở Việt Nam* (tài liệu thảo luận của dự án "Tăng cường năng lực cho cơ quan hành pháp và tư pháp phòng chống bạo lực gia đình tại Việt Nam"). Nghiên cứu đã chỉ ra rằng, 95% các vụ bạo hành phụ nữ là do người chồng gây ra. Tuy nhiên, chỉ có 43% vụ việc nhận được sự chú ý của cảnh sát. Hầu hết các vụ việc được trình báo bởi nạn nhân (67%) hoặc ở một mức độ thấp hơn là bởi các thành viên trong gia đình hoặc hàng xóm. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, 77% các vụ việc không được cơ quan trợ giúp pháp lý chú ý. Thách thức mà cơ quan cung cấp dịch vụ TGPL phải đối mặt là thiếu chuyên gia và các khóa đào tạo về bạo lực gia đình, ngoài ra, nhiều người dân không biết về dịch vụ này hoặc khi nạn nhân bạo lực gia đình tiếp cận tới nhưng họ lại không được hưởng dịch vụ này bởi không thuộc diện hộ nghèo. Hầu hết các nạn nhân không nhận được sự chăm sóc y tế (68%). Một trở ngại nghiêm trọng cản trở việc xử lý hiệu quả các vụ bạo lực gia đình đó là thiếu sự hợp tác giữa các cấp chính quyền khác nhau, đặc biệt là giữa cơ sở y tế, công an, các tổ chức đoàn thể và đơn vị cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý.

Năm 2013, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với UNFPA tại Việt Nam thực hiện *Báo cáo nghiên cứu rà soát bạo lực trên cơ sở giới ở Việt Nam,* trong đó đề cập tới thực trạng các mô hình, hoạt động can

thiệp về bạo lực trên cơ sở giới được triển khai từ năm 2007 đến 2013 như: các CLB/ nhóm tự lực về phòng, chống bạo lực gia đình; Tổ hòa giải; đường dây nóng (hotline); sàng lọc tại các cơ sở y tế; Đội can thiệp/nhóm phòng, chống bạo lực gia đình; hỗ trợ pháp lý; nhà tạm lánh; địa chỉ tin cậy tại cộng đồng; đào tạo nghề, hỗ trợ vốn cho nạn nhân bạo lực gia đình. Về mô hình nhà tạm lánh, Báo cáo thống kê cả nước có 10 nhà tạm lánh, nơi giúp phụ nữ và trẻ em gái là nạn nhân của bạo lực và bị buôn bán trở về có thể tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tư vấn, giáo dục, dạy nghề và một số kỹ năng sống cần thiết. Mô hình ĐCTC tại cộng đồng đã được triển khai rộng khắp tại các địa phương và thường được đặt tại nhà cán bộ chủ chốt của Hội Phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh. Trong bối cảnh thiếu nguồn kinh phí để vận hành các nhà tạm lánh thì địa chỉ tin cậy được xem là một giải pháp lựa chọn tiềm năng. Tuy nhiên, mô hình này còn nhiều thách thức do chưa có một tiêu chuẩn thống nhất về cơ sở vật chất cũng như dịch vụ để đảm bảo sự an toàn cho những người phụ nữ và gia đình chủ nhà của địa chỉ tin cậy.

Năm 2015, *Viện Nghiên cứu phát triển xã hội công bố Báo cáo "Các yếu tố xã hội quyết định bất bình đẳng giới ở Việt Nam".* Đây là công trình nghiên cứu từ 2012-2015. Tìm hiểu về cách thức giải quyết BLGĐ, kết quả thu được từ cuộc khảo sát cho thấy, hầu hết các vụ bạo hành đều được bỏ qua (98.57%), chỉ có một tỷ lệ nhỏ được hòa giải (1.05%), và một tỷ lệ rất nhỏ chưa được giải quyết tại thời điểm khảo sát (0.38%). Hay nói cách khác, bạo lực gia đình là chuyện riêng của các cặp vợ chồng và chỉ được giải quyết đằng sau cánh cửa đóng kín. Phát hiện này cũng nhất quán với các nghiên cứu trước đó. Trong nghiên cứu định tính, một số người cho biết, phụ nữ không được khuyến khích tố cáo bạo lực. Trong trường hợp phụ nữ tố cáo bị chồng bạo hành thì họ không chỉ là nạn nhân của bạo lực gia đình mà còn là nạn nhân của định kiến xã hội. Điều này có thể giải thích vì sao sự can thiệp của cơ quan pháp luật thường rất

hạn chế, kể cả với những trường hợp bạo hành nghiêm trọng, kéo dài.

Để có thông tin phục vụ cho nghiên cứu, tác giả đã thu thập thông tin từ một số báo cáo hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan như Bộ LĐTBXH, Bộ VHTTDL. Hiện nay, trên phạm vi toàn quốc, Bộ VHTTDL triển khai mô hình phòng chống bạo lực gia đình, lấy việc thành lập CLB Xây dựng gia đình phát triển bền vững và Nhóm PCBLGĐ để triển khai các nội dung về xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và phát hiện, ngăn chặn các vụ BLGĐ; Bộ LĐTBXH triển khai mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới tại 63 xã của 63 tỉnh, thành phố, trong đó tập trung vào các hoạt động của CLB, Tổ phòng, chống bạo lực giới, địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh tại cộng đồng... Một số mô hình can thiệp do các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ triển khai trong thời gian qua như: Gói can thiệp tối thiểu phòng, chống bạo lực gia đình do UNFPA hỗ trợ Bộ VHTTDL, Hội Nông dân Việt Nam, Hội LHPVN triển khai thí điểm tại Bến Tre và Hải Dương; mô hình "Lồng ghép phòng, chống bạo hành giới dựa vào cơ sở y tế và cộng đồng" tại thị xã Cửa Lò, Nghệ An giai đoạn 2006-2012 ... Tuy nhiên, các can thiệp này mới chỉ ở cấp độ nhỏ và mang tính chất thử nghiệm.

Dẫn theo T.S. Lê Thị Tường Vân - Viện Nghiên cứu phụ nữ, Học viện Phụ nữ Việt Nam năm 2017 đã nghiên cứu đề tài *sang chấn tâm lý của phụ nữ bị bạo lực gia đình trước và sau khi được nhà tạm lãnh can thiệp, hỗ trợ.* Đề tài nghiên cứu về thực trạng và sự thay đổi sang trấn tâm lý của phụ nữ bị BLGĐ tại thời điểm trước và sau khi được nhà tạm lánh can thiệp và hỗ trợ. Đề tài sử dụng PHQ-9 (patient Health Questionnaire) và sử dụng thang đo GAD-7 (genneralized anxiety disorder) để đánh giá các triệu chứng trầm cảm, lo âu. Ngoài ra đề tài còn tìm hiểu về nội dung, cách thức can thiệp, hỗ trợ của nhà tạm lánh đối với phụ nữ bị BLGĐ và sự tác động của một số yếu tố xã hội khác đến sự thay đổi mức độ sang trấn tâm lý của phụ nữ bị BLGĐ. Qua đó,

đề tài đánh giá được hiệu quả can thiệp, hỗ trợ của nhà tạm lãnh đối với nạn nhân, đề xuất một số kiến nghị nhằm phục hồi sang trấn tâm lý và nâng cao hiệu quả can thiệp, hỗ trợ cho nạn nhân BLGĐ [20].

Trên đây là một số đề tài, khảo sát trong số rất nhiều nghiên cứu có liên quan đến đề tài nghiên cứu của tôi. Các nghiên cứu trên vô cùng hữu ích cho tôi trong quá trình thực hiện nghiên cứu đề tài của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận về công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị BLGĐ và khảo sát thực trạng các nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, đề tài tiến hành thực nghiệm ứng dụng phương pháp CTXH nhóm đối với phụ nữ bị BLGĐ, từ đó đưa ra một vài khuyến nghị góp phần thúc đẩy sự phát triển nghề CTXH nói chung, CTXH nhóm đối với nạn nhân bị BLGĐ trên địa bàn thị trấn Tân Uyên nói riêng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu các lý luận: Trên cơ sở nghiên cứu tổng quan các nghiên cứu trước đây và các giáo trình, tài liệu có liên quan đề tài xây dựng các khái niệm, công cụ, làm rõ một số vấn đề lý luận liên quan đến công tác xã hội đối với phụ nữ bị BLGĐ để làm cơ sở cho nghiên cứu thực trạng và thực nghiệm.

- Khảo sát thực trạng: Đề tài thiết kế bộ công cụ khảo sát thực trạng về phụ nữ bị BLGĐ và các nhóm hỗ trợ PN bị BLGĐ trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; làm rõ nguyên nhân của thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến CTXH nhóm đối với phụ nữ bị BLGĐ

- Thực nghiệm, ứng dụng: Đề tài áp dụng phương pháp CTXH nhóm đối với một nhóm phụ nữ bị BLGĐ trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Từ đó, đánh giá hiệu quả của phương pháp can thiệp

nhóm đối với phụ nữ bị BLGĐ và chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của phương pháp can thiệp nhóm đối với phụ nữ bị BLGĐ.

- Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng các nhóm hỗ trợ và kết quả thực nghiệm ứng dụng CTXH nhóm đối với phụ nữ bị BLGĐ, đề tài đưa ra một vài khuyến nghị nhằm thúc đẩy sự phát triển nghề CTXH nói chung, CTXHN đối với phụ nữ bị BLGĐ nói riêng trên địa bàn khảo sát.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

4.2.1. Phạm vi về nội dung

CTXH nhóm có nhiều khía cạnh cần được quan tâm nghiên cứu, tuy nhiên, trong phạm vi giới hạn về thời gian, đề tài tập trung tìm hiểu về các bước trong tiến trình CTXH nhóm đối với phụ nữ bị BLGĐ (từ giai đoạn chuẩn bị thành lập nhóm đến giai đoạn nhóm đi vào hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ và kết thúc nhóm); tìm hiểu về trình độ, năng lực và vai trò của các chủ thể tham gia CTXH đối với phụ nữ bị BLGĐ.

4.2.2. Phạm vi không gian

Đề tài tiến hành khảo sát thực trạng các nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

4.2.3. Phạm vi thời gian

- Đề tài thu thập các số liệu về BLGĐ và các nhóm hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ trên địa bàn nghiên cứu từ năm 2016 đến nay (năm 2020).

- Thời gian thực hiện đề tài nghiên cứu: từ tháng 02/2020 - 7/2020.

4.3. Khách thể nghiên cứu

- Phụ nữ bị bạo lực gia đình.

- Cán bộ chính quyền địa phương và các ban ngành, đoàn thể tham gia công tác xã hội.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp phân tích tài liệu

Tác giả thu thập, đọc nghiên cứu các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, các giáo trình, các sách chuyên khảo, tham khảo, các bài viết trên tạp chí, kỷ yếu khoa học để tổng quan các nghiên cứu, tìm ra những khoảng trống trong nghiên cứu, từ đó xây dựng các khái niệm công cụ, đồng thời làm rõ những vấn đề lý luận của đề tài.

5.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được sử dụng để thu thập các thông tin tìm hiểu về thực trạng của vấn đề nghiên cứu. Tác giả thiết kế bộ công cụ bảng hỏi bao gồm ba phần: Phần thứ nhất là thông tin cá nhân về khách thể; Phần thứ hai là nhận thức và thực trạng của phụ nữ BLGĐ trên địa bàn nghiên cứu; Phần ba là thực trạng các nhóm hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ trên địa bàn nghiên cứu.

Đề tài tiến hành phỏng vấn bằng bảng hỏi đối với 130 phụ nữ bị BLGĐ, có độ tuổi từ 18 tuổi trở lên.

5.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

Mục đích của phương pháp này để tìm hiểu sâu về thực trạng BLGĐ và CTXH với phụ nữ bị BLGĐ.

Đề tài tiến hành 10 phỏng vấn sâu ba nhóm khách thể gồm 05 phụ nữ bị BLGĐ (một người già, 02 người trung niên, 02 người trẻ), 03 cán bộ các ban, ngành đoàn thể làm CTXH (gồm: Bí thư đoàn thanh niên, công chức văn hóa - xã hội, tổ trưởng tổ dân phố) và 02 lãnh đạo địa phương (Phó Chủ tịch UBND thị trấn Tân Uyên phụ trách mảng văn hóa - xã hội và Chủ tịch Hội phụ nữ thị trấn).

5.4. Phương pháp thực nghiệm công tác xã hội nhóm

Đề tài sử dụng phương pháp này để vận dụng lý thuyết vào thực hành, tìm ra khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành và tính hiệu quả của nó. Qua đó chỉ ra những tồn tại trong hoạt động PCBLGĐ, hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị BLGĐ trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đề tài chọn ra một nhóm phụ nữ bị BLGĐ, khảo sát đánh giá đầu vào nhận thức của họ về BLGĐ và cách ứng phó của họ trước vấn đề này. Sau khi tiến hành thành lập nhóm theo đúng tiến trình CTXHN khi lượng giá kết quả so sánh với kết quả khảo sát đầu vào để thấy được sự thay đổi của họ.

Tiến trình công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình gồm bốn bước trong tiến trình công tác xã hội nhóm

Bước 1: Giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm

Bước 2: Giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động:

Bước 3: Giai đoạn can thiệp và thực hiện nhiệm vụ.

Bước 4: Giai đoạn kết thúc và lượng giá

Việc vận dụng công tác xã hội nhóm đem lại hiệu quả như thế nào và có những khó khăn gì trong hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình sẽ thể hiện ở kết quả đầu ra được trình bày chi tiết trong chương 3 của nghiên cứu này.

5.5. Phương pháp quan sát

Phương pháp quan sát được áp dụng trong suốt quá trình nghiên cứu để nắm bắt được một số thông tin sơ bộ tại địa bàn nghiên cứu.Thông qua quá trình quan sát trực tiếp để thu thập thông tin cần thiết liên quan đến đề tài, những hành động, biểu hiện bên ngoài của người phụ nữ bị bạo lực, những biểu hiện và nhu cầu được trợ giúp khỏi nạn bạo lực trong gia đình, nắm bắt được thể trạng và các biểu hiện trong giao tiếp, ứng xử giữa người gây ra bạo lực và nạn nhân bị bạo lực, giữa người phụ nữ bị bạo lực với cán bộ. Qua đó đánh giá sự trợ giúp của các nhóm hỗ trợ/can thiệp để từ đó áp dụng phương

pháp công tác xã hội nhóm trong hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình.

6. Những đóng góp mới của luận văn

6.1. Về mặt lý luận

Bằng phương pháp tiếp cận công tác xã hội nhóm, đề tài đã xây dựng khung lý thuyết cho việc nghiên cứu cũng chính là cơ sở lý luận của công tác xã hội nhóm trong hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ. Trong đó làm rõ các khái niệm có liên quan, mục tiêu, nội dung, phương pháp, quy trình nghiệp vụ công tác xã hội nhóm, các nhân tố ảnh hưởng và cơ sở luật pháp liên quan. Hệ thống lý thuyết này không chỉ làm cơ sở lý luận cho việc khảo sát thực trạng mà còn làm sáng tỏ các lý thuyết về CTXH nhóm, là nguồn tài liệu tham khảo cho sinh viên khoa CTXH các trường đại học, cao đẳng, các giảng viên... đang học tập, nghiên cứu về lĩnh vực CTXH và phòng chống BLGĐ.

6.2. Về mặt thực tiễn

Những kết quả nghiên cứu thực trạng về BLGĐ, khó khăn, nhu cầu của phụ nữ bị BLGĐ, CTXH và CTXHN đối với phụ nữ bị BLGĐ, nguyên nhân của bạo lực gia đình đối với phụ nữ... đề tài nghiên cứu là một kênh tham khảo có giá trị đối với các nhà hoạch định chính sách, các cán bộ quản lý lãnh đạo địa phương tham khảo khi xây dựng các chương trình, kế hoạch phòng chống BLGĐ, bổ sung các chính sách đối với phụ nữ bị BLGĐ, góp phần nâng cao hiệu quả phòng chống BLGĐ, thực hiện các mục tiêu về văn hóa - xã hội của địa phương.

7. Kết cấu của luận văn

Kết cấu của luận văn gồm 3 phần:

Phần mở đầu

Phần nội dung: gồm có 3 chương, cụ thể:

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình

Chương 2: Thực trạng các nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Chương 3: Thực nghiệm ứng dụng phương pháp công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Phần Kết luận và khuyến nghị

CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM ĐỐI VỚI PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH

1.1. Một số khái niệm cơ bản của đề tài

1.1.1. Khái niệm Công tác xã hội

Có nhiều khái niệm về Công tác xã hội.

Theo Hiệp hội các nhà Công tác xã hội chuyên nghiệp Quốc tế (IASW), CTXH là một nghề, một hoạt động chuyên nghiệp vì những người làm CTXH chuyên nghiệp (gọi là nhân viên CTXH hay Social Worker) là những người được đào tạo và trang bị các kiến thức, kỹ năng CTXH; họ có nhiệm vụ trợ giúp các đối tượng nâng cao khả năng giải quyết và đối phó với vấn đề trong cuộc sống, tạo cơ hội để các đối tượng tiếp cận được nguồn lực cần thiết; thúc đẩy sự tương tác giữa cá nhân, giữa cá nhân với môi trường tạo ảnh hưởng tới chính sách xã hội, các cơ quan, tổ chức vì lợi ích của cá nhân, giữa cá nhân với môi trường tạo ảnh hưởng tới chính sách xã hội, các cơ quan, tổ chức vì lợi ích của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng thông qua hoạt động nghiên cứu và hoạt động thực tiễn [09].

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng khái niệm Công tác xã hội theo các tác giả: Bùi Thị Xuân Mai, Nguyễn Lê Trang và Nguyễn Thị Thái Lan: *"CTXH là một nghề, một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách, nguồn lực và dịch vụ nhằm giúp cá nhân, gia đình, cộng đồng giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội, góp phần đảm bảo an sinh xã hội*"[09].

Mục đích của CTXH là tạo ra sự thay đổi tích cực trong xã hôi, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho tất cả mọi người, đặc biệt là những nhóm

người yếu thế. Thúc đẩy các mối quan hệ xã hội, tăng cường các mối quan hệ tương tác giữa cá nhân, gia đình và xã hội, hướng tới tiến bộ và công bằng xã hội. Đề án 32 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định: "CTXH góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa con người và con người, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của thân chủ xã hội, hướng tới một xã hội lành mạnh, công bằng, hạnh phúc cho người dân và xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến".

1.1.2. Khái niệm Công tác xã hội nhóm

Có nhiều khái niệm về CTXH nhóm, tiêu biểu là một số khái niệm sau:

"Công tác xã hội nhóm là một phương pháp can thiệp chính của công tác xã hội. Là một tiến trình trợ giúp mà trong đó các thành viên trong nhóm được tạo cơ hội và môi trường có các hoạt động tương tác lẫn nhau, chia sẻ những mối quan tâm hay những vấn đề chung, tham gia vào các hoạt động nhóm nhằm đạt được mục tiêu chung của nhóm và hướng đến giải quyết những mục đích của cá nhân thành viên, giải tỏa những vấn đề khó khăn. Trong hoạt động công tác xã hội nhóm, một nhóm thân chủ được thành lập, sinh hoạt thường kỳ dưới sự điều phối của nhân viên xã hội (trong trường hợp trưởng nhóm là thành viên của nhóm) [09].

Các tác giả Toseland và Rivas (1998) cho rằng, có nhiều cách tiếp cận với công tác xã hội nhóm và mỗi cách tiếp cận có những điểm mạnh và ứng dụng thực hành cụ thể: "Công tác xã hội nhóm là hoạt động có mục đích với các nhóm nhiệm vụ và trị liệu nhỏ, nhằm đáp ứng nhu cầu tình cảm xã hội và hoàn thành nhiệm vụ; hoạt động này hướng trực tiếp tới cá nhân các thành viên trong nhóm và tới toàn thể nhóm trong một hệ thống cung cấp dịch vụ" [06, tr.30].

Trong Từ điển công tác xã hội của Barker (1995) công tác xã hội nhóm được định nghĩa là: "Một định hướng và phương pháp can thiệp công tác xã hội, trong đó các thành viên chia sẻ những mối quan tâm và những vấn đề

chung họp mặt thường xuyên và tham gia vào các hoạt động được đưa ra nhằm đạt được những mục tiêu cụ thể". Theo đó, khác với trị liệu tâm lý nhóm, mục tiêu CTXH nhóm không chỉ là trị liệu những vấn đề tâm lý, tình cảm mà còn là trao đổi thông tin, phát triển kỹ năng xã hội và lao động, thay đổi các định hướng giá trị và làm chuyển biến các hành vi chống lại xã hội thành các nguồn lực hiệu quả. Các kỹ thuật can thiệp đều được đưa vào quá trình CTXH nhóm nhưng không hạn chế kiểm soát những trao đổi về trị liệu [06, tr.31].

Từ những khái niệm và phân tích trên, đề tài sử dụng khái niệm CTXH nhóm sau đây để nghiên cứu: "*Công tác xã hội nhóm là một phương pháp can thiệp của công tác xã hội. Đây là một tiến trình trợ giúp mà trong đó các thành viên trong nhóm được tạo cơ hội và môi trường để tương tác lẫn nhau, chia sẻ những mối quan tâm hay những vấn đề chung, tham gia vào các hoạt động nhóm nhằm đạt được mục tiêu chung của nhóm và hướng đến giải quyết những mục tiêu của cá nhân thành viên, giải tỏa những vấn đề khó khăn."*[06].

1.1.3. Khái niệm về bạo lực gia đình

Bạo lực là một hiện tượng xã hội, là phương thức ứng xử trong các mối quan hệ xã hội tồn tại trong mọi xã hội từ khi hình thành xã hội loài người. Theo tổ chức y tế thế giới (WHO): "Bạo lực là việc đe dọa hay dùng sức mạnh thể chất hay quyền lực đối với bản thân, người khác hoặc đối với một nhóm người hay một cộng đồng mà gây ra hay làm tăng khả năng gây ra tổn thương, tử vong, tổn hại về mặt tâm lý, ảnh hưởng đến sự phát triển hay gây ra sự mất mát " [04].

Bạo lực gia đình là một dạng thức của bạo lực trong xã hội. Hiện tượng bạo lực gia đình tồn tại từ rất lâu trong mọi thời đại và mọi xã hội. Có nhiều khái niệm khác nhau về bạo lực gia đình. Sau đây là một số khái niệm phổ biến được sử dụng nhiều trong các tài liệu:

Theo Luật mẫu về Bạo lực gia đình của Ủy ban Nhân quyền của LHQ ngày 02/02/1996: "Bạo lực gia đình là tất cả các hành vi lạm dụng thể chất , tinh thần, tình dục dựa trên cơ sở giới đối với một thành viên, một người phụ nữ trong gia đình, từ hành vi đánh đập giản đơn đến gây thương tích nặng, bắt cóc , đe dọa, cưỡng bức, quấy rối, lăng nhục bằng lời nói, dùng vũ lực để vào nhà trái pháp luật, phóng hỏa hủy hoại tài sản, bạo lực tình dục, hiếp dâm trong hôn nhân, bạo lực liên quan đến thách cưới hoặc của hồi môn , bạo lực liên quan đến bóc lột, mại dâm ... "

Theo một quan điểm bao quát hơn: "*Bạo lực gia đình là việc các thành viên trong gia đình vận dụng sức mạnh để xử lý các vấn đề gia đình*" [13]. Nếu gia đình là một thiết chế xã hội đặc biệt, là hình thức thu nhỏ của xã hội thì bạo lực gia đình cũng là một hình thức thu nhỏ và đặc biệt của bạo lực xã hội.

Theo Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007 của Việt Nam: "*Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình*" [08].

Như vậy, bạo lực gia đình là hành vi cố ý của một hoặc một số người thực hiện đối với người khác trong gia đình nhằm khuất phục, khống chế và kiểm soát họ. Các hành vi bạo lực gia đình được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt một quá trình nhằm thiết lập, duy trì quyền lực và sự kiểm soát của người này đối với người khác trong gia đình; Cũng có những hành vi mới xảy ra một lần nhưng cũng đủ để khiến nạn nhân đau khổ và để các hành vi bạo lực tiếp theo diễn ra. Sự khác biệt giữa bạo lực gia đình với các dạng bạo lực xã hội khác là ở chỗ BLGĐ diễn ra giữa những người thân, những thành viên sống trong cùng một gia đình; có mối quan hệ gia đình, bao gồm quan hệ vợ - chồng; quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng, kể cả bố/mẹ vợ hoặc bố mẹ chồng; con riêng của vợ hoặc chồng thậm chí những trường hợp đã ly

hôn hoặc đang sống ly thân hoặc đang sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn… Bạo lực gia đình diễn ra trong bối cảnh mất cân bằng về quyền lực và đặc quyền giữa người có hành vi bạo lực với nạn nhân, có thể làm cho nạn nhân bị tổn thương về thân thể và cảm xúc; bị tổn thất về kinh tế.

Điều 2 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình cũng xác định 9 nhóm hành vi bạo lực như sau: (1) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc có hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng. (2) Lăng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự hoặc nhân phẩm. (3) Cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý gây hậu quả nghiêm trọng. (4) Ngăn cản việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông bà và cháu, cha mẹ và con, giữa vợ và chồng, giữa anh chị em với nhau.(5) Cưỡng ép quan hệ tình dục. (6) Cưỡng ép tảo hôn, cưỡng ép két hôn, ly hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ. (7) Chiếm đoạt, hủy hoại, đập phá hoặc có hành vi cố ý khác làm hư hỏng tài sản riêng của các thành viên khác trong gia đình. (8) Cưỡng ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ, kiểm soát thu nhập của thành viên trong gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính. (9) Có hành vi trái pháp luật thuộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở [08].

Bạo lực gia đình diễn ra khắp nơi, trong các gia đình dưới nhiều hình thức khác nhau, các cấp độ khác nhau. Theo Luật Phòng, các hành vi BLGĐ được phân chia thành 4 nhóm tương ứng với 4 hình thức bạo lực [08]:

- *Bạo lực thể xác* là bất kỳ hành vi cố ý nào làm tổn thương thể chất của đối phương, kể cả các trường hợp hành vi bạo hành diễn ra không thường xuyên, mức độ tổn thương chưa nghiêm trọng.

- *Bạo lực tinh thần* là bất kỳ hành vi cố ý nào làm tổn thương tinh thần của đối phương, ví dụ làm cho đối phương lo lắng, buồn khổ, suy nghĩ căng thẳng, tinh thần suy sụp, nghĩ đến cái chết v.v.

- *Bạo lực kinh tế* là hành vi cố ý sử dụng phương tiện kinh tế để kiểm soát thành viên trong gia đình hoặc chiếm đoạt thu nhập hợp pháp của họ, hoặc ngăn cấm họ tiếp cận, sử dụng các nguồn thu nhập của gia đình hoặc bắt ép họ làm việc quá sức.

- *Bạo lực tình dục* là bất kỳ hành vi cố ý nào quấy rối tình dục, ép buộc hay dùng thủ đoạn để lừa người khác có những hoạt động tình dục trái với mong muốn của họ, kể cả các trường hợp chưa thực hiện được hành vi tình dục, chưa có giao hợp, hay chưa có hậu quả xấu về sức khỏe tình dục.

1.1.4. Khái niệm phụ nữ và phụ nữ bị bạo lực gia đình

- Khái niệm phụ nữ

Khái niệm phụ nữ được nhìn dưới nhiều góc độ khác nhau:

Dưới góc độ sinh học, phụ nữ chỉ những người thuộc giống cái, với bộ nhiễm sắc thể giới tính XX. Dưới góc độ Tâm lý học, phụ nữ là người mang giới tính nữ, đã trưởng thành cả về mặt thể chất lẫn tâm lý, nhân cách. Dưới góc độ xã hội học, phụ nữ là người đã trưởng thành, có vai trò, vị thế trong xã hội, tùy thuộc vào các thể chế xã hội, do xã hội qui định. Vai trò, vị thế của phụ nữ trong các xã hội khác nhau có sự khác nhau: Trong xã hội pháp quyền, phụ nữ và nam giới đều được xã hội công nhận các quyền con người, các quyền công dân. Phụ nữ luôn thực hiện vai trò kép: vừa là người công dân, người lao động, vừa là người vợ, người mẹ, người thầy, thực hiện chức năng sinh sản, nuôi dưỡng, giáo dục con cái, chăm sóc các thành viên trong gia đình. Dưới góc độ tương quan với nam giới, phụ nữ và nam giới khác biệt về đặc điểm sinh học: về mặt xã hội, tùy theo các giai đoạn lịch sử mà mối tương quan giữa nam và nữ được xã hội được nhìn nhận khác nhau, bình đẳng hay không bình đẳng. Cho đến nay trên toàn thế giới, mối quan hệ giữa nam giới và phụ nữ trong xã hội vẫn tồn tại rất nhiều vấn đề bất bình đẳng, kể cả những quốc gia có nền kinh tế phát triển cao [04].

Dưới góc độ của nhà nước pháp quyền, phụ nữ và nam giới đều có đầy đủ các quyền công dân như nhau. Còn theo quan niệm truyền thống ở Việt Nam thì phụ nữ là người phải có đủ tứ đức: công - dung - ngôn - hạnh; là những người có tính cách thụ động, luôn biết nhường nhịn, chăm lo giữ gìn nền nếp gia phong.

Theo Từ điển Tiếng Việt: "Phụ nữ là người lớn thuộc nữ giới ", trong đó nữ giới là một khái niệm chỉ giới tính của một người hay một nhóm người trong xã hội, những người mang đặc điểm giới tính nữ là những người có khả năng mang thai và sinh nở khi cơ thể họ trưởng thành và chức năng giới tính hoạt động bình thường.

Như vậy, phụ nữ là một khái niệm chung để chỉ một người, một nhóm người hay toàn bộ những người trong xã hội mà một cách tự nhiên, mang những đặc điểm giới tính, được xã hội thừa nhận về khả năng mang thai và sinh nở khi cơ thể họ hoàn thiện và chức năng giới tính hoạt động bình thường [04].

- *Khái niệm phụ nữ bị bạo lực gia đình*

Từ khái niệm "bạo lực gia đình" và khái niệm "phụ nữ", có thể hiểu: *Phụ nữ bị BLGĐ là những phụ nữ đang phải chịu những tổn thương về thể chất, tâm lý, kinh tế bởi những hành vi bạo lực của một hoặc một số thành viên trong gia đình [04]*.

1.2. Lý luận về công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình

1.2.1. Khái niệm Công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình

Theo tác giả Bùi Thị Mai Đông và các cộng sự: "Công tác xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình là các hoạt động phòng ngừa, giảm nhẹ, giải quyết vấn đề bạo lực gia đình từ cấp độ cá nhân, gia đình và cộng đồng thông qua việc nâng cao năng lực phòng, chống bạo lực gia đình cho các cá nhân, gia đình và cộng đồng được thực hiện bởi đội ngũ nhân viên công tác xã hội" [04].

Từ khái niệm "Công tác xã hội nhóm", “Công tác xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình” và khái niệm "Phụ nữ bị bạo lực gia đình" nói trên, trong nghiên cứu này, công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình được hiểu như sau:

“Công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình là một phương pháp can thiệp của công tác xã hội; là quá trình nhân viên Công tác xã hội sử dụng tiến trình và các kỹ năng CTXH nhóm tác động lên nhóm đối tượng là phụ nữ bị bạo lực gia đình. Thông qua tiến trình đó, các thành viên của nhóm là phụ nữ bị bạo lực gia đình được tạo cơ hội và môi trường tương tác lẫn nhau, chia sẻ các mối quan tâm hay những vấn đề chung, tham gia vào các hoạt động nhóm, hướng đến mục tiêu tăng cường khả năng tự giải quyết vấn đề, nhằm thỏa mãn nhu cầu nhóm và của từng cá nhân thành viên” [04].

1.2.2. Mục đích, ý nghĩa của công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình

1.2.2.1. Mục đích của công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình

- Cung cấp kiến thức về phòng, chống BLGĐ, nâng cao nhận thức cho phụ nữ và người dân cộng đồng về các hành vi BLGĐ, về nguyên nhân, hậu quả của BLGĐ và các biện pháp phòng, chống, từ đó nâng cao năng lực phòng ngừa; không để bạo lực xảy ra hoặc tái diễn trong gia đình đã từng xảy ra bạo lực.

- Giúp nạn nhân tìm kiếm các nguồn lực hỗ trợ để đáp ứng các nhu cầu đồng thời nâng cao năng lực, sự tự tin để ứng phó với BLGĐ; tìm ra các giải pháp tối ưu chấm dứt tình trạng bạo lực; hỗ trợ người có hành vi bạo lực chịu trách nhiệm với hành vi của mình; thay đổi nhận thức; quản lý cảm xúc và hành vi; tích cực thực hiện các hành vi đúng đắn với phụ nữ và trẻ em trên tinh thần tôn trọng và đảm bảo sự an toàn.

- Góp phần hạn chế đến mức thấp nhất các nguy cơ và rủi ro có thể; đảm bảo sự an toàn cho phụ nữ, trẻ em và các thành viên khác trong gia đình;

đảm bảo các quyền con người, quyền bình đẳng của phụ nữ và các quyền trẻ em không bị vi phạm.

- Khơi dậy tiềm năng, sức mạnh của phụ nữ bị BLGĐ đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách chính và dịch vụ xã hội để hỗ trợ họ phát huy khả năng của mình trong phòng, chống BLGĐ; sống hạnh phúc, hoà nhập với cộng đồng, xã hội; góp phần đảm bảo an ninh và an toàn xã hội [02].

1.2.2.2. Ý nghĩa của công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình

- Công tác xã hội nhóm được coi là một trong những phương pháp can thiệp chính của nghề công tác xã hội chuyên nghiệp trên thế giới. Trong các trung tâm, các cơ sở, trường học hay ở cộng đông, hỗ trợ những người dễ bị tổn thương, phương pháp làm việc với nhóm có những tác động quan trọng đến việc hỗ trợ những thân chủ giải quyết vấn đề. Công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị BLGĐ mang lại những lợi ích sau:

- Công tác xã hội nhóm tạo ra cảm giác được thuộc về nhóm cho phụ nữ bị BLGĐ. Một trong các nhu cầu cơ bản của con người là được tham gia vào sinh hoạt nhóm, được sự chấp nhận và tôn trọng của các thành viên trong nhóm. Quá trình trải nghiệm và tương tác nhóm giúp thân chủ sẽ thấy mình cũng quan trọng và có giá trị.

- Công tác xã hội nhóm tạo ra cơ hội để thử nghiệm thực tế. Trong nhóm các thành viên sẽ có cơ hội thực hành thay đối hành vi trước khi thực hiện những hành vi đó trong các tình huống thực tiễn. Để từ đó thân chủ có được ý niệm những hành vi mới thay đổi sẽ được chấp nhận ở ngoài nhóm như thế nào.

- Công tác xã hội nhóm tạo ra sự hỗ trợ qua lại lẫn nhau. Qua quá trình tương tác qua lại giữa các thành viên, tạo ra sự gắn bó với nhau. Mỗi thành viên có cơ hội được giúp đỡ người khác và từ đó cho họ cảm nhận về trách nhiệm với người khác và với chính mình.

- Công tác xã hội nhóm tạo ra sức mạnh và nghị lực cho các nhóm viên. Thông qua sự tương tác giữa các thành viên trong các hoạt động, các nhóm viên bày tỏ, chia sẻ những kinh nghiệm, phương pháp, cách thức ứng phó BLGĐ với nhau... Dưới sự điều phối của nhân viên công tác xã hội, các thành viên nhận ra những điểm mạnh và lấy lại sức mạnh, nghị lực vươn lên (Reid 1997).

- Công tác xã hội nhóm giúp tăng cường cơ hội để thu hút nguồn lực từ xã hội, cộng đồng, các tổ chức xã hội và các cá nhân.

Tóm lại, công tác xã hội nhóm có vai trò quan trọng trong quá trình hỗ trợ thân chủ yếu thế có những khó khăn trong xã hội. Vai trò quan trọng của công tác xã hội nhóm thế hiện ở những tác động về mặt tâm lý, tình cảm mang lại cho các cá nhân có khó khăn trong cuộc sống như giải tỏa tâm tư, tình cảm, giúp họ lấy lại sự lạc quan, giá trị bản thân. Bên cạnh đó, công tác xã hội nhóm còn đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ cá nhân về mặt xã hội, giúp họ tự tin trong quản lý cuộc sống của bản thân họ, của gia đình họ và hòa nhập hơn với cuộc sống xã hội.

1.2.3. Các nguyên tắc trong công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình

- Đảm bảo an toàn cho nạn nhân:

Trong quá trình hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ, nhân viên CTXH cần chú ý đến việc đảm bảo an toàn cho họ và con cái của họ. Ngay khi BLGĐ xảy ra, cần đưa nạn nhân và trẻ em đến nơi an toàn để tạm lánh. Xét thấy người gây bạo lực có nguy cơ gây nguy hiểm cho nạn nhân, phải hỗ trợ nạn nhân đề nghị với UBND xã/phường ra lệnh cấm tiếp xúc theo qui định của pháp luật. Trong trường hợp người gây bạo lực cố truy tìm nạn nhân, cần đảm bảo giữ bí mật nơi tạm lánh và bố trí nhân viên bảo vệ nơi nạn nhân tạm lánh, đảm bảo nạn nhân thật sự được an toàn. Với những trường hợp căng thẳng và nguy cấp, có thể phải tính đến việc rút lui hoặc tạm thời đáp ứng yêu cầu của NGBL nhằm

đảm bảo sự an toàn và tính mạng cho nạn nhân và con cái của họ. Ngay cả khi nạn nhân quyết định ly hôn, cần hỗ trợ nạn nhân lập kế hoạch an toàn ngắn hạn (an toàn trong thời gian giải quyết ly hôn) và kế hoạch an toàn dài hạn (an toàn sau khi ly hôn). Sự an toàn của nạn nhân còn được đảm bảo khi người gây bạo lực nhận thức được hành vi bạo lực của anh ta là hành vi vi phạm pháp luật, hành vi đó không chỉ làm tổn thương nạn nhân, tổn thương những đứa con của họ mà còn ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của chính người gây bạo lực, vì vậy họ phải chịu trách nhiệm với những hành vi đó và cam kết không tái phạm, chỉ thực hiện những hành vi đảm bảo sự an toàn của nạn nhân [04].

- Đảm bảo bí mật thông tin, tránh gây thêm tổn thương cho nạn nhân:

Nguyên tắc này có liên quan chặt chẽ đến việc đảm bảo an toàn cho nạn nhân và con cái của họ. Vì nếu người gây bạo lực biết được rằng hành vi bạo lực của anh ta bị tiết lộ ra ngoài, anh ta sẽ trở nên giận giữ hơn và sẽ gia tăng bạo lực để trừng phạt nạn nhân vì đã để cho người khác biết được hành vi của anh ta. Những thông tin cần được bảo mật gồm cả các thông tin cá nhân như tên, tuổi, địa chỉ thật của nạn nhân, giọng nói, ảnh, phim..... và cả những thông tin về hệ thống hỗ trợ nạn nhân như việc nạn nhân đi tìm nhà tham vấn, tìm người hỗ trợ; những thông tin cá nhân khác như Kế hoạch an toàn cho nạn nhân, mối quan hệ riêng tư, gia đình, con cái; Địa chỉ tin cậy, nơi tạm lánh mà nạn nhân đang tạm thời trú ẩn; các cuộc gặp gỡ, tham vấn nạn nhân.

Một số thông tin có thể tiết lộ với điều kiện được sự chấp nhận một cách tự nguyện của nạn nhân và/hoặc người giám hộ. Tiết lộ trong trường hợp khẩn cấp khi thông tin cá nhân đó có liên quan trực tiếp với sự an toàn tính mạng của nạn nhân hoặc một người nào khác, theo yêu cầu của cơ quan pháp luật, và an ninh quốc gia [04].

- Tin tưởng vào sự chia sẻ và khả năng giải quyết vấn đề của nạn nhân:

Nhân viên CTXH lắng nghe câu chuyện và cảm xúc của nạn nhân, không được tỏ ra nghi ngờ câu chuyện của nạn nhân hay phủ nhận việc bạo lực đang xảy ra; Hãy chia sẻ với nạn nhân những lo lắng về mối đe dọa từ phía người gây bạo lực (NGBL). Hãy cho họ thấy sự tin tưởng vào khả năng giải quyết vấn đề của họ và ủng hộ mọi quyết định của họ; Điều này sẽ giúp họ tăng thêm sức mạnh và sự tự tin để giải quyết vấn đề. Trong trường hợp nạn nhân chưa tự nguyện nói ra hoặc chưa muốn thừa nhận sự thật, nhân viên CTXH cần kiên nhẫn tác động cho đến khi họ nhận ra rằng việc giấu giếm sẽ càng nguy hiểm và sẵn sàng chia sẻ, giãi bày câu chuyện của họ, khi ấy thông tin thu được mới thực sự hữu ích [04].

- Tôn trọng quyết định và sự lựa chọn của nạn nhân

Mỗi người đều có toàn quyền quyết định cuộc sống của họ và nhân viên CTXH cần tôn trọng quyền này. Nhiệm vụ của Nhân viên CTXH là cung cấp đầy đủ thông tin về các giải pháp, cùng nạn nhân phân tích vấn đề của họ và các giải pháp giải quyết vấn đề nạn nhân lựa chọn được giải pháp phù hợp nhất. Cần tránh yêu cầu nạn nhân chấm dứt mối quan hệ với NGBL mà chỉ nên cho nạn nhân biết rằng nếu cứ cam chịu và im lặng thì họ sẽ tạo cơ hội cho NGBL tăng cường các hành vi bạo lực. Hãy tôn trọng quyết định của nạn nhân ngay cả khi không đồng tình với quyết định đó. Nhân viên CTXH chỉ nên can thiệp khi thấy quyết định đó đe dọa tới tính mạng và cuộc sống của nạn nhân hoặc của người khác mà thôi [04].

- Không hứa hẹn thiếu cơ sở, gây mất niềm tin của nạn nhân

Việc đưa ra những thông tin về sự quan tâm, giúp đỡ từ nhiều phía nhằm trấn an, tạo niềm tin cho nạn nhân rằng họ không hề đơn độc là cần thiết, tuy nhiên, nhân viên CTXH không nên lạm dụng lời hứa. Những hứa hẹn không thực hiện được sẽ khiến người trong cuộc thất vọng, mất lòng tin. Thậm chí ngay cả những hứa hẹn được thực hiện cũng dễ gây cho thân chủ có

tâm lí trông chờ, phụ thuộc, đánh mất khả năng tự quyết. Ngoài ra, trong quá trình tham gia hỗ trợ nạn nhân của BLGĐ, những người liên quan cũng cần biết tới và tuân thủ các nguyên tắc được quy định trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2007 [04].

- Đảm bảo sự phối hợp liên ngành

Vấn đề của nạn nhân thường đa dạng và có liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều ngành, nghề như: công an, tư pháp, y tế, lao động xã hội… Vì vậy, nhân viên CTXH không thể một mình đứng ra hỗ trợ nạn nhân giải quyết các vấn đề do bạo lực gia đình gây ra mà cần có sự vào cuộc của nhiều cơ quan, tổ chức ở địa phương như: Cán bộ công an, nhân viên y tế, cán bộ lao động – xã hội, cán bộ thôn/xóm, cán bộ Hội phụ nữ, cán bộ mặt trận tổ quốc, đoàn thanh niên, hội chữ thập đỏ…

Để hỗ trợ nạn nhân lập kế hoạch giải quyết các vấn đề, nhân viên CTXH cần nắm vững chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, ban ngành, đoàn thể và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức đó trong phòng chống BLGĐ, cần có kỹ năng vận động, thuyết phục để nhận được sự đồng tình, ủng hộ và sự tham gia tích cực của các bên liên quan để vận động họ tham gia các hoạt động việc hỗ trợ nạn nhân [04].

1.2.4. Tiến trình công xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình

Tiến trình công tác xã hội nhóm là quá trình tương tác giữa các thành viên trong nhóm được diễn ra trong suốt thời gian tồn tại của nhóm, mà trong đó có các bước được thực hiện một cách trình tự nhằm giúp các thành viên đạt được mục tiêu của mình đề ra hay hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Tiến trình CTXH nhóm theo 4 bước cơ bản sau [06]:

1.2.4.1. Giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm

Giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm được xem là giai đoạn quan trọng trong tiến trình công tác xã hội nhóm, bao gồm các hoạt động: Xác định

mục đích hỗ trợ nhóm, xác định quy mô nhóm, thành phần nhóm, chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập nhóm.

- *Xác định mục đích hỗ trợ nhóm:* Mục đích hỗ trợ nhóm sau khi được xác định ban đầu, có thể điều chỉnh trong tiến trình nhóm hoạt động. Những căn cứ để xác định mục đích hỗ trợ nhóm, bao gồm: Nhu cầu, mong muốn của thành viên nhóm; Vấn đề chung mà nhóm đang gặp phải; Nguồn lực hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động của nhóm; Khả năng hoặc sự phù hợp về chuyên môn của nhân viên công tác xã hội.

- *Xác định quy mô nhóm:* Xác định quy mô nhóm dựa vào số lượng thân chủ đang gặp vấn đề cần hỗ trợ; mục đích hỗ trợ của nhóm; loại hình nhóm; Đặc điểm chung của nhóm thân chủ cần hỗ trợ.

- *Xác định thành phần nhóm:* Dựa vào mục đích hỗ trợ nhóm, nhân viên công tác xã hội xác định thành phần nhóm theo hai yếu tố: Tính tương đồng về độ tuổi, trình độ, văn hóa; Tính đa dạng về các trải nghiệm trong cuộc sống, kỹ năng.

- *Chuẩn bị cơ sở vật chất*: Căn cứ để nhân viên công tác xã hội chuẩn bị cơ sở vật chất phù hợp gồm: Đặc điểm nhóm thân chủ, vấn đề nhóm thân chủ đang gặp phải; Số lượng thành viên nhóm; Mục đích hỗ trợ nhóm; Những yêu cầu khác đối với từng nhóm thân chủ.

- *Thành lập nhóm:* Thành lập nhóm là hoạt động cuối cùng trong giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm. Sau khi xác định được mục đích hỗ trợ nhóm, quy mô, thành phần nhóm và sự chuẩn bị về cơ sở vật chất sẽ tiến hành thành lập nhóm, nhân viên CTXH bước đầu xác định các thành viên nhóm cụ thể, thông báo cho các thành viên nhóm về tiến trình làm việc nhóm, những yêu cầu khi tham gia vào nhóm và một số thỏa thuận ban đầu giữa các thành viên và nhân viên công tác xã hội.

1.2.4.2. Giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động

Giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động được xem là giai đoạn khó khăn nhất trong tiến trình công tác xã hội nhóm. Đây là giai đoạn mà các thành

viên nhóm bắt đầu làm quen, tìm hiểu về nhau và phân chia các vai trò trong nhóm nên có thể xảy ra những mâu thuẫn, xung đột nhóm, vì vậy vai trò của nhân viên CTXH rất quan trọng; bên cạnh việc điều phối các hoạt động thì nhân viên CTXH cần có kỹ năng xử lý những tình huống phát sinh trong nhóm.

Một số hoạt động được tiến hành trong giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động: Giới thiệu các thành viên trong nhóm; Xây dựng mục đích, mục tiêu của nhóm; Thống nhất những nội quy, quy định của nhóm; Lập kế hoạch hoạt động của nhóm; Đưa ra nguyên tắc bảo mật trong nhóm.

- *Giới thiệu các thành viên trong nhóm:*

Sau khi thành lập nhóm, công việc đầu tiên cần tiến hành đó là giới thiệu các thành viên trong nhóm với nhau. Những nội dung cần giới thiệu trong nhóm, bao gồm: Thông tin cá nhân như tên, tuổi, quê quán; Thông tin về gia đình, nhà trường, bạn bè (nếu có); Những đặc điểm cá nhân: điểm mạnh, điểm yếu, sở thích, nhu cầu; Vấn đề xảy ra với thân chủ; Mong muốn của thân chủ khi tham gia vào nhóm; Những can thiệp trước mà thân chủ đã được tiến hành và kết quả của những can thiệp đó; Những trải nghiệm trước đây của thân chủ với các nhóm khác mà thân chủ đã tham gia.

Về hình thức giới thiệu, nhân viên công tác xã hội có thể lựa chọn nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn để thu hút được sự tham gia của thân chủ. Nhân viên công tác xã hội cần giới thiệu mẫu sau đó mới yêu cầu các thành viên giới thiệu.

- *Xây dựng mục đích, mục tiêu của nhóm:*

Việc xây dựng mục đích, mục tiêu của nhóm là một hoạt động rất quan trọng cần được tiến hành ngay trong giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động. Hoạt động này đòi hỏi sự tham gia của tất cả các thành viên nhóm. Trong một số trường hợp, nhân viên công tác xã hội thành lập nhóm theo sự phân công của cơ quan, tổ chức và mục đích hỗ trợ nhóm được xác định ngay khi nhân viên

công tác xã hội được giao nhiệm vụ. Tuy nhiên, vẫn cần xây dựng mục đích và mục tiêu cụ thể, điều này sẽ giúp nhóm hoạt động hiệu quả và khuyến khích sự tham gia giải quyết vấn đề của thân chủ.

- *Thống nhất những nội quy, quy định của nhóm*

Ngay trong giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động nhân viên công tác xã hội cần hướng dẫn để các thành viên nhóm đưa ra và thống nhất về những nội quy, quy định của nhóm. Trong đó, tập trung vào những quy định về sự tham gia, vai trò của các thành viên và những mục tiêu cá nhân trong nhóm.

- *Lập kế hoạch hoạt động của nhóm*

Sau khi xây dựng mục đích và mục tiêu của nhóm, nhân viên công tác xã hội sẽ cùng với các thành viên trong nhóm lập kế hoạch hoạt động của nhóm. Kế hoạch hoạt động của nhóm chi tiết sẽ giúp nhân viên công tác xã hội dễ dàng điều phối, hỗ trợ nhóm hơn; bên cạnh đó các thành viên cũng biết rõ những công việc cần tiến hành, mốc thời gian và những điều cần chú ý trong suốt tiến trình hoạt động của nhóm.

Những nội dung cần có trong bản kế hoạch hoạt động của nhóm, bao gồm: Mục đích và mục tiêu cụ thể của nhóm; Các hoạt động cụ thể mà các thành viên nhóm cần thực hiện; Thời gian và địa điểm tổ chức các hoạt động của nhóm; Nguồn lực bao gồm sự hỗ trợ của các tổ chức, chuyên gia, cơ sở vật chất cần có để thực hiện các hoạt động; Phân công cụ thể trách nhiệm của từng thành viên trong nhóm; Sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình thực hiện kế hoạch (nếu cần); Dự kiến những kết quả đạt được hoặc những cản trở trong khi thực hiện các hoạt động của nhóm.

- *Đưa ra nguyên tắc bảo mật của nhóm*

Nguyên tắc bảo mật rất quan trọng trong nhóm. Những thông tin về nhóm, về các thành viên trong nhóm cần được giữ bí mật. Nguyên tắc bảo mật cũng có những khác nhau giữa từng loại hình nhóm và vấn đề mà các thành

viên trong nhóm gặp phải. Mức độ bảo mật được cả nhóm thảo luận và cùng thống nhất.

1.2.4.3. Giai đoạn nhóm thực hiện nhiệm vụ

Sau khi lập kế hoạch hoạt động của nhóm, nhân viên công tác xã hội và nhóm thành viên nhóm sẽ tiến hành các hoạt động can thiệp nhóm theo như kế hoạch ban đầu. Để tổ chức được các hoạt động can thiệp nhóm hiệu quả, nhân viên công tác xã hội cần có sự chuẩn bị và điều phối các hoạt động nhóm một cách khoa học. Hỗ trợ các thành viên đạt được mục tiêu; làm việc với những thành viên đối kháng; Giám sát, đánh giá hoạt động nhóm.

1.2.4.4. Giai đoạn lượng giá và kết thúc nhóm

Giai đoạn cuối cùng trong tiến trình công tác xã hội nhóm là giai đoạn kết thúc. Hai công việc chính cần thực hiện trong giai đoạn kết thúc là: Lượng giá và kết thúc.

- *Lượng giá: N*hân viên công tác xã hội sẽ cùng với các thành viên trong nhóm lượng giá các hoạt động đã tiến hành. Nội dung lượng giá: Mức độ đạt được của các mục tiêu nhóm; sự thay đổi của từng thành viên trong nhóm; các phương pháp đã được sử dụng trong quá trình sinh hoạt nhóm; các hoạt động hành chính khác. Phương pháp lượng giá: Lượng giá trực tiếp thông qua trò chuyện, quan sát; lượng giá bằng phiếu đánh giá.

- *Kết thúc: C*ần tiến hành một số công việc sau: Thông báo cho về thời gian kết thúc từ ban đầu, giúp nhóm thân chủ chuẩn bị tâm thế sẵn sàng khi kết thúc hoạt động nhóm. Thực hành một số kỹ năng xử lý tình huống phát sinh khi kết thúc. Khẳng định với nhóm thân chủ về quá trình hỗ trợ của nhân viên công tác xã hội sau khi nhóm kết thúc. Hỗ trợ để các thành viên trong nhóm lập kế hoạch tương lai.

1.2.5. Vai trò của nhân viên trong công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình

1.2.5.1. Vai trò người người thu thập thông tin

Nhân viên CTXH thu thập thông tin liến quan đến phụ nữ bị BLGĐ thông qua các kênh khác nhau như các tổ chức, cá nhân, các ban ngành đoàn thể, người dân,.. qua đó có cái nhìn toàn diện nhất về cuộc khảo sát của mình.

1.2.5.2. Vai trò người kết nối các nguồn lực hỗ trợ hoạt động nhóm

NVXH xác định các nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng, cơ quan, tổ chức, đoàn thể giúp thân chủ thực hiện kế hoạch hỗ trợ, trị liệu. Đây là hoạt động quan trọng và có ý nghĩa với các thành viên khi thực hiện các hoạt động theo kế hoạch của mình để đạt được mục đich, mục tiêu. Những nguồn lực huy động có thể là các dịch vụ hiện có tại cộng đồng như y tế, giáo dục, dạy nghề, định hướng việc làm...cũng có thể là những nguồn lực tinh thần như sự động viên, quan tâm của các tổ chức đoàn thể như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh. Hay cũng có thể là các dịch vụ của các tổ chức phi chính phủ trong nước hoặc quốc tế hỗ trợ về vật chất, thiết bị, phương tiện cho phụ nữ bị BLGĐ vươn lên... Tùy từng đối tượng, dự án, từng vấn đề, khó khăn mà các nguồn lực cần vận động cũng khác nhau.

1.2.5.3. Vai trò người lập kế hoạch thành lập nhóm

Lập kế hoạch thành lập nhóm là quá trình xây dựng các mục tiêu và xác định các nguồn lực, quyết định cách tốt nhất để thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Kế hoạch bao gồm việc lựa chọn một phương pháp hành động mà tất cả thành viên sẽ tuân theo.

1.2.5.4. Vai trò người điều phối các hoạt động nhóm

Để nhóm có thể hoạt động được NVCTXH là người vận hành, phối hợp tất cả các hoạt động trong nhóm đã được thiết kế trước nhằm thực hiện những gì đã hoạch định. Điều phối hoạt động người (điều hành; tổ chức thực

hiện) về cơ bản là tiến hành cả các công việc sau đây: là lập kế hoạch, giao nhiệm vụ, đảm bảo cơ sở vật chất và đôn đốc các thành viên trong nhóm thực hiện kế hoạch đề ra.

1.2.5.5. Vai trò người theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động nhóm

Nhân viên CTXH là người theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động của nhóm trong suốt tiến trình hoạt động nhóm diễn ra.

1.3. Luật pháp, chính sách của Việt Nam về phòng chống bạo lực gia đình

1.3.1. Luật pháp quốc tế về bạo lực đối với phụ nữ

Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền là bản tuyên bố thế giới về các quyền cơ bản của con người, được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 10/12/1948 tại Pari. Tuyên ngôn bao gồm 30 điều đã được xây dựng trong các Thỏa ước quốc tế, thỏa ước nhân quyền khu vực, hiến pháp và luật pháp các quốc gia. Tuyên ngôn khẳng định: "Mọi người đều có quyền sống, quyền tự do và an toàn cá nhân" (Điều 3); "Không ai bị cưỡng bức làm nô lệ hay tôi đòi. Chế độ nô lệ và buôn bán nô lệ dưới mọi hình thức đều bị nghiêm cấm" (Điều 4); "Không một người nào phải chịu cực hình, tra tấn, hay bất kỳ hình thức đối xử, hoặc trừng phạt bất nhân, hay có tính cách lăng nhục" (Điều 5).

*Công ước của Liên hợp quốc về chống mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ n*ữ (CEDAW) là công ước toàn diện nhất về quyền con người của phụ nữ. Công ước quy định sự bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ về các quyền dân sự, chính trị, kinh tế và văn hóa. Mặc dù không có những quy định cụ thể về BLGĐ, nhưng Ủy ban CEDAW đã nhấn mạnh trong khuyến nghị chung số 19 rằng bạo lực trên cơ sở giới, bao gồm cả BLGĐ, là "hình thức phân biệt đối xử khiến hạn chế nghiêm trọng khả năng thụ hưởng các quyền và tự do của người phụ nữ một cách bình đẳng với nam giới". Các quốc gia không chỉ có nghĩa vụ phòng, chống lại mọi sự phân biệt đối xử với phụ nữ mà còn phải chịu mọi trách nhiệm về các hành vi "cá nhân" nếu không làm tròn nghĩa vụ

phòng ngừa và trừng phạt các hành vi này. Đây chính là nguyên tắc "trách nhiệm đầy đủ".

Chương trình nghị sự 2030 vì phát triển bền vững là một bản kế hoạch hành động vì con người, vì hành tinh và sự thịnh vượng đã được Hội nghị thượng đỉnh của LHQ về Phát triển bền vững thông qua tại phiên họp ngày 25/9/2015 ở New York (Hoa Kỳ). Trong 17 Mục tiêu Phát triển bền vững được tuyên bố có mục tiêu số 5: Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ và bé gái với các chỉ tiêu: "Chấm dứt tất cả các hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ và trẻ em gái ở mọi nơi. Xóa bỏ tất cả các hình thức bạo lực đối xử đối với phụ nữ và trẻ em gái trong các lĩnh vực công, tư, bao gồm cả hành vi buôn người, bóc lột tình dục và tất cả các hình thức bóc lột khác".

1.3.2. Luật pháp về phòng chống bạo lực gia đình của Việt Nam và công tác xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình

- Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam 2013

Điều 26, Hiến pháp 2013 đã khẳng định: *"Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt. Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng giới; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội, nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới"* và Điều 39 Hiến pháp ghi nhận: *"Nam, nữ có quyền kết hôn, ly hôn. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau"*. Ngoài ra, quyền của phụ nữ còn được Hiến pháp bảo vệ tại Điều 36: *"Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình, bảo hộ quyền lợi của người mẹ và trẻ em"*.

- Luật Bình đẳng Giới, 2006

Luật Bình đẳng Giới quy định rằng nam, nữ bình đẳng với nhau trong mọi lĩnh vực và nam, nữ không bị phân biệt đối xử về giới. Điều 18 của Luật quy định chi tiết về bình đẳng giới trong gia đình, cụ thể: "Vợ, chồng có quyền

và nghĩa vụ ngang nhau trong sở hữu tài sản chung, bình đẳng trong sử dụng nguồn thu nhập chung của vợ chồng và quyết định các nguồn lực trong gia đình, mỗi người đều có trách nhiệm chia sẻ công việc gia đình". Điều 41 quy định: "việc đối xử bất bình đẳng với các thành viên trong gia đình vì lý do giới tính là vi phạm pháp luật". Tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà người có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (Điều 42).

- Luật Hôn nhân và Gia đình, 2014

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình (Khoản 1- Điều 19)). Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau (Điều 21). Vợ, chồng có quyền, nghĩa vụ tạo điều kiện, giúp đỡ nhau chọn nghề nghiệp; học tập, nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. (Điều 23) [07].

- Bộ luật Dân sự, 2015

Luật Dân sự có một số quy định có liên quan đến bạo lực gia đình như: Cá nhân có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe; Danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ (Khoản 1, Điều 34). Luật Dân sự cũng qui định: Việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung của các thành viên gia đình được thực hiện theo phương thức thỏa thuận. Trường hợp định đoạt tài sản là bất động sản, động sản có đăng ký, tài sản là nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình phải có sự thỏa thuận của tất cả các thành viên gia đình là người thành niên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, trừ trường hợp luật có quy định khác (Khoản 2, Điều 212). Ngoài ra, Luật có nhiều Điều qui định về trách nhiệm dân sự, theo đó nạn nhân của BLGĐ được pháp luật bảo vệ tài sản trong trường hợp bị người gây bạo lực chiếm đoạt tài sản chung hoặc làm hư hỏng tài sản

riêng hoặc không thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền để nuôi con theo phán quyết của tòa án.

- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2007

Luật Phòng, chống bạo lực gia đình được Quốc hội thông qua năm 2007 có hiệu lực từ năm 2008 quy định một số nguyên tắc và biện pháp phòng, chống BLGĐ và vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và tổ chức trong phòng, chống BLGĐ.

Luật Phòng, chống BLGĐ qui định, nạn nhân BLGĐ có quyền được bảo vệ dù vụ việc có được điều tra xử lý về hình sự hay hành chính hay không; quy định các tình huống mà nạn nhân có thể được áp dụng biện pháp bảo vệ đặc biệt là biện pháp cấm tiếp xúc, là biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo vệ nạn nhân BLGĐ. Theo Luật Phòng chống BLGĐ, khi BLGĐ xảy ra nạn nhân cần được giới thiệu hoặc được chuyển đến các dịch vụ cần thiết, phù hợp với nhu cầu của nạn nhân như: Nhà tạm lánh, các cơ sở y tế, các trung tâm tư vấn, tham vấn tâm lý, các dịch vụ hỗ trợ pháp lý…

Để hỗ trợ nạn nhân, Luật Phòng chống BLGĐ qui định các cơ sở trợ giúp nạn nhân BLGĐ là nơi chăm sóc, tư vấn, tạm lánh, hỗ trợ những điều kiện cần thiết khác cho nạn nhân BLGĐ; bao gồm: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Cơ sở bảo trợ xã hội; Cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; Cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình và địa chỉ tin cậy ở cộng đồng.

Luật phòng chống BLGĐ cũng qui định các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình phải có cơ sở vật chất và nhân lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình; Có nguồn tài chính bảo đảm chi phí cho các hoạt động trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình. Nhân viên tư vấn phải có phẩm chất đạo đức tốt và bảo đảm yêu cầu về chuyên môn theo quy định của pháp luật đối với lĩnh vực tư vấn. Trong quá trình tư vấn cho nạn nhân, nhân viên tư vấn có trách nhiệm giữ bí mật thông tin về nạn nhân; trường hợp phát hiện hành vi

BLGĐ có dấu hiệu tội phạm phải báo ngay cho người đứng đầu cơ sở để báo cho cơ quan công an nơi gần nhất. Các cơ sở tư vấn về phòng, chống BLGĐ, cơ sở hỗ trợ nạn nhân BLGĐ đều phải xây dựng quy chế hoạt động; xây dựng cơ sở vật chất, nguồn lực và năng lực; trang bị đầy đủ tài liệu nghiệp vụ, tài liệu tuyên truyền về phòng, chống BLGĐ để thực hiện các hoạt động chuyên môn, đảm bảo các nạn nhân được hỗ trợ và chăm sóc kịp thời, chu đáo [08].

- *Các văn bản qui phạm pháp luật khác về phòng, chống bạo lực gia đình*

Cùng với Hiến pháp và các Luật nói trên, nhiều Thông tư, Nghị định của chính phủ cũng được ban hành, góp phần cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện các luật, pháp lệnh, đưa luật đi vào cuộc sống như:

+ Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

+ Thông tư số 07/2011/TT- BTP của Bộ Tư pháp xác định nạn nhân bạo lực gia đình là một trong những nhóm đối tượng được các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý ưu tiên sử dụng nguồn lực để thực hiện trợ giúp pháp lý.

+ Nghị định Số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

+ Thông tư số: 23/2014/TT- BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ Văn hóa - Thể thao - Du lịch về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn; chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.

+ Thông tư Số: 24/2017/TT-BYT ngày 17 tháng 05 năm 2017 của Bộ Y tế đã cụ thể hoá các quy định quy trình tiếp nhận, chăm sóc y tế đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình và thống kê, báo cáo các trường hợp người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- *Luật pháp, chính sách về CTXH đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình*

Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010 - 2020. Với mục tiêu chung phát triển công tác xã hội trở thành một nghề ở Việt Nam. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về nghề công tác xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng gắn với phát triển hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại các cấp, góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến.

1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình

1.4.1. Cơ chế, chính sách của nhà nước đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình

Việc ban hành các cơ chế, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về bạo lực gia đình có hệ thống đầy đủ và hoàn thiện, sát đúng với thực tiễn sẽ có tác dụng quan trọng trong việc chỉ đạo điều hành, tạo hành lang pháp lý cho các cơ quan, ban ngành, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và người dân tham gia ủng hộ. Tuy nhiên một số chính sách còn bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn khi triển khai gặp khó khăn cho cơ quan đơn vị ở địa phương.

Trong những năm gần đây, tình trạng bạo lực gia đình vẫn không có chiều hướng giảm. Ngày càng có nhiều trường hợp bạo lực gia đình gây hậu quả nghiêm trọng được phát hiện, công tác phòng, chống bạo lực gia đình vẫn chưa thật sự hiệu quả, nhận thức về bạo lực gia đình chưa đầy đủ. Đặc biệt ở một số vùng nông thôn, đa số người dân chưa nhận thức được chính xác thế

nào là bạo lực gia đình, nhầm lẫn giữa bạo lực gia đình với những mâu thuẫn thường gặp hàng ngày trong đời sống gia đình. Bạo lực gia đình chưa được phát hiện và ngăn chặn kịp thời; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống bạo lực gia đình chưa được hiểu và thực hiện đúng.

Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, là nguyên tắc cơ bản để xử lý vi phạm hành chính với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình. Theo đó, cá nhân, tổ chức vi phạm có thể bị áp dụng các hình thức xử phạt chính, và bổ sung. Riêng hình thức phạt tiền, Điều 24 quy định mức tối đa là 30.000.000 đồng với hành vi bạo lực gia đình. Ngoài ra, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ là văn bản trực tiếp quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Tùy từng trường hợp, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại Điều 2 và Điều 8, Luật Phòng chống bạo lực gia đình thì có thể bị phạt tiền từ 100.000 đồng đến 30.000.000 đồng với cá nhân và đối với tổ chức là 60.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong một số trường hợp mức phạt chỉ ở khoảng 100.000 đồng đến 300.000 đồng, do đó chế tài phạt tiền tỏ ra không hiệu quả do vừa chưa đủ sức răn đe vừa không thực tiễn, khi thực chất người nộp phạt lại chính là nạn nhân của vụ bạo hành. Do đó, đằng sau việc xử phạt hành vi bạo lực gia đình, lại chính là nguyên nhân tiếp theo của tình trạng bạo hành. Vì vậy, rất ít trường hợp nào bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi bạo hành. Để khắc phục Luật bị treo trên thực tiễn, cần nghiên cứu thay thế chế tài phạt tiền bằng các chế tài khác phù hợp hơn như: lao động công ích, hạn chế một số quyền của người có hành vi bạo lực gia đình.

Ngày 06/02/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 215/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020, với mục tiêu*: "Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ*

về nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, cộng đồng và toàn xã hội trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình; từng bước ngăn chặn và giảm dần số vụ bạo lực gia đình trên phạm vi toàn quốc". Một trong những giải pháp để thực hiện mục tiêu là*: "Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình*". Nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

1.4.2. Trình độ, năng lực và chuyên môn đào tạo của nhân viên công tác xã hội

Đội ngũ nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp, nhạy bén và nhiệt huyết với nghề là một yếu tố quan trọng, quyết định sự thành công hay thất bại của chính sách xã hội; đây là một lực lượng rất cần thiết và cần được đào tạo bài bản với các kỹ năng chuyên nghiệp và phương pháp thuần thục, để việc trợ giúp nạn nhân bị bạo lực gia đình đạt được hiệu quả cao nhất. Trong thực tế cả nước hiện nay và tỉnh Lai Châu nói riêng đang thiếu đội ngũ nhân viên công tác xã hội được đào tạo chuyên nghiệp. Trình độ chuyên môn của nhân viên công tác xã hội có ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch trợ giúp cho nạn nhân và điều phối các dịch vụ hỗ trợ cho nạn nhân dựa trên nguyên tắc ưu tiên và đáp ứng nhu cầu của họ. Nhân viên CTXH cần phải linh hoạt để đảm bảo giải quyết tất cả những vấn đề khó khăn mà thân chủ đang gặp phải. Trong quá trình tìm hiểu và phân tích vấn đề của nạn nhân, nhân viên xã hội sẽ là cầu nối giữa nạn nhân với Ngôi nhà bình yên; Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các Trung tâm bảo trợ xã hội, các nhà xã hội… để đảm bảo nạn nhân có được chỗ ở an toàn trong suốt thời gian can thiệp; giúp đỡ nạn nhân từ quá trình bắt đầu và sau khi tái hòa nhập cộng đồng, đảm bảo có chỗ ăn ở an toàn.

Nhân viên công tác xã hội phải có kiến thức chuyên môn để đánh giá mức độ tổn thương tâm lý, xác định phương pháp tham vấn và trị liệu, cung

cấp dịch vụ trị liệu tâm lý để phục hồi sang chấn cho nạn nhân bị bạo lực gia đình. Những trường hợp có vấn đề về tâm lý quá lớn, nhân viên xã hội không đủ khả năng giải quyết thì sẽ đựơc kết nối, chuyển giao đến các cơ quan và tổ chức có khả năng, đủ thẩm quyền.

Nhiều nạn nhân bị bạo lực bị ảnh hưởng rất nặng nề về thể chất, sức khỏe, nếu không được chữa trị sẽ gây nên những hậu quả xấu. Nhân viên xã hội sẽ phải đánh giá được nhu cầu của nạn nhân để cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần thông qua các đối tác cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chuyên nghiệp; Kết nối những cơ sở cung cấp các dịch vụ y tế miễn phí để các nạn nhân bị bạo lực được khám và điều trị bệnh, thậm chí tìm kiếm các trung tâm giám định y tế để giám định về tỷ lệ thương tật cho họ. Như đã đề cập ở trên, hầu hết các nạn nhân bị bạo lực đều bị xâm hại, xâm phạm về quyền và lợi ích. Vì vậy đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội sẽ giúp nạn nhân tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ tư vấn pháp lý nhằm đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng phụ nữ bị bạo hành thông qua các văn phòng trợ giúp pháp lý, các văn phòng luật sư và cơ quan tư pháp. Đồng thời, tìm kiếm các nguồn lực, xin kinh phí học nghề tại các đối tác đào tạo nghề, hỗ trợ cá nhân và tham vấn nghề nghiệp định kỳ trong thời gian học nghề, xây dựng kế hoạch nghề nghiệp và chuẩn bị hành trang, sẵn sàng làm việc sau khi hỗ trợ. Song song với các hoạt động trên, nhóm phụ nữ bị bạo hành sẽ được trang bị các kỹ năng tìm kiếm thông tin việc làm và phỏng vấn, tiếp cận với nhà tuyển dụng. Thì chính đội ngũ nhân viên công tác xã hội sẽ phối hợp với các tổ chức, cơ quan đơn vị giới thiệu việc làm, tổ chức nhân đạo từ thiện để tạo việc làm cho nạn nhân. Một trong những vấn đề rất khó khăn và nhiều thách thức đối với các nạn nhân đó là vấn đề tái hóa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, đội ngũ nhân viên công tác xã hội sẽ tiến hành lập kế hoạch tái hòa nhập, tiến hành liệu pháp nhóm và hướng dẫn kĩ năng sống; tích cực hướng dẫn họ tham gia các hoạt động vui chơi giải trí; cung cấp kinh phí hỗ trợ và theo dõi tái hòa

nhập. Như vậy, có thể thấy, các dịch vụ hỗ trợ nhóm phụ nữ bị bạo hành gồm: nâng cao năng lực tâm lý xã hội (phục hồi tâm lý sau sang chấn, kỹ năng sống và giá trị sống,…) và năng lực kinh tế (kỹ năng nghề và cơ hội việc làm). Sau khi hoàn thành chương trình, người phụ nữ có thể tự tin hơn về phẩm giá, sức mạnh bản thân, năng lực nghề nghiệp, ổn định hơn về tâm lý và tự lập hơn về tài chính. Những phân tích trên cho thấy hiện nay, năng lực, trình độ, đạo đức nghề nghiệp của nhân viên công tác xã hội có ảnh hưởng rất lớn tới việc hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình.

1.4.3. Nhận thức về bạo lực gia đình của người dân và lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể liên quan

Nguyên nhân của bạo lực phần lớn là do nhận thức về pháp luật của một bộ phận người dân, đặc biệt là nam giới còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực gia đình vẫn chưa được quan tâm đúng mức; các cơ quan có thẩm quyền chưa giải quyết triệt để và một số có tâm lý coi đó là việc nội bộ của gia đình. Để triển phát huy vai trò CTXH đối với phụ nữ bị bạo lực gia thì việc phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, hội đoàn thể các cấp để thực hiện tốt công tác gia đình và phòng, chống BLGĐ là yếu tố quan trọng quyết định việc góp phần hạn chế đến mức thấp nhất tình hình BLGĐ. Bạo lực gia đình là vấn nạn của xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng và phát triển gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của cá nhân ngay trong mỗi gia đình. Đây là hành vi vi phạm pháp luật cần phải được ngăn chặn. Để hạn chế và ngăn ngừa tình trạng BLGĐ đòi hỏi phải có sự chung tay của toàn xã hội. Qua đó, nâng cao nhận thức của người dân về phạm vi của vấn đề, để từ đó xã hội có những hành động cấp bách để ngăn ngừa và đối phó với vấn đề bạo lực đối với phụ nữ.

1.4.4. Đặc điểm bản thân và hoàn cảnh gia đình của phụ nữ bị bạo lực

Phụ nữ bị bạo lực gia đình rất đa dạng, ở nhiều độ tuổi, trình độ văn hóa, nghề nghiệp và hoàn cảnh gia đình khác nhau; Hình thức và mức độ bị

bạo lực của phụ nữ cũng khác nhau; Phần lớn trong số họ là những người có trình độ văn hóa thấp, không có nghề nghiệp, thu nhập thấp, không ổn định; thiếu kinh nghiệm làm ăn, đời sống gặp nhiều khó khăn; thiếu hiểu biết về xã hội, về luật pháp có liên quan đến BLGĐ.

Đa số phụ nữ bị BLGĐ bị tổn thương tâm lý nặng nề, họ thường có cảm giác lo lắng, xấu hổ, nhục nhã, ít giao tiếp với bên ngoài, nhiều người che dấu tình trạng bị bạo lực không muốn chia sẻ với ai, kể cả những người thân trong gia đình hoặc phủ nhận việc mình bị BLGĐ; một số phụ nữ họ không biết làm gì để ngăn chặn bạo lực xảy ra và còn tự đổ lỗi cho bản thân về việc bị bạo lực.

Hầu hết phụ nữ bị BLGĐ có tâm tạng tự ti, chán nản, họ cảm thấy mình kém cỏi, thua thiệt so với bạn bè, anh chị em trong gia đình. Một số khác có tâm lý cho rằng không ai hiểu được hoàn cảnh của mình nên thường im lặng, chịu đựng, không tìm ai để chia sẻ, để được giúp đỡ hoặc đã từng chia sẻ nhưng chỉ nhận được những lời khuyên như: "Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh, ráng mà chịu đựng vì con" vì vậy, họ càng cảm thấy bi quan, chán nản, khó hòa nhập với gia đình, cộng đồng, thiếu bản lĩnh để đấu tranh, vượt quan "số phận".

Tuy nhiên, cũng có những phụ nữ bị BLGĐ đã nỗ lực tìm kiếm cho mình giải pháp phù hợp để tự bảo vệ mình và bảo vệ gia đình mình; Có nạn nhân tìm kiếm sự hỗ trợ của người thân, bạn bè và các dịch vụ trợ giúp xã hội đã thoát khỏi tình trạng bạo lực và trở thành những người hỗ trợ đắc lực cho chính quyền địa phương trong công tác tuyên tuyền, tư vấn, giải quyết các vụ việc bạo lực gia đình, trợ giúp các nạn nhân bị bạo lực từ chính trải nghiệm của chính mình.

- Phụ nữ bị bạo lực gia đình có nhiều khó khăn và nhu cầu được trợ giúp.

Đối với những phụ nữ bị bạo lực thể xác thì nhu cầu hàng đầu của họ là được an toàn về thể xác, được đảm bảo nơi ăn, ở, được chăm sóc về y tế, thoát ra khỏi tình trạng bạo lực, tiếp đến là các nhu cầu có cơ hội điều kiện để được

đáp ứng các nhu cầu cao hơn đó là nhu cầu được gắn bó, yêu thương, tôn trọng và phát triển nhân cách cá nhân.

Đối với phụ nữ bị bạo lực tình dục: thì nhu cầu thể hiện rõ nhất của họ là có được đời sống tình dục lành mạnh, được quan tâm tới sức khỏe sinh sản, chồng tôn trọng, yêu thương.

Đối với phụ nữ bị bạo lực tinh thần: nhu cầu của họ là được chia sẻ, được tôn trọng, đối xử công bằng. Tạo điều kiện cho cá nhân phát triển.

Về khó khăn, nhiều phụ nữ bị BLGĐ khó tìm được nơi tạm trú, tạm lánh khi bị người gây bạo lực truy đuổi, đe dọa tiếp tục thực hiện hành vi bạo lực. Không ít phụ nữ khó khăn về tài chính và tư trang cũng như các đồ dùng thiết yếu khi phải rời khỏi nhà tìm nơi tạm lánh; Khó khăn trong việc chăm sóc con cái khi phải rời khỏi mối quan hệ với người gây bạo lực. Bị bế tắc, không biết giải cách thoát khỏi vòng tròn luẩn quẩn của BLGĐ. Khó khăn khi tìm kiếm các nguồn lực hỗ trợ từ gia đình và cộng đồng để giải quyết tình trạng bạo lực; Khó khăn trong việc tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của bản thân trước pháp luật; Khó khăn trong việc hòa nhập cộng đồng sau khi BLGĐ được giải quyết.

Về nhu cầu, phụ nữ bị BLG có nhu cầu được an toàn, được chấm dứt tình trạng bạo lực; Nhu cầu được chăm sóc y tế, được điều trị các vết thương do bạo lực gia đình gây ra; Nhu cầu được hỗ trợ tâm lý; Nhu cầu được trợ giúp pháp lý để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của bản thân; Nhu cầu có việc làm có thu nhập ổn định để sống tự chủ về tài chính; Nhu cầu được hỗ trợ chăm sóc, nuôi dạy con cái: Được sống với con trong thời gian tạm lánh, được tập huấn kỹ năng giáo dục con, kỹ năng làm cha mẹ…Nhu cầu được hòa nhập với cộng đồng, không kỳ thị khi bị BLGĐ hoặc khi ly hôn.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Chương 1 đã tiếp cận một hệ thống lý thuyết với các khái niệm công cụ: khái niệm gia đình, bạo lực gia đình; khái niệm công tác xã hội, công tác xã hội nhóm với phụ nữ bị bạo lực gia đình, vai trò của nhân viên công tác xã hội, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác xã hội đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình. Trên cơ sở tìm hiểu, phân tích các nghiên cứu trong và ngoài nước về vấn đề bạo lực gia đình và hệ thống lý thuyết, hệ thống chính sách, pháp luật của Việt Nam đối với vấn đề bạo lực gia đình liên quan đến vấn đề bạo lực gia đình. Từ đó học viên đã xây dựng một cơ sở lý luận đầy đủ cho việc nghiên cứu thực trạng tại chương 2 và tiến hành thực nghiệm tại chương 3 về vấn đề bạo lực gia đình tại địa phương.

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG CÁC NHÓM HỖ TRỢ PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN TÂN UYÊN, HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

2.1. Khái quát về địa bàn và khách thể nghiên cứu

2.1.1. Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Huyện Tân Uyên được chia tách, thành lập từ huyện Than Uyên, theo Nghị định số 04/NĐ-CP, ngày 30 tháng 10 năm 2008, của Chính phủ. Huyện nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Lai Châu, phía Đông giáp huyện Sa Pa (tỉnh Lào Cai); phía Tây giáp huyện Sìn Hồ, phía Nam giáp huyện Than Uyên, phía Bắc giáp huyện Tam Đường (Lai Châu). Tổng diện tích tự nhiên của huyện có 897,33 km^2; dân số 51,06 nghìn người gồm 10 dân tộc anh em sinh sống, trong đó: dân tộc Thái 47,64%; dân tộc Mông 16,88%; dân tộc Kinh 13,63%; dân tộc Dao 4,25%... Huyện Tân Uyên có 10 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các xã, thị trấn: Mường Khoa, Phúc Khoa, Nậm Sỏ, Nậm Cần, Thân Thuộc, Trung Đồng, Hố Mít, Pắc Ta, Tà Mít và thị trấn Tân Uyên.

Huyện Tân Uyên có nhiều tiềm năng về phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp, hiện nay toàn huyện có 1.200 ha chè, với các giống chủ lực là Tuyết San, Bát Tiên và Thanh Tâm, sản lượng chè búp tươi của toàn huyện hàng năm đạt trên 8.500 tấn, cùng với các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác và nguồn nhân lực dồi dào nhân dân cần cù, chịu khó, lao động sáng tạo. Đó là những động lực quan trọng để Tân Uyên phát triển bền vững và toàn diện trong tương lai không xa.

Ngày 01/6/2008, thị trấn Tân Uyên được thành lập theo Nghị định số

41/2008/NĐ-CP, ngày 08/4/2008 của Chính phủ, có vị trí địa lý thuận lợi, nằm dọc tuyến Quốc lộ 32, là tuyến đường huyết mạch, là trung tâm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Dân số 3.481 hộ/14.899 khẩu *(trong đó tạm trú là 224 hộ/1.173 khẩu)*, gồm 10 dân tộc cùng sinh sống, chủ yếu là dân tộc Kinh, Thái, Mông, Khơ mú, Dao,... với 19 bản, tổ dân phố. Được sự quan tâm về mọi mặt của các cấp, các ngành và sự cố gắng, nỗ lực của cán bộ và Nhân dân thị trấn nên đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao, đại đa số quần chúng Nhân dân chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được giữ vững ổn định.

- Điều kiện tự nhiên: Tổng diện tích đất tự nhiên 7.020,16 ha, phía Đông giáp dãy núi Hoàng Liên Sơn, phía Tây giáp xã xã Thân Thuộc, phía Nam giáp xã Trung Đồng, phía Bắc giáp xã Phúc Khoa của huyện Tân Uyên.

- Điều kiện xã hội: Thị trấn Tân Uyên là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Thị trấn đang trong giai đoạn quy hoạch, triển khai nhiều công trình trọng điểm về cơ sở hạ tầng của một trung tâm huyện mới được thành lập; nhiều người đến địa bàn làm ăn sinh sống với nhiều thành phần xã hội khác nhau, do đó công tác quản lý cư trú phức tạp. Tội phạm hình sự và các loại tội phạm khác hoạt động ngày càng manh động và tinh vi, tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng, gây phức tạp về tình hình an ninh trật tự.

Địa bàn rộng, dân số đông, trình độ dân trí ở một số bản còn thấp và không đồng đều; nhận thức và chấp hành về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp của một bộ phận Nhân dân còn chưa cao. Hộ nghèo còn chiếm tỷ lệ cao, có 01 bản đặc biệt khó khăn, đời sống kinh tế của người dân còn gặp nhiều khó

khăn; thị trấn có 19 tổ dân phố, bản (trong đó có 10 tổ dân phố, 9 bản), có 3 bản tái định cư, 02 bản người Mông và người kinh ở một số tổ dân phố trung tâm có đồng bào sinh hoạt tôn giáo chiếm đến hơn.

2.1.2. Đặc điểm khách thể nghiên cứu định lượng

Khảo sát đã thực hiện phỏng vấn bằng bảng hỏi với 130 phụ nữ tại 19 bản, TDP trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bảng 2.1: Đặc điểm khách thể khảo sát

	Các tiêu chí	**Số lượng**	**Tỷ lệ (%)**
Độ tuổi	Từ 18 - 25 tuổi	28	21.5
	Từ 26 - 40 tuổi	66	50.8
	Từ 41 - 60 tuổi	28	21.5
	Từ 61 tuổi trở lên	8	6.2
Trình độ học vấn	Tiểu học	29	22.3
	Trung học cơ sở	30	23.1
	Trung học phổ thông	69	53.1
	Khác (không biết chữ)	2	1.5
Trình độ chuyên môn	Sơ cấp	11	8.5
	Trung cấp chuyên nghiệp	10	7.7
	Cao đẳng	24	18.5
	Đại học	24	18.5
	Sau đại học	0	0
	Khác (Chưa qua đào tạo)	61	46.9
Nghề nghiệp	Làm nông nghiệp	63	48.5
	Nội trợ	7	5.4

	Các tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
	Buôn bán, kinh doanh	16	12.3
	Công chức, viên chức	31	23.8
	Làm thuê	12	9.2
	Khác (Hưu trí)	1	0.8
Mức sống	Hộ nghèo, cận nghèo	19	14.6
	Hộ trung bình	82	63.1
	Hộ khá giả	29	22.3
	Hộ giàu	0	0
Tình trạng hôn nhân	Chưa từng kết hôn	12	9.2
	Đang sống cùng vợ/chồng	98	75.4
	Đã ly hôn/ly thân/góa bụa	20	15.4
Tổng		**130**	**100**

Nguồn: Kết quả điều tra bằng bảng hỏi của tác giả

2.1.3. Thực trạng phụ nữ bị bạo lực gia đình tại thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

2.1.3.1. Nhận thức của phụ nữ tham gia khảo sát về bạo lực gia đình

- Nhận thức về các hành vi bạo lực gia đình:

Để tìm hiểu thực trạng nhận thức của phụ nữ trên địa bàn thị trấn Tân Uyên về các hành vi của BLGĐ, chúng tôi đã đưa ra 20 hành vi BLGĐ, bao gồm 5 hành vi bạo lực thể chất, 6 hành vi bạo lực tinh thần, 5 bạo lực kinh tế và 4 hành vi bạo lực tình dục để phụ nữ tham gia khảo sát nhận diện xem những hành vi đó có phải hành vi BLGĐ không (câu hỏi 8 trong bảng hỏi - Phụ lục 1). Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.2: Nhận thức của phụ nữ về các hành vi bạo lực gia đình

STT	Các hành vi thực hiện đối với thành viên trong gia đình	Là hành vi BLGĐ	Không phải hành vi BLGĐ	Không chắc chắn
1	Tát, cấu, véo, túm tóc	87.7	0.8	11.5
2	Đấm/đá/đạp	99.2		0.8
3	Không cho ăn, bỏ đói	86.2	2.3	11.5
4	Không cho đi viện khi bị đau ốm	78.5	9.2	12.3
5	Đuổi ra khỏi nhà	84.6	3.1	12.3
6	Mắng chửi, đe dọa	94.6	1.5	3.8
7	Lăng mạ, sỉ nhục	93.1	2.3	4.6
8	Xưng hô mày tao giữa vợ và chồng	16.2	40.8	43.1
9	Kiểm soát điện thoại di động	42.3	39.2	18.5
10	Không cho/hạn chế gặp gỡ, tip xúc với mọi người	53.8	33.8	12.3
11	Không cho/hạn chế tham gia các hoạt động xã hội	51.5	35.4	13.1
12	Đập phá đồ đạc	56.9	28.5	14.6
13	Không cho đi làm để phải phụ thuộc kinh tế	38.5	40.8	20.8
14	Kiểm soát việc chi tiêu	33.1	46.9	20.0
15	Bắt lao động quá sức	76.2	10.8	13.1
16	Bắt phải đưa tiền/đồ vật có giá trị để đem bán	61.5	23.8	14.6
17	Ép buộc quan hệ tình dục	94.6	0.8	4.6

STT	Các hành vi thực hiện đối với thành viên trong gia đình	Là hành vi BLGĐ	Không phải hành vi BLGĐ	Không chắc chắn
18	Bắt quan hệ tình dục theo cách người khác không muốn	89.2	1.5	9.2
19	"cấm vận" không cho quan hệ tình dục	58.5	11.5	30.0
20	Bắt chứng kiến cảnh quan hệ tình dục với người khác	80.8	1.5	17.7

Nguồn: Kết quả điều tra bằng bảng hỏi của tác giả

Kết quả cho thấy, phụ nữ tham gia khảo sát đã nhận diện được các hành vi bạo lực gia đình. Trong số các hành vi bạo lực gia đình thì các hành vi bạo lực thể xác, bạo lực tình dục được phụ nữ dễ dàng nhận ra nhất còn các hành vi bạo lực tinh thần, kinh tế khó nhận ra hơn.

Đối với nhóm các hành vi bạo lực thể xác, hành vi "đấm/đá/đạp" được gần như tuyệt đối phụ nữ khẳng định đó là hành vi bạo lực gia đình (99.2%), tiếp đến là các hành vi "Tát, cấu, véo, túm tóc" (87.7%), "không cho ăn, bỏ đói" (86.2%). Trong số 4 hành bạo lực tình dục, 3 hành vi được đa số phụ nữ khẳng định đó là hành vi bạo lực gia đình "ép buộc quan hệ tình dục" (94.6%), "bắt quan hệ tình dục theo cách người khác không muốn" (89.2%) và "bắt chứng kiến cảnh quan hệ tình dục với người khác" (80.8%), chỉ có hành vi "cấm vận không cho quan hệ tình dục" là khó nhận diện hơn (chiếm 58.5%)

Trong số nhóm các hành vi bạo lực tinh thần thì 2 hành vi "mắng chửi, đe dọa" "lăng mạ, xỉ nhục" thực hiện đối với người trong gia đình được đại đa số phụ nữ cho rằng đó là hành vi bạo lực gia đình (chiếm 94.6% và 93.1%); chỉ có rất ít (16.2%) phụ nữ đồng tình với hành vi "xưng hô mày tao giữa vợ và chồng" là hành vi bạo lực gia đình:"*Chỉ có đánh đập thường xuyên và gây*

thương tích thì mới là bạo lực chứ xưng hô mày tao giữa vợ chồng thì ai gọi là bạo lực" (PVS_PN1). Đây cũng là vấn đề đáng chú ý trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cho phụ nữ vì bạo lực tinh thần là dạng bạo lực âm thầm nhưng có sức tàn phá tinh thần và cả thể chất của nạn nhân bị bạo lực. Nhiều người bị bạo lực tinh thần không thể ngờ mình là nạn nhân. Rất nhiều các nghiên cứu tâm lý cho thấy bạo lực bằng lời nói là một dạng bạo lực âm thầm hủy hoại lòng tự trọng của con người và có nguy cơ tan vỡ hạnh phúc gia đình.

Trong nhóm các hành vi bạo lực kinh tế, chiếm tỷ lệ phụ nữ đồng tình cao hơn với hành vi "bắt lao động quá sức" và "bắt đưa đồ vật có giá trị để đem bán" là hành vi BLGĐ; các hành vi khác như "kiểm soát việc chi tiêu" "không cho đi làm để phải phụ thuộc về kinh tế" thì chỉ có khoảng 30% phụ nữ nhận thức đó là hành vi BLGĐ. "*Chồng bác chưa bao giờ đánh bác, trong gia đình, chồng bác nắm hết tiền nong, mọi chi tiêu trong gia đình đều phải hỏi ý kiến, bác đi chợ hay đi đâu cứ phải ngửa tay xin. Nhiều lúc thấy mệt mỏi, phát cáu nhưng đã hơn 20 năm nay chung sống giờ cũng thành quen, còn hơn là bị ông ấy đánh".* (PVS_PN2).

Đa số phụ nữ được hỏi về các hành vi bạo lực tình dục đều biết được đó là các hành vi bạo lực, nhưng vẫn còn đến 30% không chắc chắn hành vi cấm vận không cho quan hệ tình dục có phải là hành vi bạo lực hay không *"Vợ chồng đang tức nhau, thì sao có hứng thú để quan hệ tình dục được, cấm vận một thời gian cho chừa, đó đâu phải là bạo lực đâu"* (PVS_PN3); Vì vậy bạo lực tình dục có xảy ra trên địa bàn thị trấn hay không lãnh đạo tổ dân phố cũng không nắm rõ được "*Phụ nữ trong địa bàn nếu có bị bạo lực bởi người thân hay chồng của họ thì cũng chủ yếu là đánh đập bằng tay, chân những lúc nóng, bực chứ bị quản lý tiền nong hay cấm vận quan hệ tình dục chưa thấy ai phản ánh lại, có thể không có hoặc họ không nói nên cán bộ chúng tôi không nắm được*"(PVS_Tổ trưởng TDP).

- Nhận thức của phụ nữ tham gia khảo sát về nguyên nhân của BLGĐ:

Để tìm hiểu nhận thức về nguyên nhân BLGĐ của phụ nữ trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, chúng tôi đã đưa ra 11 quan điểm để phụ nữ tham gia khảo sát nhận diện xem có những nguyên nhân nào gây ra BLGĐ (câu hỏi 10 trong bảng hỏi - Phụ lục 1). Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.3: Nhận thức của phụ nữ về nguyên nhân của bạo lực gia đình (%)

STT	Các quan điểm về bạo lực gia đình	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không hoàn toàn đồng ý	Không đồng ý
1	BLGĐ là do nghèo đói	12.3	40.0	40.0	7.7
2	BLGĐ là do rượu chè, cờ bạc, lô đề, ma túy	**15.4**	**77.7**	1.5	5.4
3	BLGĐ là do thiếu giáo dục	**8.5**	**68.5**	21.5	1.5
4	BLGĐ là hành vi vi phạm pháp luật	**23.8**	**73.8**	0	2.3
5	BLGĐ là không cố ý	0.8	4.6	6.2	88.5
6	Người phụ nữ chắc phải làm gì sai nên mới bị chồng đánh	0.8	10.0	69.2	20.0
7	BLGĐ là do mất cân bằng về quyền lực	0.8	55.4	30.8	13.1
8	Người phụ nữ cần chăm chút cho gia đình để không bị bạo lực	3.1	52.3	25.4	19.2
9	Mọi hành vi BLGĐ đều là tội ác, cần chấm dứt ngay	**28.5**	**71.5**	0	0
10	BLGĐ là chuyện bình thường trong các gia đình	2.3	17.7	5.4	74.6
11	BLGĐ là chuyện riêng của mỗi gia đình, người ngoài không nên can thiệp vào	2.3	13.8	3.8	80.0

Nguồn: Kết quả điều tra bằng bảng hỏi của tác giả

Đa số phụ nữ được phỏng vấn (chiếm 93.1%) cho rằng nguyên nhân dẫn đến bạo lực là do rượu chè, cờ bạc, lô đề và do thiếu giáo dục. Bên cạnh đó là

các nguyên nhân khác như do nghèo đói, do mất cân bằng về quyền lực, do thái độ của phụ nữ về bạo lực giới, do ý thức và thói quen cam chịu của người phụ nữ. Đây là các quan điểm sai lầm vì trên thực tế, nhiều người uống rượu say không hề gây bạo lực mà rất nhiều nam giới đã ngược đãi vợ khi họ không say rượu. Rượu, chè, cờ bạc, lô đề, ma túy là các yếu tố làm tăng khả năng bạo lực nhưng đó chỉ là sự bào chữa của nam giới để trốn tránh trách nhiệm về hành vi bạo lực mà họ gây ra. Kết quả khảo sát cho thấy nhận thức về nguyên nhân này dẫn đến BLGĐ của phụ nữ tham gia khảo sát còn rất hạn chế.

Tiếp đến, có đến 56.2% tỷ lệ phụ nữ tham gia khảo sát cho rằng "Bạo lực gia đình là do mất cân bằng về quyền lực". Với những người phụ nữ này họ nhận thức được rằng chính sự bất bình đẳng sâu sắc trong quan hệ giới và tư tưởng trọng nam khinh nữ là nguyên nhân sâu xa xuyên suốt các vụ bạo lực trong gia đình. Trong rất nhiều gia đình, sự phân công vị thế và vai trò của người phụ nữ vẫn còn mang tính truyền thống. Người phụ nữ không có quyền quyết định và tiếng nói trong gia đình, vì vậy, họ luôn là nạn nhân của nạn bạo lực gia đình do người chồng gây ra khi có mâu thuẫn hay xung đột.

Có đến hơn một nửa phụ nữ tham gia khảo sát (52.3%) cho rằng khó khăn về kinh tế là một trong những nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình: "Bạo lực gia đình là do nghèo đói" vì khó khăn về kinh tế thường tạo ra các áp lực, căng thẳng, bế tắc và do đó dễ dẫn tới các mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên trong gia đình; nếu không biết cách xử lý phù hợp có thể gây nên bạo lực gia đình. Trên thực tế, không phải cứ có khó khăn về kinh tế là nhất thiết phải có bạo lực gia đình, có nhiều gia đình có mức sống, thu nhập thấp nhưng gia đình vẫn hòa thuận và ngược lại có những gia đình khá giả nhưng bạo lực vẫn xảy ra.

Thái độ của phụ nữ về giới và bạo lực cũng là một trong số các nguyên nhân dẫn đến bạo lực gia đình. Số liệu trong Bảng cho thấy, chiếm tỷ lệ khá

cao (55.4%) phụ nữ đồng tình với quan điểm "người phụ nữ cần chăm chút gia đình để không bị bạo lực", như vậy theo họ nếu phụ nữ chăm chỉ, là người có quán xuyến các công việc gia đình thì sẽ không phải chịu những tổn thương bởi những hành vi bạo lực. Điều đó phải chăng đã khiến phụ nữ tự đặt lên vai mình gánh nặng, trách nhiệm các công việc trong gia đình.

Chiếm tỷ lệ không nhỏ phụ nữ tham gia khảo sát cho rằng bạo lực gia đình có nguyên nhân từ ý thức và thói quen cam chịu của người phụ nữ/người vợ trong gia đình đồng ý với quan điểm "Bạo lực gia đình là chuyện bình thường trong các gia đình" (20.0%), "Người phụ nữ chắc phải làm gì sai nên mới bị chồng đánh" (18%), "Bạo lực gia đình là chuyện riêng của mỗi gia đình, người ngoài không nên can thiệp" (16.1%). Điều đó cho thấy, nhận thức của chính bản thân người vợ bị chồng bạo hành còn hạn chế, thiếu thẳng thắn, còn cam chịu. Những người phụ nữ này luôn mang tư tưởng: "xấu chàng hổ ai", "vạch áo cho người xem lưng" hay sợ hàng xóm, bạn bè chê cười, ảnh hưởng tới con cái, danh dự gia đình… Chính những suy nghĩ này của người vợ dẫn đến việc rất nhiều vụ bạo hành mà chính họ là nạn nhân khi được cộng đồng xã hội phát hiện ra thì đã rất muộn màng. Một điều rất quan trọng nữa chính sự cam chịu, không tố giác, đấu tranh chống lại sự bạo lực của người vợ lại là sự tiếp tay cho nạn bạo lực có cơ hội tồn tại và gia tăng.

- Nhận thức của phụ nữ tham gia khảo sát về CTXH với phụ nữ bị BLGĐ

Kết quả cho thấy có tới 44,6% phụ nữ không biết gì về nghề CTXH và hầu hết phụ nữ tham gia khảo sát (76,2%) là không biết về nhân viên CTXH. Trên 90% số khách thể không biết về phương pháp CTXH, CTXH nhóm với phụ nữ bị BLGĐ cũng như các hoạt động CTXH nhóm với phụ nữ bị BLGĐ.

Bảng 2.4: Nhận thức của phụ nữ tham gia khảo sát về Công tác xã hội và công tác xã hội nhóm với phụ nữ bị bạo lực gia đình

STT	Nội dung hiểu biết	Mức độ hiểu biết			
		Không biết gì	Nghe nói	Biết sơ sơ	Biết rất rõ
1	Nghề CTXH	44.6	41.5	10.0	3.8
2	Nhân viên CTXH	76.2	20.0	3.1	0.8
3	Phương pháp CTXH	93.8	3.1	2.3	0.8
4	Các loại hình nhóm CTXH	95.4	2.3	1.5	0.8
5	CTXH nhóm với phụ nữ bị BLGĐ	92.3	3.8	3.1	0.8
6	Các hoạt động CTXH nhóm với phụ nữ bị BLGĐ	91.5	4.6	3.1	0.8

Nguồn: Kết quả điều tra bằng bảng hỏi của tác giả

Sở dĩ có kết quả trên là vì đa số các xã trên địa bàn huyện chưa có nhân viên CTXH chuyên nghiệp, làm chuyên trách về CTXH. Việc hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế cần sự trợ giúp đặc biệt đều do các cán bộ chính quyền xã, thôn bản và cán bộ các đoàn thể thực hiện.

2.1.3.2. Tình hình phụ nữ bị bạo lực gia đình tại địa bàn khảo sát

- Về số vụ BLGĐ đối trong 5 năm gần đây trên địa bàn khảo sát:

Năm 2020, số vụ BLGĐ được chính quyền địa phương phát hiện, can thiệp trên địa bàn là ít (7 vụ được phát hiện, xử lý từ đầu năm đến thời điểm khảo sát). Số vụ không tăng so với năm 2019 và giảm so với các năm trước đó (2016, 2017 và 2018).

Bảng 2.5: Số vụ bạo lực gia đình đối với phụ nữ bị trên địa bàn

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
1. Số hộ gia đình có bạo lực với phụ nữ	26	10	9	7	7
2. Số vụ BLGĐ đối với phụ nữ được phát hiện	26	10	9	7	7
3. Số vụ BLGĐ đối với phụ nữ được xử lý	26	10	9	7	7

Nguồn: Báo cáo tổng hợp về phòng chống BLGĐ từ 2016 -2020 của UBND thị trấn Tân Uyên

Tuy nhiên, trên đây chỉ là số vụ vi phạm nghiêm trọng, phải đưa ra cộng đồng, bị công an, chính quyền xử lý hoặc bị khởi tố trước tòa án. Trên thực tế thì số vụ phụ nữ bị BLGĐ còn cao hơn rất nhiều lần. Hầu như gia đình nào cũng tồn tại bạo lực với phụ nữ, với mức độ, cường độ nặng, nhẹ khác nhau. Tuy nhiên, hầu hết ở đây vẫn là vấn đề nhạy cảm, tế nhị và vẫn là được coi là chuyện riêng của mỗi gia đình, không ai tự dưng lại nói ra cả. Những hạn chế về mặt nhận thức dẫn đến những sai lầm trong cả hành vi và quan điểm, thực tế rất nhiều người đàn ông tự cho mình quyền được đánh vợ như lẽ tự nhiên.

Phỏng vấn sâu cán bộ chính quyền địa phương, nhóm nghiên cứu được biết: *"Trên địa bàn tình thình bạo lực gia đình giảm so với những năm trước đó. Loại hình bạo lực gia đình chủ yếu là mẫu thuẫn giữa vợ chồng, có thể sẽ xảy ra bạo hành như tát, đấm, đá nhưng chưa thực sự nghiêm trọng và cũng không xảy ra thường xuyên, số vụ nghiêm trọng từ đầu năm đến nay được chính quyền can thiệp, giải quyết chỉ có 7 vụ"*. (PVS_cán bộ chính quyền)

Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi về thực trạng bạo lực gia đình đối với phụ nữ trên địa bàn Thị trấn Tân Uyên cho thấy:

Bảng 2.6: Số lần chứng kiến hành vi bạo lực gia đình của phụ nữ tham gia khảo sát

STT	Các hành vi bạo lực gia đình	Số lần chứng kiến hành vi BLGĐ			
	Các hành vi bạo lực thể xác	**0 lần**	**Từ 1-4 lần**	**Từ 5-9 lần**	**Trên 10 lần**
1	Tát, cấu, véo, túm tóc	81.5	14.6	3.8	
2	Đấm/đá/đạp	83.8	13.1	3.1	
3	Không cho ăn, bỏ đói	96.9	3.1		
4	Không cho đi viện khi bị đau ốm	97.7	2.3		
5	Đuổi ra khỏi nhà	83.1	12.3	3.1	1.5
	Các hành bi bạo lực tinh thần				
1	Mắng chửi, đe dọa	72.3	**20.8**	2.3	4.6
2	Lăng mạ, sỉ nhục	73.1	**19.2**	4.6	3.1
3	Xưng hô mày tao giữa vợ và chồng	53.8	**24.6**	9.2	12.3
4	Kiểm soát điện thoại di động	94.6	3.1	0.8	1.5
5	Không cho/hạn chế gặp gỡ, tip xúc với mọi người	97.7	0.8	0.8	0.8
6	Không cho/hạn chế tham gia các hoạt động xã hội	97.7	0.8	0.8	0.8
	Các hành vi bạo lực kinh tế				
1	Đập phá đồ đạc	83.1	8.5	6.2	2.3
2	Không cho đi làm để phải phụ thuộc kinh tế	97.7	0.8	0.8	0.8
3	Kiểm soát việc chi tiêu	95.4	2.3	1.5	0.8
4	Bắt lao động quá sức	98.5	0.8	0.8	

STT	Các hành vi bạo lực gia đình	Số lần chứng kiến hành vi BLGĐ			
5	Bắt phải đưa tiền/đồ vật có giá trị để đem bán	95.4	3.1	0.8	0.8
	Các hành vi bạo lực tình dục				
1	Ép buộc quan hệ tình dục	0	0	0	0
2	Bắt quan hệ tình dục theo cách người khác không muốn	0	0	0	0
3	"cấm vận" không cho quan hệ tình dục	0	0	0	0
4	Bắt chứng kiến cảnh quan hệ tình dục với người khác	0	0	0	0

Nguồn: Kết quả điều tra bằng bảng hỏi của tác giả

Kết quả khảo sát ở đề tài này cho thấy tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực cả về thể xác và tinh thần khá giống với kết quả điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ thực hiện năm 2019. Theo kết quả điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam tại 3 tỉnh đại diện 3 miền Bắc, Trung, Nam năm 2019 thì cứ 04 phụ nữ từng có chồng/bạn tình hoặc đang có chồng/bạn tình thì 01 người cho biết họ đã từng bị chồng/bạn tình bạo lực thể xác trong đời (26,1%) và cứ 20 người phụ nữ thì có 01 người (4,6%) bị chồng/ bạn tình bạo lực thể xác trong 12 tháng qua (tính tại thời điểm khảo sát). Có 13,3% phụ nữ ở Việt Nam đã từng bị chồng/bạn tình bạo lực tình dục trong đời và 5,7% phụ nữ cho biết bạo lực này trong 12 tháng qua.

Còn kết quả khảo sát của nghiên cứu này cho thấy, trong các hành vi bạo lực thể xác thì tỷ lệ phụ nữ bị chồng "tát, cấu, véo, túm tóc" cao nhất, (18,4%); tiếp đến là hành vi "đấm, đá/đạp" (16,2%). Đối với hành vi bạo lực tinh thần, tỷ lệ phụ nữ tham gia khảo sát bị tổn thương nhiều nhất bởi hành vi: "mắng chửi, đe dọa" (27.7%), tiếp theo là "lăng mạ, sỉ nhục" (26.9%), và "xưng hô mày tao giữa vợ và chồng" (46.1%). Thực tế cho thấy, nếu như

ngôn ngữ đóng vai trò truyền tải một thông điệp nào đó cho nhân loại, thì bạo lực bằng ngôn ngữ lại là cách con người dùng để gieo ảnh hưởng tiêu cực và hạ giảm giá trị người khác. Nếu như hành động giúp thể hiện nhân cách của một người, bạo lực bằng ngôn ngữ lại là cách con người dùng để mưu toan xâm hại và xúc phạm người khác, đồng thời, làm lệch lạc hình ảnh bản thân. Khi nạn nhân bị bạo lực tinh thần bằng lời nói dù không bị đánh đập, hành hạ về thân xác, nhưng họ phải sống với một người luôn cau có, khó chịu, buông những lời lẽ chê bai, miệt thị mình bằng nhiều cách. Người vợ hay người chồng hàng ngày phải nghe những lời chê bai, mắng nhiếc, dằn vặt sẽ khiến họ hoảng loạn về tinh thần, hơn thế nữa, nhiều người còn rơi vào trầm cảm.

Một cán bộ của Hội LHPN cho hay: *"Số vụ bạo lực gia đình trên địa bàn giảm dần theo từng năm. Thông qua báo cáo tổng hợp, trên địa bàn những năm gần đây chỉ có 7 vụ bạo lực gia đình mang tính chất nghiêm trọng được phát hiện, xử lý. Loại hình bạo lực gia đình phổ biến là mắng chửi, xúc phạm giữa vợ và chồng, có xảy ra bạo lực nhưng rất ít"*. (PVS_cán bộ đoàn thể)

2.1.3.3. Bối cảnh dẫn đến tình trạng bị bạo lực

Bối cảnh dẫn đến tình trạng BLGĐ trên địa bàn thị trấn Tân Uyên rất đa dạng "mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh" không nhà nào giống nhà nào. *"Cứ mỗi lần anh ấy đi uống rượu say về bị bạn bè khích bác vì không đẻ được con trai là anh ấu lại chửi và đánh đập em thậm tệ"* (PVS_PN4); trường hợp chị NTV, 35 tuổi, TDP 15 cho hay *"Em không hiểu được là ở cơ quan anh ấy gặp phải chuyện gì bị sếp khiển trách xong về anh ấy đổ lên đầu em"*; trường hợp PVS_PN5 cho biết *"Em đi họp tổ phụ nữ về không biết ai đó khích bác anh ấy câu gì đó mà anh ấy đánh em"*

2.1.3.4. Hậu quả của hành vi bạo lực

Một cán bộ Viện kiểm sát huyện cho hay "100% nguyên nhân dẫn đến các vụ ly hôn trên địa bàn được các đương sự đưa ra đều là tình cảm hôn nhân

không còn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn, không có đương sự nào nêu lên là do BLGĐ, dù rằng trong thực tế là có".

Bạo lực gia đình không chỉ làm nhiều cặp vợ chồng ly hôn mà nó còn có những hậu quả nghiêm trọng tác động không nhỏ tới nhiều khía cạnh của cá nhân và đời sống xã hội. Với người phụ nữ bị bạo lực thể chất bởi người chồng không chỉ gây ra cho họ tổn hại về sức khỏe thể chất cũng như tinh thần, tạo ra sự bất an trong cuộc sống và cản trở sự phát triển của họ. Nỗi lo sợ bị bạo lực luôn ám ảnh làm giảm sự năng động của phụ nữ và hạn chế khả năng tiếp cận các nguồn lực và các hoạt động cơ bản của họ. BLGĐ còn đe dọa tới sự phát triển của cả một thế hệ tương lai là trẻ em - nhân chứng thường xuyên của các vụ bạo lực trong gia đình.

Kết quả quan sát và phỏng vấn sâu thì bạo lực gia đình còn để lại đối với gia đình, đối với bản thân những người bị bạo lực và những người gây ra bạo lực hậu quả với cả cộng đồng và xã hội. "Em cảm thấy rất mệt mỏi và sợ về nhà, có những lần bị chồng đánh đến ngất lên, ngất xuống không biết bao nhiêu lần, may có con chạy kêu gọi hàng xóm sang cứu mới thoát được đấy chị à, đồ đạc trong nhà cứ bị anh ấy đập phá suốt, buồn chả muốn sắm sửa gì nữa." (PVS_PN5). Hay như bác tổ trưởng TDP cho biết "Nhiều vợ chồng đánh nhau chạy quanh xóm, ai vào can là người chồng đe dọa đánh luôn người đó gây mất trật tự an ninh khu phố".

2.2. Các nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

2.2.1. Các tổ chức, cá nhân tham gia nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Để tìm hiểu đội ngũ cán bộ, nhân viên đã tham gia các nhóm hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ, chúng tôi đã thiết kế câu hỏi số 11 để tìm hiểu xem, khi BLGĐ

xảy ra, những cá nhân, tổ chức nào, đã làm gì để giải quyết vụ việc BLGĐ, những ai đã hỗ trợ phụ nữ là nạn nhân của BLGĐ. Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.7: Các tổ chức, cá nhân tham gia giải quyết vụ việc bạo lực gia đình

STT	Các tổ chức, cá nhân tham gia giải quyết BLGĐ	Nội dung tham gia			
		Can ngăn	Hỗ trợ nạn nhân	Hỗ trợ chăm sóc TE	Xử lý hành vi bạo lực
1	Thành viên trong gia đình	**100**	**61.5**	21.5	1.5
2	Họ hàng của nạn nhân	**91.5**	19.2	0.8	0
3	Hàng xóm	**100**	5.4	0.8	0
4	Người có uy tín ở địa phương	**76.2**	3.1	0	1.5
5	Thành viên tổ hòa giải	**76.9**	**40.0**	1.5	3.1
6	Cán bộ thôn/xóm	73.1	19.2	7.7	6.9
7	Công an khu vực	36.9	4.6	0	**83.1**
8	Cán bộ tư pháp xã	36.2	28.5	0	**55.4**
9	Cán bộ lao động xã hội	36.2	**66.2**	28.5	0.8
10	Nhân viên CTXH	0	0	0	0
11	Cán bộ Hội phụ nữ	39.2	**75.4**	28.5	1.5

Nguồn: Kết quả điều tra bằng bảng hỏi của tác giả

Kết quả cho thấy, không có nhân viên CTXH nào tham gia vào việc giải quyết các vụ việc BLGĐ, còn lại hầu hết các tổ chức/cá nhân có liên quan tại địa phương đều có vai trò nhất định trong việc giải quyết vụ việc BLGĐ. Trong đó vai trò của thành viên trong gia đình, hàng xóm, họ hàng của nạn nhân, người có uy tín ở địa phương, thành viên tổ hòa giải là can ngăn khi chứng kiến hành vi BLGĐ; cán bộ hội phụ nữ, cán bộ lao động xã hội, thành viên trong gia đình, tổ hòa giải có vai trò hỗ trợ nạn nhân khi bị BLGĐ; cán bộ hội phụ nữ, cán bộ lao động xã hội, thành viên gia đình hỗ trợ chăm sóc trẻ

em khi nạn nhân BLGĐ cần giúp đỡ; vai trò của công an khu vực và cán bộ tư pháp là xử lý các hành vi bạo lực.

2.2.2. Các loại hình tổ/nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Qua khảo sát, tác giả được biết, trên địa bàn thị trấn Tân Uyên hiện đang có các loại hình tổ/nhóm hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ sau:

Bảng 2.8: Các loại hình tổ/nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Các tổ/nhóm hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ	Có	Không có	Không biết
1. Chi/tổ phụ nữ (thuộc Hội LHPN cơ sở)	**96.2**	3.8	
2. Tổ/nhóm phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình (do tổ chức Hội LHPN thành lập)	**25.4**	6.2	68.5
3. Tổ phụ nữ vay vốn do Hội phụ nữ quản lý	15.4	11.5	73.1
4. Nhóm phụ nữ tiết kiệm - tín dụng	9.2	12.3	78.5
5. Nhóm phụ nữ được các địa chỉ tin cậy hỗ trợ	8.5	11.5	80.0
6. Tổ/nhóm phụ nữ tham gia các câu lạc bộ (CLB gia đình hạnh phúc, CLB phòng chống bạo lực gia đình, CLB không sinh co thứ 3)	12.3	10.0	77.7
7. Nhóm can thiệp của CTXH	**0**	30.0	70.0
8. Chi hội/tổ phụ nữ cao tuổi	10.0	10.0	80.0

Nguồn: Kết quả điều tra bằng bảng hỏi của tác giả

Tại địa bàn khảo sát, hầu hết (96.2%) phụ nữ có biết đến chi hội/tổ phụ nữ trong tổ chức Hội LHPN cơ sở mà phụ nữ bị BLGĐ có thể tham gia để được hỗ trợ; tiếp đến là tổ/nhóm phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình (25.4%); các tổ/nhóm khác như tổ phụ nữ vay vốn do Hội phụ nữ quản lý,

Tổ/nhóm phụ nữ tham gia CLB gia đình hạnh phúc, Nhóm phụ nữ tiết kiệm - tín dụng, Chi hội/tổ phụ nữ cao tuổi, Nhóm phụ nữ được các địa chỉ tin cậy hỗ trợ rất ít phụ nữ biết đến. Đặc biệt không có nhóm can thiệp của CTXH có tới 70.0% người được hỏi không biết về nhóm này.

Cụ thể về các tổ/nhóm này sẽ được trình bày ở phần các hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình dưới đây.

2.2.3. Các hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình của các tổ/nhóm phụ nữ

Trong số các hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình của các tổ/nhóm ở địa phương, các hoạt động được đa phần phụ nữ đều nhận thấy đó là: hỗ trợ tâm lý; hỗ trợ chăm sóc sức khỏe; truyền thông, nâng cao nhận thức về BLGĐ; hỗ trợ pháp lý; giáo dục kỹ năng sống an toàn, khỏe mạnh; hỗ trợ giải quyết vấn đề bạo lực; hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế. Các hoạt động không được nhiều phụ nữ biết đến là hỗ trợ tìm nơi tạm lánh an toàn và hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu. Điều đó cho thấy, nhà tạm lánh - địa chỉ tin cậy cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo hành đã và đang được hình thành tại một số tỉnh nhưng tại thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu chưa được phổ biến rộng rãi. Với hoạt động này, có cơ sở vật chất và không gian an toàn có thể hỗ trợ nạn nhân bị BLGĐ. Các nạn nhân sẽ được tiếp cận dịch vụ chăm sóc ban đầu về y tế, sức khỏe, tư vấn ổn định tâm lý, tư vấn pháp luật cơ bản… Đây là mô hình hỗ trợ kịp thời, hiệu quả cho những phụ nữ và trẻ em bị bạo hành, xâm hại.

Bảng 2.9: Các hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình của các tổ/nhóm phụ nữ trên địa bàn khảo sát

Các hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ của các tổ/nhóm phụ nữ	Có	Không	Không biết
1. Hỗ trợ tìm nơi tạm lánh an toàn	33.8	17.7	48.5
2. Hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu: quần áo, tư trang, đồ dùng cá nhân	27.7	16.9	55.4
3. Hỗ trợ, chăm sóc trẻ em, NCT	37.7	6.9	55.4
4. Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe	**68.5**	4.6	26.9
5. Hỗ trợ tâm lý	**74.6**	9.2	16.2
6. Truyền thông, nâng cao nhận thức về BLGĐ	**73.8**	5.4	20.8
7. Hỗ trợ giải quyết vấn đề bạo lực	**64.6**	10.8	24.6
8. Hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế	**64.6**	10.8	24.6
9. Hỗ trợ pháp lý	**71.5**	10.0	18.5
10. Giáo dục kỹ năng sống an toàn, khỏe mạnh	**67.7**	10.0	22.3

Nguồn: Kết quả điều tra bằng bảng hỏi của tác giả

- *Hoạt động của tổ hòa giải cơ sở*

Tổ hòa giải là một nhóm người có uy tín được thành lập theo quyết định của UBND thị trấn. Thông thường mỗi tổ dân phố, bản thành lập một tổ hoà giải do cán bộ tư pháp thị trấn quản lý. Hiện nay, trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thành lập được 19 tổ hòa giải ở 19 bản/tổ dân phố trên địa bàn.

Tổ hòa giải có 07 thành viên, tổ trưởng (Trưởng Ban công tác mặt trận) và các hòa giải viên (là các thành viên gồm: Tổ trưởng TDP/Trưởng bản; Bí thư chi bộ; Chi hội trưởng chi hội phụ nữ; Bí thư Đoàn thanh niên; Chi hội Trưởng chi hội nông dân; Chi hội trưởng chi hội Cựu chiến binh).

Mục đích, chức năng nhiệm vụ của nhóm này gần giống với nhóm nhiệm vụ của Công tác xã hội chuyên nghiệp: Tổ hòa giải có trách nhiệm: Tổ chức thực hiện hòa giải các vụ việc mâu thuẫn xảy ra trên địa bàn; tổ chức trao đổi kinh nghiệm, thảo luận các giải pháp để tiến hành hòa giải vụ, việc phức tạp.

Khi có bạo lực, Tổ hoà giải gặp gia đình để tìm nguyên nhân gây ra bạo lực, phân tích những nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình, phân tích sự đúng sai của từng thành viên nhằm giúp giải quyết mâu thuẫn. Nếu cuộc gặp không đem lại kết quả, tiếp tục tái diễn thì Tổ sẽ mời ra nhà văn hóa của tổ dân phố, bản để làm việc. Nếu không đem lại hiệu quả thì tiếp tục phản ánh lên UBND thị trấn để công an, tư pháp vào cuộc. Tổ hòa giải hoạt động rất thường xuyên, tuy nhiên tổ không có kinh phí, chủ yếu hoạt động là do sự tự nguyện của các thành viên trong tổ.

Mô hình "Tổ hòa giải" đã phát huy tốt hiệu quả trong quá trình hoạt động. Trong 5 năm qua tại thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, các Tổ hòa giải đã trực tiếp tiếp nhận 59 vụ liên quan đến bạo lực gia đình và đã hòa giải, giải quyết 25 vụ việc/59 vụ tiếp nhận, trong đó hòa giải thành công 14 vụ.

- *Nhóm phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình*

Trên địa bàn thị trấn Tân Uyên thành lập 01 câu lạc bộ (CLB) phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, với 18 thành viên tham gia do Chi hội phụ nữ TDP 26 thành lập. Câu lạc bộ vận động hội viên tích cực tham gia xây dựng mái ấm tình thương cho phụ nữ nghèo; huy động nguồn vốn tại chỗ, tạo điều kiện cho chị em vay phát triển sản xuất, chăn nuôi. Đồng thời phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, vận động hội viên tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa.

Trao đổi với Chủ tịch Hội LHPN thị trấn Tân Uyên được biết: Cùng với đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên phát triển kinh tế, Hội thường xuyên tổ chức kiểm tra việc sử dụng các nguồn vốn vay. Qua kiểm tra, các thành viên CLB đều sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả, trả lãi hàng tháng theo quy định, không có nợ quá hạn. Nhờ các nguồn vốn vay ưu đãi và những kiến thức từ các lớp tập huấn, nhiều gia đình hội viên đã từng bước thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng; từ khi thành lập đến nay CLB giúp đỡ 5 hộ thành viên thoát nghèo.

- *Nhóm phụ nữ tiết kiệm - tín dụng*

Với phương thức hỗ trợ hội viên phụ nữ vay vốn phát triển kinh tế gia đình thông qua các nhóm tiết kiệm tín dụng Chi hội phụ nữ 2,5,6 trên địa bàn thị trấn thành lập 03 câu lạc bộ phụ nữ tiết kiệm - tín dụng, với 87 thành viên tham gia. Nhằm giúp đỡ, hỗ trợ thêm nhiều hội viên được vay vốn ưu đãi, có điều kiện phát triển kinh tế, tăng thu nhập, hàng tháng mỗi thành viên đóng góp tối thiểu 20.000 đồng/người. Nhờ vậy, mỗi nhóm đều duy trì được nguồn quỹ tiết kiệm để hỗ trợ thêm nhiều hội viên được tiếp cận nguồn vốn. Đến nay quỹ đã có trên 100 triệu đồng huy động từ sự đóng góp của các thành viên tham gia, đang cho 20 thành viên vay để mua phân bón, giống cây trồng...

Các nhóm tiến hành sinh hoạt định kỳ 01 lần/tháng để thu tiền tiết kiệm và nộp lãi. Đồng thời, chia sẻ kinh nghiệm, những cách làm hay trong phát triển kinh tế gia đình, cách sử dụng nguồn vốn hiệu quả, phương pháp quản lý tài chính gia đình và cách tính chi phí lợi nhuận các hoạt động sinh kế, góp phần nâng cao kiến thức, hiểu biết cho hội viên. Ngoài ra trong các buổi sinh hoạt nhóm còn lồng ghép nội dung bình đẳng giới, phòng chống BLGĐ... các Trưởng nhóm thường xuyên tuyên truyền cho các thành viên cách sử dụng nguồn vốn hiệu quả, quản lý tài chính gia đình và cách tính chi phí lợi nhuận các hoạt động sinh kế. 100% các thành viên gửi tiết kiệm và nộp lãi đầy đủ

thông qua các buổi sinh hoạt nhóm. Số tiền tiết kiệm hàng tháng thu về sẽ được quay vòng, giải ngân cho các thành viên khác có nhu cầu vay vốn.

- Nhóm phụ nữ tham gia câu lạc bộ gia đình hạnh phúc

Trong những năm gần đây, tình trạng sinh con thứ 3, tảo hôn, bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên có dấu hiệu diễn biến phức tạp. Với mục tiêu xây dựng sân chơi lành mạnh, bổ ích, tạo điều kiện cho hội viên phụ nữ tham gia trao đổi, chia sẻ kỹ năng chăm sóc gia đình, chi hội phụ nữ TDP 5 đã triển khai xây dựng mô hình "Câu lạc bộ (CLB) xây dựng gia đình hạnh phúc". Qua đó, góp phần nâng cao tỷ lệ xây dựng gia đình văn hóa, đô thị văn minh, đồng thời góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Được thành lập từ tháng 7/2018, mô hình "CLB xây dựng gia đình hạnh phúc" thu hút 86 thành viên tham gia, trong đó có 15 nam giới. Ngay từ khi mô hình này hình thành đã ra quy chế hoạt động: các nhóm có sinh hoạt định kỳ theo thời gian phù hợp, qua đó khơi dậy và phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ nhau, giúp nhau phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho nhau vay tiền, con giống, ngày công lao động và phổ biến cho nhau kinh nghiệm và những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông lâm nghiệp - thuỷ sản, phổ biến cho nhau về phương pháp dạy con ngoan, học giỏi, thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và các nhiệm vụ của công tác Hội; xây dựng quỹ khuyến học và giao lưu văn nghệ thể thao,.... Chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; tác hại, hệ lụy của tảo hôn, sinh con thứ 3, bạo lực gia đình, công tác phòng, chống BLGĐ… Ban chủ nhiệm CLB sưu tầm thông tin, tài liệu phù hợp với chủ đề, nội dung các buổi sinh hoạt. Thông qua đó, hội viên được nắm bắt các điều luật, trau dồi kỹ năng, kiến thức xây dựng gia đình hạnh phúc.

Phỏng vấn sâu một thành viên Ban chủ nhiệm CLB, đồng thời là cán bộ

Hội LHPN cơ sở, được biết: "*Khó khăn lớn nhất khi chúng tôi triển khai thành lập CLB là nhiều người dân chưa hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa và các hoạt động của mô hình. Một số hội viên còn tâm lý e ngại vì sợ hàng xóm đàm tiếu, dị nghị khi tham gia sinh hoạt tại CLB. Chính vì vậy, Ban chủ nhiệm CLB đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để hội viên phụ nữ hiểu đúng, hiểu sâu về mục đích, ý nghĩa của CLB"*. (PVS_CBHPN 3)

Bên cạnh việc tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các kỹ năng chăm sóc gia đình, CLB còn là sân chơi bổ ích, nơi gắn kết tình cảm giữa các hội viên. Cùng nhau chia sẻ những khó khăn, tồn tại trong cuộc sống hôn nhân, gia đình và xã hội. Qua đó, mỗi hội viên phụ nữ có thể chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ, giúp đỡ nhau giải quyết những vấn đề trong cuộc sống.

Một cán bộ Hội phụ nữ cơ sở được phỏng vấn sâu chia sẻ thêm: "*Sau khi đi vào hoạt động, mô hình "CLB xây dựng gia đình hành phúc" đã nhận được sử tin tưởng, ủng hộ của hội viên tham gia. Tại các buổi sinh hoạt, hội viên đều có mặt đông đủ, sôi nổi đóng góp và chia sẻ những thông tin hữu ích, vấn đề xã hội quan tâm. Khi thành viên CLB gặp các vấn đề về BLGĐ, CLB tích cực giúp đỡ, hỗ trợ thành viên đó các nhu cầu thiết yếu, tìm nơi tạm lánh an toàn... để các thành viên vượt qua được giai đoạn khó khăn của bản thân. Trong thời gian tới, CLB dự kiến xây dựng nguồn quỹ để tạo điều kiện cho các hội viên được vay vốn không lãi suất phát triển kinh tế, cải thiện chấ*t lượng cuộc sống. Đồng thời, góp phần đa dạng các hoạt động sinh hoạt CLB".

Bằng những hoạt động thiết thực, câu lạc bộ đã hỗ trợ hội viên, phụ nữ trên địa bàn từng bước phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc, tạo nên nhiều chuyển biến tích cực, góp phần giúp chị em phụ nữ từng bước khẳng định vai trò, vị thế trong xã hội hiện nay.

* Đánh giá chung về các tổ /nhóm hỗ trợ PN bị BLGĐ trên địa bàn

Theo lý luận, công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình

là quá trình nhân viên Công tác xã hội sử dụng tiến trình và các kỹ năng CTXH nhóm tác động lên nhóm đối tượng là phụ nữ bị bạo lực gia đình. Thông qua tiến trình đó, các thành viên của nhóm là phụ nữ bị bạo lực gia đình được tạo cơ hội và môi trường để tương tác lẫn nhau, chia sẻ các mối quan tâm hay những vấn đề chung, tham gia vào các hoạt động nhóm, hướng đến mục tiêu nâng cao năng lực của các thành viên trong nhóm, tăng cường khả năng tự giải quyết vấn đề nhằm thỏa mãn nhu cầu nhóm và của từng cá nhân thành viên. Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy, các hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình của các tổ/nhóm trên địa bàn thị trấn Tân Uyên đều nhằm giúp đỡ những phụ nữ bị bạo lực gia đình giải quyết các mâu thuẫn, khắc phục những rủi ro do bạo lực gia đình gây ra để ổn định cuộc sống. Tuy nhiên, cách thức họ làm đều dựa vào tình thương yêu, lòng trắc ẩn và kinh nghiệm sống, kinh nghiệm làm việc của cá nhân chứ không dựa trên cơ sở khoa học (các lý thuyết ứng dụng) cũng không tiến hành theo tiến trình, nguyên tắc của CTXH nhóm chuyên nghiệp. Phương châm của Công tác xã hội nhóm chuyên nghiệp là không làm thay, làm hộ cho đối tượng mà giúp đối tượng nhận ra vấn đề của mình và các tiềm năng của bản thân để tự giải quyết. Các tổ/nhóm trên địa bàn chủ yếu là quan tâm đến phụ nữ và hỗ trợ các nguồn lực bên ngoài như: cho vay vốn, hỗ trợ cây giống, con giống để phát triển kinh tế, trợ giúp ngày công, tập huấn về kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm làm ăn, truyền thông về phòng chống bạo lực gia đình, động viên tinh thần... Các hoạt động này này rất có ý nghĩa đối với phụ nữ bị bạo lực, cũng góp phần nâng cao năng lực cho người phụ nữ nhưng là ngoại lực chứ không giúp họ nhận thức được vấn đề cốt lõi và tiềm năng của bản thân để tự phát huy được nội lực, tự giải quyết vấn đề của mình. Trong các buổi sinh hoạt nhóm, các nhóm viên gặp mặt chủ yếu để nghe báo cáo viên tuyên truyền, hướng dẫn cách làm ăn, nuôi dạy con, chăm sóc sức khỏe….Sự tương tác giữa các

nhóm viên không nhiều, không phải CTXH nhóm chuyên nghiệp nên chưa giúp cho phụ nữ bị bạo lực gia đình tham gia nhóm nhận diện được vấn đề cốt lõi của bản thân, của nhóm và tìm ra giải pháp tối ưu để giải quyết vấn đề.

2.2.4. Đánh giá kết quả đạt được và khó khăn, hạn chế của các tổ/nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên

2.2.4.1. Những kết quả đạt được

Hầu hết, phụ nữ tham gia khảo sát đều thấy rất rõ lợi ích mà các hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ của các tổ/nhóm phụ nữ đem lại. Trong số đó, 3 lợi ích được sự đồng ý cao nhất là: Nhận thức về quyền con người, quyền của phụ nữ (98.5%); Được động viên, an ủi, chia sẻ cảm xúc (98.5%); Được cung cấp thông tin, kiến thức, kinh nghiệm về phòng chống BLGĐ (99.2%). Các lợi ích ít nhận được sự đồng ý của phụ nữ hơn đó là: Được hỗ trợ quần áo, tư trang, đồ dùng cá nhân khi cần thiết (85.5%); Được hỗ trợ vay vốn, phát triển kinh tế (85.5%).

Bảng 2.10: Lợi ích từ các tổ/nhóm phụ nữ ở địa phương mang đến cho phụ nữ bị bạo lực gia đình

Lợi ích từ các tổ/nhóm phụ nữ ở địa phương mang đến cho phụ nữ bị BLGĐ	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không hoàn toàn đồng	Không đồng ý
1. Nhận thức về quyền con người, quyền của phụ nữ	21.5	76.9	1.5	
2. Được động viên, an ủi, chia sẻ cảm xúc	26.9	71.5	1.5	
3. Được cung cấp thông tin, kiến thức, kinh nghiệm về phòng chống BLGĐ	20.0	79.2	0.8	
4. Phát huy được các tiềm năng của bản	13.8	79.2	6.2	0.8

Lợi ích từ các tổ/nhóm phụ nữ ở địa phương mang đến cho phụ nữ bị BLGĐ	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không hoàn toàn đồng	Không đồng ý
thân thông quan hoạt động nhóm				
5. Được hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc và bảo vệ TE, NCT	13.8	80.0	6.2	
6. Được hỗ trợ quần áo, tư trang, đồ dùng cá nhân khi cần thiết	14.6	70.8	13.1	1.5
7. Được hỗ trợ tìm giải pháp giải quyết vấn đề bạo lực	18.5	75.4	6.2	
8. Biết tự bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng trong quá trình giải quyết vụ việc	19.2	72.3	7.7	0.8
9. Được giáo dục kỹ năng sống an toàn, khỏe mạnh	14.6	81.5	3.8	
10. Được hỗ trợ vay vốn, phát triển kinh tế	13.1	72.3	13.8	0.8

Nguồn: Kết quả điều tra bằng bảng hỏi của tác giả

2.2.4.2. Những khó khăn, hạn chế của các loại hình tổ/nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình

- Nhiều phụ nữ được hòa giải nhưng sau đó họ vẫn tiếp tục bị chồng bạo lực. Sau vài năm chung sống với bạo lực họ đã phải ra tòa ly hôn. Một chị cho biết *"Có 2 chị cùng xóm với chị bị chồng bạo lực, sau khi được hòa giải quay về sống với nhau, nhưng một thời gian sau lại phải ra tòa lý hôn do bị chống tiếp tục đánh đập không thể chịu được"* (PVS_PN1).

- Hoạt động hỗ trợ kinh tế có hiệu quả song chưa bền vững. Nhiều phụ nữ bị BLGĐ được hỗ trợ giảm nghèo nhưng lại tái nghèo vì họ vẫn tiếp tục bị

người chồng bạo hành cả về thể chất lẫn kinh tế.

- Hoạt động truyền thông chưa hiệu quả. Nhiều phụ nữ được tuyên truyền về BLGĐ nhưng vẫn che dấu tình trạng BLGĐ. Tỷ lệ PN bị BLGĐ chưa được phát hiện, chưa được hỗ trợ còn cao.

- Có câu lạc bộ còn quá đông thành viên, các nhóm viên khó tương tác trực tiếp với nhau đây không phải là công tác xã hội nhóm.

- Có câu lạc bộ hoạt động bán chuyên nghiệp, được thực hiện bởi những người chưa được đào tạo về công tác xã hội nhóm nhưng có màu sắc của công tác xã hội nhóm. Sự tương tác giữa các thành viên còn hạn chế, có người hoạt động rất tích cực, nhưng có những người lại trầm và ít tương tác.

- Các nhóm câu lạc bộ tuy có bầu ra nhóm trưởng, nhưng ít tương tác nhóm, hầu như chỉ có trưởng nhóm nói là chính, còn sự chia sẻ giữa các thành viên rất ít, gần như không có.

Một đại diện lãnh đạo chính quyền địa phương cho hay *"Các nhóm hiện có trên địa bàn bên cạnh những mặt tích cực đạt được còn một số hạn chế như việc hỗ trợ người phụ nữ phát triển kinh tế chỉ là tạm thời, sau khi được vay vốn lầm ăn không hiệu quả họ lại tái nghèo. Nhiều phụ nữ vẫn chưa nhận thức được sự nguy hiểm của bạo lực gia đình, vẫn còn che dấu do sợ điều tiếng. Các nhóm hoạt động còn chưa được chuyên nghiệp bài bản, làm theo kinh nghiệm là chủ yếu, sự tương tác trong nhóm rất ít, có người gần như không tương tác gì"*.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên

2.3.1. Cơ chế, chính sách của nhà nước đối với công tác xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình

Bạo lực gia đình là vấn nạn của xã hội, gây nhức nhối cho nhân loại, để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho con người, nhất là đối với phụ nữ, trẻ em.

Ở Việt Nam, trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã dành nhiều sự quan tâm tới việc phòng, chống bạo lực gia đình và đã ban hành nhiều đạo luật trực tiếp và gián tiếp như: Hiến pháp, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Bộ luật Dân sự,.. và đặc biệt Luật phòng, chống bạo lực gia đình 2007. Những văn bản này đã tạo ra nhiều chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình; Tuy nhiên, nếu đánh giá một cách khách quan thì các quy phạm pháp luật này chưa thực sự đi vào cuộc sống, chưa được các cấp lãnh đạo và người dân thật sự sự quan tâm, do một số lý do sau:

- Thứ nhất, một số khái niệm quan trọng trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình chưa rõ ràng.

Để công tác phòng, chống bạo lực gia đình đạt hiệu quả như mong đợi thì trước hết cần phải xác định rõ khái niệm "bạo lực gia đình" đang được đề cập tới. Trong xã hội, quan niệm về bạo lực gia đình của người dân còn khá mơ hồ, và dường như chỉ có hành vi bạo lực về mặt thể chất là được chú ý tới. Khi trong tiềm thức của mỗi người dân còn cho rằng một cái tát, một câu chửi mắng nhau lúc nóng giận là bình thường, con hư thì bố mẹ phải đánh để giáo dục, hay việc đáp ứng nhu cầu tình dục của chồng là nghĩa vụ của người vợ….thì chuyện ấy đương nhiên sẽ không bị coi là bạo lực gia đình, là vi phạm pháp luật. Vì vậy, muốn định hướng hành vi trước tiên cần phải định hướng về nhận thức, phải quy định một cách rõ ràng và cụ thể những hành vi mà pháp luật quy định là bạo lực gia đình và cần phải phòng chống.

Hiện nay, theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 chỉ đưa ra định nghĩa "*Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả nang gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình*" và liệt kê các hành vi được coi là bạo lực gia đình tại Khoản 1 Điều 2. Tức là pháp luật đã thừa nhận

3 nhóm hành vi bạo lực: Bạo lực về thể chất, bạo lực về tinh thần, bạo lực về kinh tế nhưng lại không đưa ra sự phân loại hành vi của từng nhóm. Ngoài ra, những hành vi được quy định cũng khá chung chung, trong khi trình độ nhận thức của đại đa số người dân còn hạn chế nên cần có sự hướng dẫn cụ thể. Vì vậy, cần phải quy định rõ ràng hơn những hành vi bị coi là "bạo lực gia đình" và có sự tổng hợp các quy định tại những văn bản pháp luật khác nhau về các hành vi để đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả của các quy phạm pháp luật.

Bên cạnh việc chỉ ra các hành vi thì việc xác định rõ các đối tượng của bạo lực gia đình cũng rất quan trọng, từ đó có thể xây dựng các biện pháp phòng chống bạo lực gia đình thích hợp. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình quy định: "*Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả nang gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình*" và bổ sung "*Hành vi bạo lực quy định tại khoản 1 Điều này cũng được áp dụng đối với thành viên gia đình của vợ, chồng đã ly hôn hoặc nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng"*(Khoản 2 Điều 2).

Tuy nhiên, Luật lại không giải thích khái niệm "thành viên gia đình" nên gây khó hiểu trong quá trình áp dụng luật. Hiện nay, đa số người dân vẫn dựa vào khái niện gia đình theo Luật Hôn nhân và gia đình *"Gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, quan hệ huyết thống hoặc do quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các nghĩa vụ và quyền giữa họ với nhau theo quy định của Luật này";* từ đó cho rằng: thành viên gia đình là những người gắn bó với nhau do hôn nhân, do quan hệ huyết thống hoặc do quan hệ nuôi dưỡng. Sự suy luận này tưởng như rất logic nhưng suy cho cùng thì chẳng có căn cứ gì, bởi Luật Hôn nhân và gia đình và Luật Phòng, chống bạo lực gia đình là hai đạo luật hoàn toàn độc lập nhau, có vị trí ngang bằng nhau trong hệ thống pháp luật, nên không thể tùy tiện áp dụng khái niệm của Luật này để giải thích quy định của

Luật khác. Như vậy, hiện nay đối tượng điều chỉnh của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình chưa được quy định một cách rõ ràng, có thể gây ra nhiều cách hiểu khác nhau, và do đó việc áp dụng các quy định này để bảo vệ nạn nhân trở nên khó khăn hơn.

- Thứ hai, một số quy định của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình chưa được rõ ràng và hợp lý trong đời sống hàng ngày.

+ Biện pháp cấm tiếp xúc: Việc quy định việc cấm tiếp xúc trong một thời gian giữa người có hành vi bạo lực và nạn nhân là cần thiết để đảm bảo sự an toàn cho nạn nhân, để hai bên có thời gian cân nhắc về hành động và cũng là để giáo dục người có hành vi bạo lực về tội lỗi của họ. Tuy nhiên, biện pháp này yêu cầu có sự đồng ý của nạn nhân hoặc người giám hộ, điều này có phần chưa khả thi. Bởi vì, bản chất của những mối quan hệ trong gia đình là gắn bó thân thiết và bền chặt, nếu một người có ý từ bỏ, sống ra ngoài thì mối liên hệ giữa các thành viên thường bị cho rằng sẽ trở nên lỏng lẻo và khó chấp nhận, Hơn nữa, với những nạn nhân của bạo lực gia đình là phụ nữ và trẻ em, do họ phụ thuộc nhiều vào người chồng, người cha, đặc biệt phụ nữ lại rất gắn bó với con cái, nên dù bị đối xử tàn nhẫn nên họ vẫn có thể nín nhịn, tiếp tục sống chung với người có hành vi bạo lực. Do đó, việc quy định áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc phải có sự đồng ý của nạn nhân mặc dù rất thỏa đáng khi để nạn nhân tự cân nhắc, quyết định theo tình cảm và ý thức của họ, nhưng mặt khác cũng là chưa thể bảo vệ họ tránh những hành vi bạo lực nguy hiểm có thể xảy ra tiếp theo.

Bên cạnh đó, quy định về một trong những điều kiện áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc chưa thật hợp lý: Người có hành vi bạo lực gia đình và nạn nhân bạo lực gia đình có nơi ở khác nhau trong thời gian cấm tiếp xúc, nơi ở này bao gồm *nhà của người thân, bạn bè, địa chỉ tin cậy hoặc nơi ở khác mà nạn nhân bạo lực gia đình tự nguyện chuyển đến ở*. (Điều 9 Nghị định số

08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều cuat Luật Phòng, chống bạo lực gia đình). Rõ ràng như vậy, nạn nhân của bạo lực gia đình tiếp tục bị thiệt thòi: họ bị tổn thương, và để tránh những tổn thương này họ bị buộc phải rời khỏi nhà của mình. Như vậy, những người khác nhìn vào có thể cho rằng đó là "hình phạt"cho những người không biết cam chịu mà lên tiếng đòi công bằng cho mình. Trong khi đó, kẻ có hành vi bạo hành lại đương nhiên được ở nhà của mình, và việc nạn nhân không ở đó, thậm chí có khi là mong muốn của kẻ có hành vi bạo hành, nên họ có thể hoàn toàn không quan tâm. Quy định này vừa nhìn vào thì có thể thấy có lẽ dựa trên quy định về tự do cư trú của cá nhân, mà quên rằng nạn nhân cũng bắt buộc phải chọn nơi ở khác do những hành vi trái pháp luật của người có hành vi bạo lực; và những người thực hiện hành vi này hoàn toàn có thể bị tước bỏ quyền tự do lựa chọn nơi cư trú vì bản thân họ đã vi phạm pháp luật.

Do đó, khi áp dụng biện pháp này, trong một số trường hợp không cần đến sự yêu cầu hay cho phép của nạn nhân (trường hợp hành vi bạo lực gây tổn hại hết sức nghiêm trọng tới sức khỏe, danh dự của nạn nhân; hành vi lặp lại nhiều lần; người có hành vi đã được giáo dục mà tiếp tục vi phạm…). Đồng thời, nếu thực hiện cấm tiếp xúc thì người thực hiện hành vi có thể phải rời khỏi nơi cư trú (nếu nạn nhân không tìm được nơi ở khác thích hợp) và đảm bảo quyền trông nom, chăm sóc gia đình, con cái của nạn nhân. Trường hợp nạn nhân hoàn toàn bị lệ thuộc vào kinh tế thì khi cách li có thể xem xét việc yêu cầu cấp dưỡng cho nạn nhân.

+ Quy định về hình thức phạt tiền trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình: Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng

cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình (Nghị định) - đã đưa ra những chế tài cần thiết đối với người thực hiện hành vi bạo lực gia đình. Tuy nhiên, quy định về hình thức phạt tiền của Nghị định này còn chưa được hợp lý, bởi mức hình phạt nhìn chung còn thấp, trong một số trường hợp là rất bất hợp lý *như hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình hoặc hành vi ép người khác kết hôn, ly hôn, tảo hôn bằng cách hành hạ, ngược đãi, uy hiếp tinh thần hoặc bằng thủ đoạn khác thì mức phạt tiền chỉ từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng*. Mức phạt như vậy là quá thấp, không tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi. Ngay cả với những hình phạt cao hơn thì đối với những người có điều kiện kinh tế thì phạt tiền cũng không có ý nghĩa giáo dục họ. Ngược lại, trong nhiều trường hợp biện pháp này có thể trở thành "con dao hai lưỡi", khiến tình trạng bạo lực nghiêm trọng hơn: người có hành vi bạo lực vì phải nộp phạt mà trút giận lên nạn nhân bằng những hành vi bạo lực kinh khủng hơn, tinh vi hơn…

Ngoài ra, những trường hợp người nộp phạt không có thu nhập thì việc phạt tiền đối với họ dường như không có nhiều ý nghĩa. Trường hợp chồng nát rượu, không công ăn việc làm mà còn có hành vi đánh đập vợ con thì câu hỏi đặt ra "ai là người phải nộp phạt?" Pháp luật có quy định việc cưỡng chế, kê biên thi hành án, nhưng tài sản trong thời kỳ hôn nhân là tài sản chung của vợ chồng, nếu áp dụng chế tài này thì cơ quan thi hành án cũng gặp không ít khó khăn và hơn nữa quyền lợi về tài sản của vợ chồng cũng bị ảnh hưởng. Do đó, rất nhiều trường hợp nạn nhân phải đi nộp thay cho người có hành vi vi phạm, và như vậy thì không thể giáo dục người vi phạm mà chỉ làm nạn nhân không muốn tố cáo lần sau. Tương tự, trường hợp người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi bị xử phạt vì hành vi bạo lực với bố mẹ, nếu họ không có tiền nộp phạt thì nạn nhân - bố mẹ họ phải nộp thay.

Xuất phát từ bất cập trên có thể đề nghị bỏ chế tài phạt tiền đối với các hành vi nêu trên mà chẳng hạn thay vào đó là chế tài lao động công ích trong xử lý vi phạm hành chính trong phòng, chống bạo lực gia đình. Biện pháp này có thể mang tính khả thi cao hơn vì nó có ý nghĩa giáo dục tích cực với người có hành vi bạo lực, đồng thời không ảnh hưởng tới quyền lợi của nạn nhân. Hơn nữa, biện pháp này còn giáo dục tích cực đối với những cá nhân khác: họ không muốn hình thức xử phạt công khai, có nhiều người biết tới như vậy, nên sẽ cố gắng tránh bằng cách không thực hiện hành vi vi phạm. Tuy nhiên, nếu áp dụng biện pháp này thì cũng thấy đây là biện pháp còn khá mới ở nước ta, nên cũng có thể quy định một cách mềm dẻo, linh hoạt: chỉ áp dụng bắt buộc đối với người có hành vi tái phạm; tính thời gian lao động công ích tương đương với số tiền phạt…Nhưng nếu đã bị áp dụng hình thức xử phạt này thì không được cho phép thay thế bằng phạt tiền để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

+ Quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền: có thể thấy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong phòng, chống bạo lực gia đình còn rất mờ nhạt, mà nguyên nhân chính là do các cơ quan này chưa thật sự ý thức được tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác này, cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ đã được pháp luật quy định cho họ. Trong khi đó, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình cũng chưa có một quy định chặt chẽ để ràng buộc trách nhiệm của các cơ quan này.

Thực tiễn vấn nạn bạo lực gia đình ở nước ta cho thấy: Việc thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình để nâng cao sự hiểu biết, từ đó làm thay đổi về nhận thức vấn đề là hết sức quan trọng và cần thiết, nhưng dường như chưa được chú ý đúng mức. Pháp luật đã quy định nhưng lại không đề ra cơ chế cho việc thực thi trên thực tế, mà chỉ quy định chung chung trong Chương 4 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình về trách nhiệm

của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong thi hành Luật. Vì vậy, cần có những quy định chi tiết hơn về vấn đề này. Ví dụ: cần quy định việc tuyên truyền này như là một trách nhiệm thường xuyên của một cơ quan, tổ chức cụ thể ở từng địa phương, từng cơ sở.

Dung túng, bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi bạo lực là một trong những hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 8 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. Những hành vi này của cơ quan, người có thẩm quyền vô hình dung là một trong những nguyên nhân chính khiến tình trạng bạo lực gia đình không được cải thiện: người có hành vi bạo lực không bị xử lý càng hung hăng, cho là mình đúng; nạn nhân càng sợ sệt, không dám phản ứng, những người xung quanh thấy thế càng có lý do để thờ ơ, không quan tâm, thậm chí có thể cho rằng mình cũng có thể làm như vậy. Ảnh hưởng của hành vi này là rất nghiêm trọng và nguy hiểm. Tuy nhiên, khi xem xét Nghị định 167 thì không thấy bất cứ hình thức xử phạt nào cho những hành vi này, dù tất cả các hành vi bị cấm khác đều bị xử lý theo những mức độ khác nhau. Điều này hoàn toàn vô lý và cần thiết phải sửa đổi, bổ sung. Do đó, cần phải quy định chặt chẽ hơn trách nhiệm của cơ quan tổ chức trong phòng, chống bạo lực gia đình; hành vi vi phạm cần phải được xử lý; nhưng sự thờ ơ, thiếu quan tâm, vô trách nhiệm cũng cần có những chế tài thích đáng.

2.3.2. Trình độ, năng lực và chuyên ngành đào tạo của cán bộ, nhân viên làm công tác xã hội

Những nhân viên CTXH bán chuyên nghiệp (Bao gồm cán bộ chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể….) do chưa được đào tạo bài bản, chuyên sâu về CTXH nói chung, CTXH nhóm nói riêng nên trong quá trình hỗ trợ PN bị BLGĐ, chưa làm theo đúng tiến trình, các nguyên tắc chưa đảm bảo, kỹ năng CTXH còn hạn chế…vì vậy, hiệu quả chưa cao. Một chị cán bộ hội phụ

nữ cho hay "*Công tác hỗ trợ PN bị BLGĐ trên địa bàn chủ yếu dựa trên kinh nghiệm bản thân và vận động những hỗ trợ ban đầu như nơi tạm lánh, cung cấp các nhu yếu phẩm cần thiết trong 1,2 ngày thôi chứ không đi theo một tiến trình nào cả*"(PVS_CBHPN 2).

Các hoạt động nhóm không theo tiến trình của CTXH nhóm, không tuân thủ các nguyên tắc nên không phát huy được tiềm năng của phụ nữ bị BLGĐ, chủ yếu là đưa ra lời khuyên và cố gắng thay đổi người phụ nữ (nạn nhân)… *"Các nhóm trên địa bàn hỗ trợ chủ yếu là nguồn lực bên ngoài cho các chị phụ nữ như vay vốn, hỗ trợ cây con giống... chưa đi theo tiến trình công tác xã nhóm chuyên nghiệp"* (PVS_lãnh đạo chính quyền địa phương).

Trong quá trình hỗ trợ, không vận dụng các lý thuyết nên không khoa học, chưa chuyên nghiệp. Ví dụ: Không đánh giá nhu cầu và sắp xếp nhu cầu theo thứ tự ưu tiên như (Lý thuyết nhu cầu của Maslow….).

2.3.3. Nhận thức về bạo lực gia đình và công tác xã hội với phụ nữ bị bạo lực gia đình của người dân và cán bộ các ngành, đoàn thể

Ở mỗi khu dân cư thì nhận thức của người chồng và người vợ trong gia đình có sự khác nhau. Có khu dân cư do trình độ nhận thức cao, họ thường xuyên được tiếp cận với các phương tiện thông tin đại chúng trong đó có thông tin tuyên truyền về giới; bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình thì số lượng các vụ bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình lại xảy ra ít hơn và mức độ ít nghiêm trọng hơn. Bên cạnh đó, nhiều khu dân cư nhất là khu vực sinh sống tại các bản thì họ bị hạn chế trong việc tiếp cận với các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền về quyền con người, bình đẳng giới hay phòng, chống bạo lực gia đình do đó số lượng các vụ bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình ở khu vực đó cao. Ảnh hưởng của nền văn hoá phong kiến với tư tưởng “trọng nam khinh nữ” vẫn còn tồn tại khá sâu sắc. Người đàn ông ở vị trí thống trị trong gia đình cũng như xã hội, có quyền “dạy con từ thủa còn thơ,

dạy vợ từ thủa bơ vơ lấy về". Từ những quan niệm lạc hậu đó người phụ nữ luôn phải chịu nhẫn nhục, chấp nhận những hành động bạo lực và phải phục vụ, đáp ứng các đòi hỏi của người đàn ông mà không được tính đến lợi ích của cá nhân mình. Điều này cho thấy những người làm công tác xã hội trong vai trò hòa giải là rất khó khăn.

Có một thực tế khá phổ biến là tại địa bàn nghiên cứu người dân vẫn quan niệm BLGĐ là "chuyện riêng của mỗi nhà". Đáng chú ý hơn là không chỉ người dân mà cả cán bộ thị trấn cũng có suy nghĩ BLGĐ là chuyện riêng tư, chuyện nội bộ của gia đình. "*Tôi cũng thấy vợ chồng nhà này, nhà kia đánh nhau, vác dao vác gậy đuổi nhau ầm ầm, nhiều lúc còn đánh nhau to lắm. Nhiều khi định sang can thiệp nhưng ngại vì sợ lại làm phức tạp vấn đề vì đó là việc riêng của nhà họ mà*" (Cô NTH, 49 tuổi, cán bộ hội phụ nữ) . Điều đó nói lên rằng trình độ và nhận thức của một số cán bộ về BLGĐ còn hạn chế, trong khi họ luôn là người đi đầu trong mọi công tác ở địa phương, họ có trách nhiệm phổ biến những Chỉ thị của Đảng và Nhà nước cũng như Quyết định của cấp trên cho mọi hoạt động của địa phương, hướng dẫn người dân nắm bắt được nội dung và cùng thực hiện. Vậy mà trong vấn đề liên quan tới BLGĐ thái độ ngại ngùng, lảng tránh cho đó là chuyện riêng sẽ là một thách thức lớn cho công tác tuyên truyền cũng như nâng cao nhận thức cho nhân dân nơi đây về việc phòng, chống BLGĐ.

2.3.4. Bản thân phụ nữ bị bạo lực gia đình

Trình độ, nhận thức của phụ nữ bị BLGĐ ảnh hưởng đến việc hỗ trợ họ, với PN thiếu hiểu biết về luật pháp, chính sách và các vấn đề xã hội, trong quá trình hỗ trợ, nhân viên CTXH cần phải tuyên truyền về luật pháp, chính sách có liên quan đến phòng chống BLGĐ. Với những PN có hiểu biết thì nhân viên CTXH không phải mất thời gian cho việc này…. *"Mình mới học hết tiểu học thì nghỉ học do nhà quá khó khăn, nên giờ các con chữ cũng bay*

theo thời gian hết rồi em à, để tìm hiểu đọc được các văn bản, chính sách pháp luật của Nhà nước là rất khó khăn, nên nhiều khi mình cũng không biết đến rất thiệt thòi cho bản thân" (PVS_PN2).

Điều kiện kinh tế gia đình, nghề nghiệp của PN bị BLGĐ cũng ảnh hưởng tới các hoạt động hỗ trợ. Cụ thể, với những phụ nữ bị BLGĐ khó khăn về kinh tế, nhân viên CTXH cần phải hỗ trợ họ tìm việc làm, tạo thu nhập để không phụ thuộc kinh tế vào người chồng, với PN khá giả thì không cần làm vậy.

Số con, độ tuổi các con của phụ nữ bị BLGĐ cũng ảnh hưởng đến các hoạt động trợ giúp. Nhiều phụ nữ chấp nhận sống chung với BLGĐ vì các con của họ, điều này làm cho họ gặp khó khăn khi đưa ra quyết định ly hôn với người gây bạo lực…. *"Mình sống cùng chồng vì con thôi, để cho con có bố thôi chứ đời mình cần gì nữa đâu em"* (PVS_PN3).

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Chương 2 tác giả đã đi tìm hiểu về thực trạng phụ nữ bị bạo lực gia đình cũng như các nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Trong các loại tổ/nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn có 4 tổ/nhóm nổi bật nhất là: Tổ hòa giải cơ sở; nhóm phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình; nhóm phụ nữ tiết kiệm - tín dụng; nhóm phụ nữ tham gia câu lạc bộ gia đình hạnh phúc. Tác giả đã mô tả về chủ thể, mục đích, hoạt động của các tổ/nhóm và đánh giá các kết quả đạt được. Đặc biệt tác giả đã tham chiếu các tổ/nhóm đó với công tác xã hội nhóm và chỉ được những màu sắc của công tác xã hội nhóm và những điểm chưa phải là công tác xã hội nhóm chuyên nghiệp. Từ thực trạng đó tác giả áp dụng phương pháp công tác xã hội nhóm để hỗ trợ cho những phụ nữ là nạn nhân của BLGĐ ở Chương 3.

CHƯƠNG 3
THỰC NGHIỆM ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM ĐỐI VỚI PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN TÂN UYÊN, HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

3.1. Mục đích của thực nghiệm công tác xã hội nhóm

Theo quy định của pháp luật công tác hỗ trợ PN bị BLGĐ là trách nhiệm của nhiều ngành, trong đó có ngành công tác xã hội. Nhưng kết quả khảo sát trên địa bàn thị trấn Tân Uyên cho thấy chưa thấy có sự tham gia của công tác xã hội chuyên nghiệp, chưa có nhân sự trong biên chế đảm nhiệm vị trí công tác xã hội viên, mặc dù trên địa bàn đã có một vài công chức được đào tạo công tác xã hội nhưng họ không đảm nhận vị trí nhân viên xã hội mà đảm nhận các vị trí khác như: công chức văn hóa - xã hội, đoàn thanh niên...

Kết quả khảo sát thực trạng (ở chương 2) cũng cho thấy, phụ nữ bị BLGĐ đã được tổ hòa giải cơ sở (như là một nhóm nhiệm vụ) hỗ trợ cách giải quyết khi gia đình có mẫu thuẫn, xảy ra xung đột; đa số phụ nữ là hội viên hội phụ nữ tham gia vào các tổ/nhóm do chính quyền địa phương hoặc các tổ chức đoàn thể xã hội thành lập như: chi/tổ phụ nữ, nhóm phụ nữ tín dụng - tiết kiệm, nhóm phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, nhóm phụ nữ được hỗ trợ bởi các địa chỉ tin cậy... Nội dung hoạt động của các tổ/nhóm đều hướng tới việc hỗ trợ cho phụ nữ bị BLGĐ giải quyết các vấn đề: Nghèo, giải tỏa tâm lý, chăm sóc sức khỏe, mâu thuẫn vợ chồng…. nhưng cách thức tổ chức và các hoạt động chưa phải là công tác xã hội nhóm chuyên nghiệp.

Công tác xã hội nhóm là một phương pháp công tác xã hội có khả năng mang đến cho những phụ nữ bị BLGĐ sự tự tin và sức mạnh, đồng thời tạo

môi trường thuận lợi để PN bị bạo lực có thể tự mình giải quyết tận gốc rễ các vấn đề do BLGĐ gây ra nhưng lại chưa được triển khai thực hiện trên địa bàn thị trấn Tân Uyên.

Với mục đích chứng minh tính khả thi và hiệu quả của phương pháp công tác xã hội nhóm đối với PN bị BLGĐ, tác giả luận văn đã tổ chức thực nghiệm ứng dụng phương pháp công tác xã hội nhóm vào can thiệp, hỗ trợ cho một nhóm phụ nữ BLGĐ tại địa bàn khảo sát.

3.2. Tiến trình thực nghiệm công tác xã hội nhóm với phụ nữ bị bạo lực gia đình

Tác giả với vai trò là một nhân viên CTXH, đồng thời là người điều phối nhóm đã tìm hiểu và thành lập một nhóm phụ nữ bị BLGĐ trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

3.2.1. Giai đoạn chuẩn bị và thành lập nhóm

- *Xác định mục đích hỗ trợ nhóm*

Căn cứ vào nhu cầu, mong muốn của phụ nữ bị BLGĐ và những vấn đề chung mà phụ nữ bị BLGĐ đang gặp phải; Căn cứ vào nguồn lực hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động của nhóm và khả năng chuyên môn của mình, nhân viên CTXH xác định mục đích hỗ trợ nhóm như sau: Thông qua các buổi sinh hoạt nhóm, tạo môi trường hòa đồng, thân thiện để các thành viên nhóm gắn kết với nhau, chia sẻ nhau những kiến thức, thông tin về phòng chống BLGĐ; hướng dẫn kỹ năng sống an toàn, khỏe mạnh; kỹ năng giao tiếp, ứng xử với các thành viên trong gia đình và cách ứng phó với BLGĐ, từ đó nâng cao năng lực, sự tự tin, tính tự chủ trong cuộc sống.

- *Xác định loại hình, qui mô, thành phần nhóm*

Dựa vào số lượng thân chủ đang gặp vấn đề cần hỗ trợ, mục đích hỗ trợ của nhóm và loại hình nhóm định thành lập cũng như đặc điểm chung của phụ nữ bị BLGĐ, nhân viên CTXH xác định:

+ Loại hình nhóm: Nhóm giáo dục kỹ năng sống (nhóm thành lập mới).

+ Quy mô nhóm: 7 thành viên.

+ Thành phần nhóm: Là hội viên phụ nữ bị BLGĐ trên địa bàn thị trấn Tân Uyên (5-7 người), tương đồng về trình độ văn hóa và đều đã trải nghiệm về BLGĐ; tự nguyện tham gia trên tinh thần hợp tác và tán thành các nội quy, quy chế của nhóm.

- Đánh giá khả năng thành lập nhóm:

+ Các nguồn lực hỗ trợ nhóm hoạt động: Dựa trên tinh thần tự nguyện tham gia của các thành viên, các nguồn chi phí cho hoạt động của nhóm được các thành viên tự nguyện đóng góp cùng với sự hỗ trợ từ phía Hội phụ nữ thị trấn Tân Uyên.

+ Tác giả với tư cách là nhân viên CTXH, đóng vai trò làm người điều phối.

+ Địa điểm sinh hoạt nhóm: Nhóm tiến hành hoạt động nhóm tại nhà văn hóa của thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

+ Thời gian sinh hoạt nhóm: 07 buổi, vào buổi tối thứ 7 hàng tuần (Từ ngày 10/5/2020 đến ngày 15/6/2020).

Dựa trên các tiêu chí trên tôi tiến hành xác định đối tượng và sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi (10 phiếu) và phỏng vấn sâu, kết quả đạt được như sau:

+ 100% hội viên là PN bị BLGĐ.

+ Khả năng tham gia nhóm là 7/10 thành viên.

+ Khả năng đáp ứng được các nguyên tắc của nhóm là 7/10 thành viên.

+ Khả năng tham gia đầy đủ vào các buổi sinh hoạt nhóm là 7/10 thành viên.

+ Mong muốn được trang bị kiến thức về phòng, chống BLGĐ và rèn luyện các kỹ năng ứng phó với BLGĐ, kỹ năng sống an toàn, khỏe mạnh là 10/10 thành viên.

+ Các trường hợp phỏng vấn sâu: 100% các thành viên có mong muốn được tham gia sinh hoạt nhóm để chia sẻ giúp đỡ nhau trong sinh hoạt hàng

ngày tại địa phương. Đồng thời hình thành các kỹ năng ứng phó với BLGĐ, kỹ năng sống an toàn, khỏe mạnh.

Từ kết quả thu thập được, tôi nhận thấy có thể thành lập nhóm phụ nữ bị BLGĐ với số lượng là 7 thành viên vì 7 người này đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu, nguyên tắc mà nhóm hướng đến.

- *Thành lập nhóm PN bị BLGĐ*

Sau khi thông qua và được sự nhất trí của cán bộ chính quyền địa phương, cũng như các thành viên trong nhóm. Tôi tiến hành thành lập nhóm dựa trên các tiêu chí trên. Các thành viên tham gia nhóm bao gồm:

Bảng 3.1: Danh sách nhóm thử nghiệm công tác xã hội với phụ nữ bị bạo lực gia đình

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Tình trạng bị bạo lực gia đình	Nghề nghiệp
1	Nguyễn Thị N	1988	TDP 26	BL thể chất, kinh tế và tinh thần	Công chức
2	Nguyễn Thị H	1987	TDP 32	BL kinh tế, tinh thần	Giáo viên
3	Hoàng Thị D	1986	TDP 21	BL kinh tế, tinh thần	Kiểm sát viên
4	Lò Thị Th	1983	Bản Chạm Cả	BL thể chất, kinh tế và tinh thần	Tự do
5	Trần Thị Ng	1989	TDP 15	BL kinh tế, tinh thần	Nội trợ
6	Lê Thị Tr	1985	TDP 17	BL thể chất, tình dục, kinh tế và tinh thần	Buôn bán tự do
7	Hoàng Thị V	1982	Bản Tân Muôn	BL kinh tế, tinh thần	Làm ruộng

(Tên của thân chủ đã được thay đổi)

- *Đặc điểm nhóm thực nghiệm:*

1. Chị NTN, sinh năm 1988, cư trú tại TDP 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị hiện đang bị cả ba hình thức BL đó là BL thể chất, BL kinh tế và BL tinh thần. Trong mối quan hệ với mọi người chị là người ít nói,

nhất là với những người trong gia đình nhà chồng. Chị N và anh T kết hôn được gần 10 năm, hiện anh chị đã có một con trai 7 tuổi. Về bản chất anh T là một người hiền lành, chịu khó, tuy nhiên anh lại là người nóng tính, cục tính. Anh T và chị N kết hôn sau 11 tháng tìm hiểu do khi đó cùng cơ quan công tác. Và khi bước vào cuộc sống hôn nhân gia đình nhất là từ ngày có con nảy sinh nhiều vấn đề phải quan tâm nên gia đình nhỏ của anh chị luôn xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Anh T thuyên chuyển công tác, hay đi tiếp khách uống rượu, thường xuyên vắng nhà. Chị N lại đang phải chăm con nhỏ hay ốm đau nên gần đây, hàng xóm thường xuyên chứng kiến việc anh T và chị N cãi nhau và anh T đập phá đồ dùng trong gia đình. Giận chồng, chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ, nhưng sau đó anh T lại sang đón và được mọi người khuyên nhủ nên chị đành phải theo chồng về. Chị N đang cảm thấy rất chán nản và tình trạng sức khỏe không được tốt vì chị gặp khủng hoảng trong cuộc sống hôn nhân và vất vả chăm sóc con hay đau ốm.

2. Chị N.T.H, sinh năm 1987, cư trú tại TDP 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị hiện đang là nạn nhân của BL kinh tế và BL tinh thần vì chồng chị là một người ham mê cờ bạc, chị phải đi làm kiếm tiền nuôi con, chị đã có một con gái 8 tuổi. Chồng chị H là anh N ham mê cờ bạc nhưng đối với mọi người anh là người dễ tiếp xúc và vui tính. Chị H và anh N bằng tuổi, trước đây là bạn học, lại dạy cùng trường, anh chị có thời gian yêu nhau khá sâu đậm rồi mới tiến tới hôn nhân. Ban đầu anh N rất chí thú làm ăn thêm bên ngoài công tác giảng dạy, khoảng 5 năm trước thu nhập của anh cũng ổn định nhờ việc anh lái xe thuê ngoài giờ dạy trên lớp cho các công trình. Tuy nhiên, sau này do ảnh hưởng bởi một số đồng nghiệp anh bắt đầu có thói đánh bạc. Từ đó đến nay phần lớn thu nhập của anh, anh đều đem đi đánh bạc. Vì anh N không có đóng góp cho kinh tế gia đình. Chị H đã nhiều lần góp ý với chồng nhưng anh cũng không chịu thay đổi mà còn chửi chị thậm tệ. Chị H đang rất buồn và lo lắng cho kinh tế gia đình.

3. Chị H.T.D sinh năm 1986, cư trú tại TDP 21, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Hiện chị đang làm Kiểm sát viên của Viện Kiểm sát nhân dân huyện, chị D cũng đang là nạn nhân của BLGĐ. Chi T kết hôn cùng anh H được 11 năm và có hai con gái, một con gái 10 tuổi và một con gái 3 tuổi. Anh H là một người chơi bời, không chịu khó làm ăn và có tính sĩ diện. Trước đây anh làm cho một nhà máy may mặc tại địa phương, nhưng do công việc vất vả lại có thu nhập thấp nên anh đã bỏ việc. Anh đã thế chấp nhà cửa và vay mượn tiền bạc của họ hàng để đầu tư mua rừng trồng quế. Tuy nhiên, do có tính chơi bời nên sau một thời gian ngắn số vốn mà anh mang đi làm ăn đã cạn kiệt, mà cây chưa trồng được bao nhiêu. Hiện nay, anh không lo làm trả nợ mà còn tụ tập bạn bè về nhà uống rượu. Chị D vủa phải lo nuôi con vừa phải lo trả nợ cho chồng. Mặc dù thế chị D còn bị anh H chửi và đánh cho nhiều lần vì anh H cho rằng chị đã không chu đáo trong việc tiếp bạn bè của anh. Chị D là cán bộ của Viện Kiểm sát, công việc của chị là đi hòa giải cho những cặp gia đình có ý định ly hôn mà gia đình của chị cũng không hề hạnh phúc nên chị rất xấu hổ khi bị chồng chửi và đánh, vì thế chị luôn nhẫn nhịn chịu đựng và không muốn cho ai biết chuyện. Cuộc sống gia đình bất hạnh, nhiều người trong gia đình mẹ đẻ khuyên chị nên ly hôn với anh H cho đỡ khổ nhưng chị vẫn cam chịu với suy nghĩ là để cho con chị có cả bố và mẹ. Chị D là một người có học thức, hiểu rất rõ về BLGĐ nhưng chị vẫn chấp nhận sống chung với nó vì chị xấu hổ và mặc cảm với cộng đồng. Được người quen giới thiệu nên chị tham gia vào sinh hoạt nhóm.

4. L.T.T, sinh năm 1983, cư trú tại bản Chạm Cả, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Chồng chị gây ra bạo lực đối với chị về thể chất, tinh thần, kinh tế, anh lười biếng không chịu đi làm, cờ bạc, nợ nần nhiều, thường xuyên đòi tiền vợ nhưng chị không đưa nên anh đánh đập hành

hạ và đe doạ chị, gần đây chi hội phụ nữ thường xuyên tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống bạo lực gia đình và giới thiệu chị tham gia sinh hoạt nhóm

5. T.T.N, sinh năm 1989, cư trú tại TDP 15, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Hiện chị đang phải chịu hai hình thức BL đó là BL kinh tế và BL tinh thần, chị Ng và anh Kh kết hôn được 10 năm và có 3 con, anh Kh làm nghề xe bốc vác, phụ vữa, với thu nhập ít ỏi. Tuy nhiên anh Kh lại còn có thói nghiện cờ bạc. Mặc dù kinh tế gia đình eo hẹp nhưng anh vẫn thường tụ tập đánh bạc. Anh thường đánh bạc thâu đêm, đến gần sáng thì về nhà ngủ. Chị Ng đã góp ý với chồng nhiều lần nhưng anh không chịu thay đổi, bất lực trước chồng, chị đành phải đi bán hàng thuê ở các cửa hàng để kiếm tiền nuôi ba con ăn học. Ngoài thời gian bán hàng chị còn một mình cấy gần 6 sào ruộng. Công việc vất vả và nặng nhọc nhưng hầu như chị không có thời gian nghỉ ngơi. Chị Ng rất buồn nhưng không biết chia sẻ cùng ai vì nhà bố mẹ đẻ chị Ng tuy cùng tỉnh nhưng ở tận huyện Mường Tè nên ở đây chị không có bạn bè và người thân thiết.

6. L.T.T sinh năm 1985, cư trú tại TDP 17, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị thường xuyên bị chồng bạo lực thể chất, tinh thần, tình dục và kinh tế, chồng chị vốn là người nghiện rượu, không chịu làm ăn, có tính cờ bạc, thêm vào đó lại đi cặp bồ công khai, anh thường xuyên đòi vợ đưa tiền, nếu chị không đưa là anh đánh chửi, trong bữa ăn anh đã chửi, ném bát, ném đũa, đấm, đá, tát tới tấp vào mặt chị, chị chạy ra cổng để tránh đòn, anh đuổi theo túm tóc chị kéo lê trên đường hàng km khiến chị chảy nhiều máu và đau đớn hết sức chịu đựng, chị cảm thấy tủi nhục nên đã nghĩ tới cái chết, rất may được tổ trưởng tổ dân phố giúp đỡ và giới thiệu nên chị tham gia sinh hoạt nhóm này.

7. H.T.V sinh năm 1982, cư trú tại bản Tân Muôn, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Chị V bị hai hình thức BL đó là BL kinh tế

và BL tinh thần. Hiện chị V ở nhà làm ruộng và đi hái chè thuê. Chị V kết hôn cùng anh K được 20 năm, có năm người con, trong đó có: một con gái 19 tuổi, một con gái 17 tuổi, một con gái 14 tuổi, một con trai 13 tuổi và một con trai 5 tuổi. Anh K đi làm nương, trồng rừng thuê, tuy nhiên thời gian gần đây anh không có đóng góp cho kinh tế gia đình. Đã thế anh K còn đòi tiền của chị để đi đánh bạc. Chị V đã nhiều lần góp ý với chồng nhưng anh K không chịu thay đổi và còn chửi chị nhiều lần những lúc chị góp ý. Chị V cảm thấy rất buồn chán và mệt mỏi vì lo chạy bữa từng ngày lo cho con cái và chồng, nhưng chị luôn nghĩ rằng đó là do số phận mình thế nên không thể nào tránh được.

- *Đánh giá đầu vào về nhóm thân chủ làm thực nghiệm*

Trước khi sử dụng phương pháp can thiệp nhóm để tác động đến nhóm phụ nữ bị BLGĐ, tác giả đã tiến hành đánh giá đầu vào của 7 thành viên nhóm về các khía cạnh:

- Đánh giá chung về nhóm thân chủ: Hầu hết thân chủ là những PN bị BLGĐ từ chồng, bao gồm cả bạo lực về kinh tế, thể chất, tinh thần và tình dục; độ tuổi của các nhóm viên từ 31 - 38 tuổi. Nghề nghiệp của các nhóm viên đa dạng từ công chức, giáo viên, kiểm sát viên đến người lao động tự do, buôn bán, nội trợ và làm ruộng. Đa số các chị mới chỉ nghe nói về Luật phòng, chống BLGĐ, không biết mình có những quyền gì và kỹ năng ứng phó còn rất hạn chế.

- Về nhận thức: Nhận thức của các thành viên trong nhóm về bạo lực gia đình còn rất hạn chế. Họ đều cho rằng chồng mắng, chửi vợ là chuyện bình thường. Nguyên nhân của bạo lực gia đình là do người chồng nghiện rượu và cờ bạc. Họ không biết nhiều về luật Hôn nhân gia đình và luật phòng chống bạo lực gia đình.

- Về thái độ, cảm xúc: Thái độ, cảm xúc của họ luôn trong trạng thái buồn bã, lo lắng, tự ti, cảm thấy như sống trong địa ngục.

- Về hành vi: Cam chịu, sống chung với bạo lực, khi có bạo lực họ thường nín nhịn cho êm cửa nhà. Không có kỹ năng sống an toàn, khỏe mạnh

3.3.2. Giai đoạn nhóm bắt đầu hoạt động

Nhân viên CTXH tiến hành buổi sinh hoạt nhóm đầu tiên.

- Mục tiêu buổi sinh hoạt nhóm đầu tiên: Các nhóm viên làm quen với nhau; thảo luận xây dựng mục tiêu chung của nhóm và mục tiêu của các nhóm viên, xây dựng quy chế hoạt động nhóm, thống nhất nguyên tắc hoạt động nhóm và lập kế hoạch can thiệp.

- Thành phần tham gia: Ngoài 07 thành viên nhóm và nhân viên CTXH, trong buổi sinh hoạt đầu tiên, nhóm mời 2 đại biểu tham dự là: Công chức Văn hóa - Xã hội thị trấn và Chủ tịch Hội LHPN thị trấn Tân Uyên tham dự.

- Thời gian sinh hoạt: Từ 19 giờ 30 phút đến 21h30 ngày 10/5/2020.

- Địa điểm: Nhà văn hóa thị trấn Tân Uyên.

- Kết quả dự kiến: Các thành viên làm quen với nhau, hiểu biết lẫn nhau; quy chế, nguyên tắc sinh hoạt được thống nhất; lập được kế hoạch sinh hoạt nhóm.

- Các hoạt động nhóm cụ thể trong buổi sinh hoạt đầu tiên bao gồm các nội dung chính sau đây:

+ *Giới thiệu, làm quen:*

Nhân viên CTXH yêu cầu các thành viên cùng với nhân viên CTXH ngồi thành một vòng tròn, sau đó, lần lượt từng thành viên giới thiệu: Họ tên, tuổi, quê quán, dân tộc, năm kết hôn, số con, sơ lược về tình trạng bị bạo lực.

Vì đa số các thành viên trong nhóm đã biết nhau nên phần giới thiệu làm quen diễn ra khá đơn giản và nhanh, chủ yếu là giới thiệu để nhân viên CTXH làm quen với các nhóm viên và nắm được thông tin cụ thể của từng thành viên trong nhóm.

✚ *Nêu mục đích thành lập nhóm:*

Các thành viên tự nguyện tham gia nhóm vì có những nhu cầu, mong muốn nhất định khác nhau như có chị mong muốn được vay vốn hỗ trợ sản xuất, có chị mong tìm được việc làm cho con, có chị mong muốn tìm được việc làm ổn định... nhưng các chị đều có chung một mong muốn là được hỗ trợ nâng cao hiểu biết của mình về BLGĐ và nâng cao những kỹ năng ứng phó BLGĐ.

✚ *Xây dựng nội quy hoạt động nhóm*

Trước khi nhóm chính thức đi vào hoạt động, nhân viên CTXH phổ biến cho các thành viên của nhóm biết cần suy nghĩ trước về khả năng tham gia nhóm đầy đủ, đúng giờ và những khó khăn, cản trở khi tham gia các buổi sinh hoạt; xác định cho mình tinh thần làm việc tập thể, có trách nhiệm và đoàn kết với nhau. Các thành viên trong nhóm cùng thảo luận đưa ra những cam kết chung để cùng thực hiện:

✓ Bầu chị Nguyễn Thị H làm trưởng nhóm.

✓ Các thành viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt, đi đúng giờ. Nếu vắng mặt phải có lí do và phải báo cáo lại với người điều hành.

✓ Nghiêm túc trong giờ sinh hoạt nhóm, tuân thủ nguyên tắc, giữ trật tự, không làm việc riêng, không nói chuyện riêng.

✓ Tích cực tham gia các hoạt động, tham gia chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ các thành viên trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

✓ Tôn trọng nhau và giành quyền tham gia cho các thành viên khác. Tôn trọng người điều phối.

✓ Sau mỗi nội dung có nhận xét đánh giá và biểu dương những thành viên tham gia nhiệt tình và đạt kết quả tốt.

✓ Thời gian họp tối thiểu 1 lần/tuần vào tối thứ 7 hàng tuần bắt đầu từ buổi họp đầu tiên này (10/5/2020) đến 15/6/2020. Thời gian thực tế có thể điều chỉnh khi có việc phát sinh, song phải được sự thống nhất của cả nhóm.

✓ Thống nhất địa điểm sinh hoạt nhóm: tại nhà văn hóa thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

✚ *Xây dựng kế hoạch can thiệp nhóm:*

KẾ HOẠCH CAN THIỆP NHÓM PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH

(Từ ngày 10/5/2020 - 14/6/2020)

Mục tiêu	**Hoạt động**	**Thực hiện**	**Thời gian**	**Nguồn lực**	**Kết quả dự kiến**
Các nhóm viên làm quen với nhau; thống nhất về quy chế, nguyên tắc hoạt động của nhóm và lập kế hoạch can thiệp.	Buổi sinh hoạt đầu tiên Tổ chức sinh hoạt nhóm, trò chuyện giữa các thành viên.	07 thành viên nhóm, NVCTXH, mời tham dự công chức Văn hóa - Xã hội thị trấn và Chủ tịch Hội phụ nữ thị trấn Tân Uyên.	19 giờ 30 phút ngày 10/5/2020.	- Nhà văn hóa thị trấn Tân Uyên. - Giấy A0, bút dạ	Các thành viên làm quen với nhau, hiểu biết lẫn nhau; quy chế, nguyên tắc sinh hoạt được thống nhất; lập được kế hoạch sinh hoạt nhóm.
Nâng cao sự hiểu biết về bản thân	Buổi sinh hoạt thứ 2 Các thành viên lần	07 thành viên nhóm, NVCTXH	19 giờ 30 phút ngày 17/5/2020.	- Nhà văn hóa thị trấn	Các thành viên hiểu rõ về

Mục tiêu	Hoạt động	Thực hiện	Thời gian	Nguồn lực	Kết quả dự kiến
và hiểu biết lẫn nhau giữa các nhóm viên, tạo môi trường làm việc nhóm thuận lợi, hiệu quả.	lượt chia sẻ những suy nghĩ và cảm xúc, hoàn cảnh của bản, tâm trạng, cảm xúc khi bị BLGĐ; nêu khả năng của mỗi nhóm viên, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân			Tân Uyên	nhau hơn, bầu không khí nhóm thoải mái, sự tương tác giữa các nhóm viên nhiều hơn.
Nâng cao nhận thức về BLGĐ (Khái niệm, BLGĐ, các hành vi BLGĐ; các loại BLGĐ; nguyên nhân, hậu quả của	Buổi sinh hoạt thứ 3 Tham vấn nhóm (các thành viên nêu ra các hiểu biết của bản thân mình về BLGĐ cũng như các mô hình hỗ trợ nạn nhân bị BLGĐ mà họ biết; NVCTXH giới thiệu về Luật phòng, chống	07 thành viên nhóm, NVCTXH	19 giờ 30 phút ngày 24/5/2020.	- Nhà văn hóa thị trấn Tân Uyên. - Bảng, phấn	Giúp các nhóm viên có thêm kiến thức về BLGĐ, hiểu biết rõ hơn về Luật phòng, chống BLGĐ cũng như

Mục tiêu	Hoạt động	Thực hiện	Thời gian	Nguồn lực	Kết quả dự kiến
BLG) và các mô hình hỗ trợ nạn nhân bị BLGĐ (Ban chỉ đạo phòng, chống BLGĐ tại địa phương; tổ hòa giải; các địa chỉ tin cậy).	BLGĐ, chốt lại các ý kiến của các chị về BLGĐ thế nào là đúng, thế nào là sai); đóng vai giữa các nhóm viên.				các mô hình hỗ trợ nạn nhân bị BLGĐ.
Hình thành và rèn luyện kỹ năng ứng phó với BLGĐ.	Buổi sinh hoạt thứ 4 Tham vấn nhóm (NVCTXH hỏi các nhóm viên về phản ứng của bản thân khi BLGĐ xảy ra, chạy tới đâu để được giúp đỡ? chi Hội phụ nữ, địa chỉ tin cậy... đã hỗ trợ	07 thành viên nhóm, NVCTXH	19 giờ 30 phút ngày 31/5/2020.	- Nhà văn hóa thị trấn Tân Uyên.	Các nhóm viên được hướng dẫn và rèn luyện kỹ năng ứngphó với BLGĐ.

Mục tiêu	Hoạt động	Thực hiện	Thời gian	Nguồn lực	Kết quả dự kiến
	như thế nào và hiệu quả ra sao); đóng vai giữa các thành viên nhóm.				
Nâng cao kỹ năng sống an toàn, khỏe mạnh cho PN bị BLGĐ.	Buổi sinh hoạt thứ 5&6: Tập huấn cho các nhóm viên về kỹ năng sống an toàn; đóng vai giữa các nhóm viên. Lượng giá và kết thúc.	07 thành viên nhóm, NVCTXH	19 giờ 30 phút ngày 07/6/2020.	- Nhà văn hóa thị trấn Tân Uyên. - Giấy A0, bút dạ	Các nhóm viên được tập huấn về các kỹ năng sống an toàn, khỏe mạnh.

- *Đưa ra nguyên tắc bảo mật của nhóm*

Nguyên tắc bảo mật rất quan trọng trong nhóm. Những thông tin về nhóm, về các thành viên trong nhóm cần được giữ bí mật. Đối với nhóm PN bị BLGĐ, Nhân viên CTXH điều hành cho nhóm thảo luận về: Những nội dung cần được bảo mật và mức độ bảo mật. Sau khi cả nhóm thảo luận, thư ký ghi lại những nguyên tắc bảo mật mà nhóm đã thống nhất, đồng thời nhắc nhở các nhóm viên cách thức đảm bảo các nguyên tắc.

3.3.3. Giai đoạn can thiệp và thực hiện nhiệm vụ

- *Tổ chức các hoạt động can thiệp nhóm theo kế hoạch*

Sau khi lập kế hoạch hoạt động của nhóm, nhân viên CTXH và nhóm thành viên nhóm sẽ tiến hành các hoạt động can thiệp nhóm theo như kế hoạch đã xây dựng. Để tổ chức được các hoạt động can thiệp nhóm hiệu quả,

nhân viên công tác xã hội phải chuẩn bị và điều phối các hoạt động nhóm một cách khoa học. Sau đây là một số hoạt động mà nhân viên CTXH đã thực hiện để tổ chức các hoạt động can thiệp nhóm:

+ Chuẩn bị chương trình chi tiết về buổi sinh hoạt nhóm;

+ Phân công cụ thể vai trò và trách nhiệm của các thành viên;

+ Chuẩn bị cơ sở vật chất cần thiết;

+ Kiểm soát về mặt thời gian và tiến trình diễn ra các hoạt động;

+ Theo dõi, giám sát và kịp thời hỗ trợ nhóm khi có phát sinh xảy ra.

- *Hỗ trợ các thành viên đạt được mục tiêu*

Để hỗ trợ các thành viên nhóm đạt được mục tiêu, nhân viên CTXH:

+ Luôn nhắc nhở thành viên nhóm nhận thức về mục tiêu ban đầu của nhóm và mục tiêu của từng thành viên trong nhóm;

+ Xác định những rào cản mà nhóm đang gặp phải trong quá trình thực hiện mục tiêu đề ra;

+ Cung cấp thông tin, kết nối nguồn lực để giúp nhóm giải quyết khó khăn phát sinh;

+ Khẳng định lại với nhóm về những cam kết đạt được mục tiêu mà nhóm đã đề ra ban đầu;

+ Khích lệ, động viên để các thành viên nhóm tự tin thực hiện các hoạt động.

+ Chú ý đến những mục tiêu cá nhân của từng thành viên để hỗ trợ họ thực hiện trong tiến trình sinh hoạt nhóm.

- *Làm việc với những thành viên đối kháng*

Hành vi đối kháng trong nhóm được hiểu là các hành vi không tham gia hoặc tham gia không tích cực vào các hoạt động nhóm.

Để làm việc với những thành viên đối kháng, nhân viên CTXH đã sử dụng các cách thức sau:

+ Tìm hiểu nguyên nhân khiến các thành viên nhóm có hành vi đối kháng;

+ Đưa ra cách thức hỗ trợ để thành viên nhận thức được các hành vi của mình là không phù hợp và có sự thay đổi;

+ Điều chỉnh phương pháp làm việc để thu hút sự tham gia của các thành viên trong nhóm;

+ Dùng áp lực nhóm để tạo ra sự thay đổi của các thành viên có hành vi đối kháng trong nhóm.

- *Giám sát, đánh giá hoạt động nhóm:*

Giám sát, đánh giá hoạt động của nhóm là hoạt động thường xuyên, được thực hiện ở tất cả các giai đoạn trong tiến trình công tác xã hội nhóm. Đây là công việc đòi hỏi sự tham gia của nhân viên CTXH và tất cả các thành viên trong nhóm.

Những nội dung cần giám sát, đánh giá, bao gồm:

+ Tiến độ công việc chung của cả nhóm và của từng thành viên;

+ Việc thực hiện vai trò của nhân viên công tác xã hội và của mỗi thành viên trong nhóm;

+ Chất lượng công việc và mức độ đạt được các mục tiêu của nhóm theo từng giai đoạn;

+ Việc thực hiện các mục tiêu cá nhân của từng thành viên;

+ Những vấn đề phát sinh trong quá trình nhóm sinh hoạt;

+ Sự thay đổi của từng thành viên trong nhóm;

Giám sát, đánh giá hoạt động của nhóm tập trung vào sự phát triển của nhóm và phát hiện những vấn đề nảy sinh làm cản trở quá trình nhóm hoạt động. Vai trò của nhân viên CTXH ở đây rất quan trọng, nó thể hiện khả năng phát hiện và hỗ trợ kịp thời cho nhóm.

PHÚC TRÌNH BUỔI SINH HOẠT NHÓM THỨ 2

Thời gian: 19 giờ 30 phút ngày 17/5/2020

Địa điểm: Nhà văn hóa thị trấn Tân Uyên

Thành phần tham dự: 07 thành viên nhóm, nhân viên CTXH

Mục đích: Chia sẻ những suy nghĩ và cảm xúc, nâng cao thêm sự hiểu biết giữa các nhó viên với nhau, tạo môi trường làm việc nhóm thuận lợi, hiệu quả.

Mô tả diễn biến phúc trình	**Cảm xúc, hành vi của nhóm đối tượng**	**Tự đánh giá cảm xúc, kỹ năng NVXH**
- **Người điều phối**: Em chào các chị ạ! Trước hết, em xin được gửi lời cảm ơn các chị đã giành thời gian đến tham gia buổi gặp mặt này ạ! - **Người điều phối**: Vâng! em xin cảm ơn các chị ạ! Thưa các chị qua một thời gian tìm hiểu, thu thập thông tin, em thấy nhu cầu được hiểu, biết về bạo lực gia đình là rất cao. Chính vì vậy, buổi hôm nay chúng ta gặp mặt nhau để tìm hiểu và chia sẻ về vấn đề. *(Các chị vỗ tay)* - **Người điều phối**: Dạ, sau đây chúng ta sẽ cùng nhau lắng nghe những câu chuyện về vấn đề bạo lực gia đình của các chị. Em mong các chị lắng nghe và cùng nhau chia sẻ vấn đề của các chính bản thân mình ạ! - **Chị H.T.D:** *(giơ tay)*	- Mọi người niềm nở chào đón. Vui vẻ dự buổi sinh hoạt.	Kỹ năng thu hút/ lôi cuốn thành viên nhóm. Kỹ năng quan sát

- Người điều phối : Vâng, em xin mời chị H.T.D ạ! **-Chị H.T.D**: Vâng, thưa mọi người tôi tên là H.T.D hiện tôi đang công chức nhà nước. Để ngồi đây tôi cũng có nỗi khổ tâm của bản thân mình, Tuy là người am hiểu vấn đề bạo lực gia đình nhưng chính tôi cũng là nạn nhân của bạo lực gia đình. Vâng tôi kết hôn cùng anh H chồng tôi được 11 năm và có hai con gái, một con gái 10 tuổi và một con gái 3 tuổi. Anh H là một người chơi bời, không chịu khó làm ăn và có tính sĩ diện. Trước đây anh làm cho một nhà máy may mặc tại địa phương, nhưng do công việc vất vả lại có thu nhập thấp nên anh đã bỏ việc. Anh đã thế chấp nhà cửa và vay mượn tiền bạc của họ hàng để đầu tư mua rừng trồng quế. Tuy nhiên, do có tính chơi bời nên sau một thời gian ngắn số vốn mà anh mang đi làm ăn đã cạn kiệt, mà cây chưa trồng được bao nhiêu. Hiện nay, anh không lo làm trả nợ mà còn tụ tập bạn bè về nhà uống rượu. Tôi vủa phải lo nuôi con vừa phải lo trả nợ cho chồng. Mặc dù thế tôi còn bị anh H chửi và đánh cho nhiều lần vì anh H cho rằng tôi đã không chu đáo trong việc tiếp bạn bè của anh. Tôi là cán bộ của Viện Kiểm sát, công việc cuả tôi là đi hòa giải cho những	- TC H.T.D mạnh dạn xung phong chia sẻ câu chuyện đầu tiên. - TC H.T.D xúc động. - Đồng cảm với thân chủ H.T.D tiếp tục chia sẻ câu chuyện của mình với mọi người.	- Quan sát các thành viên khác, lắng nghe câu chuyện chia sẻ của TC. Thể hiện sự đồng cảm với TC. Kỹ năng thu thập thông tin Kỹ năng điều phối Kỹ năng lắng nghe tích cực.

cặp gia đình có ý định ly hôn mà gia đình của tôi cũng không hề hạnh phúc nên tôi rất xấu hổ khi bị chồng chửi và đánh, vì thế tôi luôn nhẫn nhịn chịu đựng và không muốn cho ai biết chuyện. Cuộc sống gia đình bất hạnh, nhiều người trong gia đình mẹ đẻ khuyên tôi nên ly hôn với anh H cho đỡ khổ nhưng tôi vẫn cam chịu với suy nghĩ là để cho con tôi có cả bố và mẹ. Tôi là một người có học thức, hiểu rất rõ về BLGĐ nhưng tôi vẫn chấp nhận sống chung với nó vì tôi xấu hổ và mặc cảm với cộng đồng. **- Người điều phối**: Vâng, em xin cảm ơn chị về câu chuyện chị vừa kể ạ! Em rất buồn khi được nghe câu chuyện của chị ạ! **- Chị T.T.N**: Tôi thấy câu chuyện của chị D thật là buồn nhân đây tôi cũng xin chia sẻ câu chuyện của mình. Bản thân tôi đang phải chịu hai hình thức BL đó là BL kinh tế và BL tinh thần, tôi và anh Kh kết hôn được 10 năm và có 3 con, anh Kh làm nghề xe bốc vác, phụ vữa, với thu nhập ít ỏi. Tuy nhiên anh Kh lại còn có thói nghiện cờ bạc. Mặc dù kinh tế gia đình eo hẹp nhưng a vẫn thường tụ tập đánh bạc. Anh thường đánh bạc thâu đêm, đến gần sáng thì về nhà ngủ. Tôi đã góp ý với chồng nhiều lần nhưng anh không chịu thay đổi, bất lực trước chồng, tôi đành phải đi bán hàng	- Các thành viên khác đều đồng tình bằng cách vỗ tay ủng hộ.	

thuê ở các cửa hàng để kiếm tiền nuôi ba con ăn học. Ngoài thời gian bán hàng tôi còn một mình cấy gần 6 sào ruộng. Công việc vất vả và nặng nhọc nhưng hầu như tôi không có thời gian nghỉ ngơi. Tôi rất buồn nhưng không biết chia sẻ cùng ai vì nhà bố mẹ đẻ tôi tuy cùng tỉnh nhưng ở tận huyện Mường Tè nên ở đây tôi không có bạn bè và người thân thiết. **- Người điều phối**: Dạ vâng , em cảm ơn chị Ng ạ! Em xin chia buồn về 2 câu chuyện chúng ta vừa lắng nghe ạ! Mỗi cây mỗi hoa mỗi nhà mỗi cảnh, mỗi gia đình luôn có một câu chuyện mà người trong nhà mới có thể biết được ạ. Vâng sau chúng ta sẽ cùng lắng nghe những câu chuyện khác. Câu chuyện của chị L.T.T sẽ tiếp tục buổi sinh hoạt ngày hôm nay. **- Chị L.T.T:** Tôi sinh năm 1985, cư trú tại TDP 17, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Tôi thường xuyên bị chồng bạo lực thể chất, tinh thần, tình dục và kinh tế, chồng tôi vốn là người nghiện rượu, không chịu làm ăn, có tính cờ bạc, thêm vào đó lại đi cặp bồ công khai, anh thường xuyên đòi tôi đưa tiền, nếu tôi không đưa là anh đánh chửi, trong bữa ăn anh đã chửi, ném bát, ném đũa,		- Thể hiện sự đồng cảm với thân chủ H.T.D.

đấm, đá, tát tới tấp vào mặt tôi, tôi chạy ra cổng để tránh đòn, anh đuổi theo túm tóc tôi kéo lê trên đường hàng km khiến tôi chảy nhiều máu và đau đớn hết sức chịu đựng, tôi cảm thấy tủi nhục nên đã nghĩ tới cái chết, rất may được tổ trưởng tổ dân phố giúp đỡ và giới thiệu nên tôi tham gia sinh hoạt nhóm này. - **Người điều phối**: Vâng, em xin cảm ơn chị về câu chuyện chị vừa kể ạ! Em rất buồn khi được nghe câu chuyện của chị ạ! Em cảm thấy thông cảm cho chị trong những việc đã xảy ra với chị ạ! Chị thật là một con người cứng rắn khi đã nói ra hết được toàn bộ câu chuyện mà ít người phụ nữ có thể chia sẻ được. **- Người điều phối:** Tiếp theo em xin mời chị N.T.N chia sẻ câu chuyện của mình ạ **- Chị N.T.N**:Tôi xin tự giới thiệu tôi sinh năm 1988, cư trú tại TDP 26, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Tôi hiện đang bị cả ba hình thức BL đó là BL thể chất, BL kinh tế và BL tinh thần. Trong mối quan hệ với mọi người tôi là người ít nói, nhất là với những người trong gia đình nhà chồng. Tôi và anh T kết hôn được gần 10 năm,hiện tôi và anh T đã có một con trai 7 tuổi. Về bản chất anh T là một người hiền lành, chịu khó, tuy nhiên anh lại là người nóng	- Khi được mời chia sẻ câu chuyện thì mạnh dạn chia sẻ luôn câu chuyện không do dự.	- Kĩ năng điều phối.

tính, cục tính. Anh T và tôi kết hôn sau 11 tháng tìm hiểu do khi đó cùng cơ quan công tác.Và khi bước vào cuộc sống hôn nhân gia đình nhất là từ ngày có con nảy sinh nhiều vấn đề phải quan tâm nên gia đình nhỏ của tôi luôn xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Anh T thuyên chuyển công tác, hay đi tiếp khách uống rượu, thường xuyên vắng nhà. Tôi lại đang phải chăm con nhỏ hay ốm đau nên gần đây, hàng xóm thường xuyên chứng kiến việc anh T và tôi cãi nhau và a T đập phá đồ dùng trong gia đình. Giận chồng, tôi đã bỏ về nhà mẹ đẻ, nhưng sau đó anh T lại sang đón và được mọi người khuyên nhủ nên chị đành phải theo chồng về. Tôi đang cảm thấy rất chán nản và tình trạng sức khỏe không được tốt vì tôi gặp khủng hoảng trong cuộc sống hôn nhân và vất vả chăm sóc con hay đau ốm. **- Người điều phối**: Em cảm ơn chị ạ! Chị chắc phải trải qua một thời gian khủng hoảng nặng nề về tinh thần, mới dũng cảm đứng lên có mặt ở đây để trình bày câu chuyện về bản thân của mình. **- Người điều phối**: Qua câu chuyện của Chị N.T.N em thấy rất nhiều các chị đang vướng mắc vào tình trạng khủng hoảng tinh thần nặng nề. Em cần các chị kể tiếp ra những câu chuyện của mình để mọi người lắng nghe và	- Mạnh dạn dứng dậy, Tiếp tục chia sẻ câu chuyện của mình cho mọi người cùng lắng nghe.	- Đồng cảm với thân chủ, quan sát các thành viên trong nhóm và lắng nghe câu chuyện của thân chủ T.T.N.

thấy hiểu và cho ý kiến ạ. - **Người điều phối**: Tiếp đến em xin mời câu chuyện của chị N.T.H cũng là người đang vướng mắc vào vấn đề bạo lực gia đình như các chị ở đây. - **Chị N.T.H**: Tôi sinh năm 1987, cư trú tại TDP 32, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Tôi hiện đang là nạn nhân của BL kinh tế và BL tinh thần vì chồng Tôi là một người ham mê cờ bạc, tôi phải đi làm kiếm tiền nuôi con, tôi đã có một con gái 8 tuổi. Chồng tôi là anh N ham mê cờ bạc nhưng đối với mọi người anh là người dễ tiếp xúc và vui tính. Tôi và anh N bằng tuổi, trước đây là bạn học, lại dạy cùng trường, chúng tôi có thời gian yêu nhau khá sâu đậm rồi mới tiến tới hôn nhân. Ban đầu anh N rất chí thú làm ăn thêm bên ngoài công tác giảng dạy, khoảng 5 năm trước thu nhập của anh cũng ổn định nhờ việc anh lái xe thuê ngoài giờ dạy trên lớp cho các công trình. Tuy nhiên, sau này do ảnh hưởng bởi một số đồng nghiệp anh bắt đầu có thói đánh bạc. Từ đó đến nay phần lớn thu nhập của anh, anh đều đem đi đánh bạc. Vì anh N không có đóng góp cho kinh tế gia đình. Tôi đã nhiều lần góp ý với chồng nhưng anh cũng không chịu thay đổi mà còn chửi tôi thậm tệ. Tôi đang rất buồn và lo lắng cho kinh tế gia	- Đứng dậy, chia sẻ câu chuyện của trong trạng thái tự tin, tiếp tục chia sẻ câu chuyện của mình với mọi người. - Đồng ý chia sẻ câu chuyện của mình trước mọi người. Tự tin trình bày câu chuyện của mình với mọi người. Là người kết	- Kĩ năng điều phối. - Đồng cảm với thân chủ.

đình. **-Người điều phối**: Em xin cảm ơn chị ạ! Như vậy lại thêm một câu chuyện liên quan đến BL tinh thần và BL kinh tế, vẫn đang là vấn nạn khó mà giải quyết được, các chị đang gặp những tình trạng tương tự nhau, đó vẫn là những vấn đề cần phải giải quyết lên hàng đầu. - **Người điều phối**: Em cần thêm nhiều hơn những câu chuyện của các chị để chúng ta cùng chia sẻ ạ! Em xin mời chị H.T.V có thể chia sẻ câu chuyện của mình không ạ! **- Chị H.T.V:**Tôi sinh năm 1982, cư trú tại bản Tân Muôn, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Tôi bị hai hình thức BL đó là BL kinh tế và BL tinh thần. Hiện tôi ở nhà làm ruộng và đi hái chè thuê. Tôi kết hôn cùng anh K được 20 năm, có năm người con, trong đó có: một con gái 19 tuổi, một con gái 17 tuổi, một con gái 14 tuổi, một con trai 13 tuổi và một con trai 5 tuổi. Anh K đi làm nương, trồng rừng thuê, tuy nhiên thời gian gần đây anh không có đóng góp cho kinh tế gia đình. Đã thế anh K còn đòi tiền của tôi để đi đánh bạc. Tôi đã nhiều lần góp ý với chồng nhưng anh K không chịu thay đổi và còn chửi tôi nhiều lần	thúc buổi gặp mặt, TC có tinh thần rất tự tin trình bày câu chuyện của mình trước toàn thể mọi người.	- Đồng cảm với TC, lắng nghe và thấu hiểu cho những việc mà TC đã phải trải qua. - Luôn luôn lắng nghe câu chuyện của TC và đồng cảm với TC. - Lắng nghe, cảm thông cho câu chuyện của TC. - Lắng nghe câu chuyện cuối cùng. - Đồng cảm với các câu chuyện của mọi TC. - Vỗ tay chúc mừng buổi gặp mặt thành

những lúc tôi góp ý. Tôi cảm thấy rất buồn chán và mệt mỏi vì lo chạy bữa từng ngày lo cho con cái và chồng, nhưng tôi luôn nghĩ rằng đó là do số phận mình thế nên không thể nào tránh được. - **Người điều phối** : Em xin cảm ơn câu chuyện của chị ạ, e rất cảm ơn chị đã chia sẻ câu chuyện này. - **Người điều phối**: Vâng cuối cùng là câu chuyện của chị L.T.T em mời chị ạ! - **Chị L.T.T:** Tôi sinh năm 1983, cư trú tại bản Chạm Cả, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Chồng tôigây ra bạo lực đối với tôivề thể chất, tinh thần, kinh tế, anh lười biếng không chịu đi làm, cờ bạc, nợ nần nhiều, thường xuyên đòi tiền vợ nhưng tôikhông đưa nên anh đánh đập hành hạ và đe doạ tôi. - **Người điều phối:**Vâng trên đây là những câu chuyện không ai có thể nghĩ ra đây là một câu chuyện đau lòng của một gia đình nào đấy, đó là những câu chuyện thật đau lòng trong những cuộc hôn nhân mà không ai mong muốn câu chuyện đó xảy ra với chính cuộc hôn nhân của mình. Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn các chị và những câu chuyện mà các chị đem đến		công. - Buổi sinh hoạt nhóm đã diễn ra tốt đẹp

trong cuộc gặp mặt ngày hôm nay ạ. Buổi gặp mặt ngày hôm nay có sự có mặt các chị đã giúp cho buổi sinh hoạt này thành công tốt đẹp, buổi sinh hoạt đến đây là kết thúc, em xin cảm ơn và hẹn gặp lại các chị vào buổi sinh hoạt tiếp theo.		

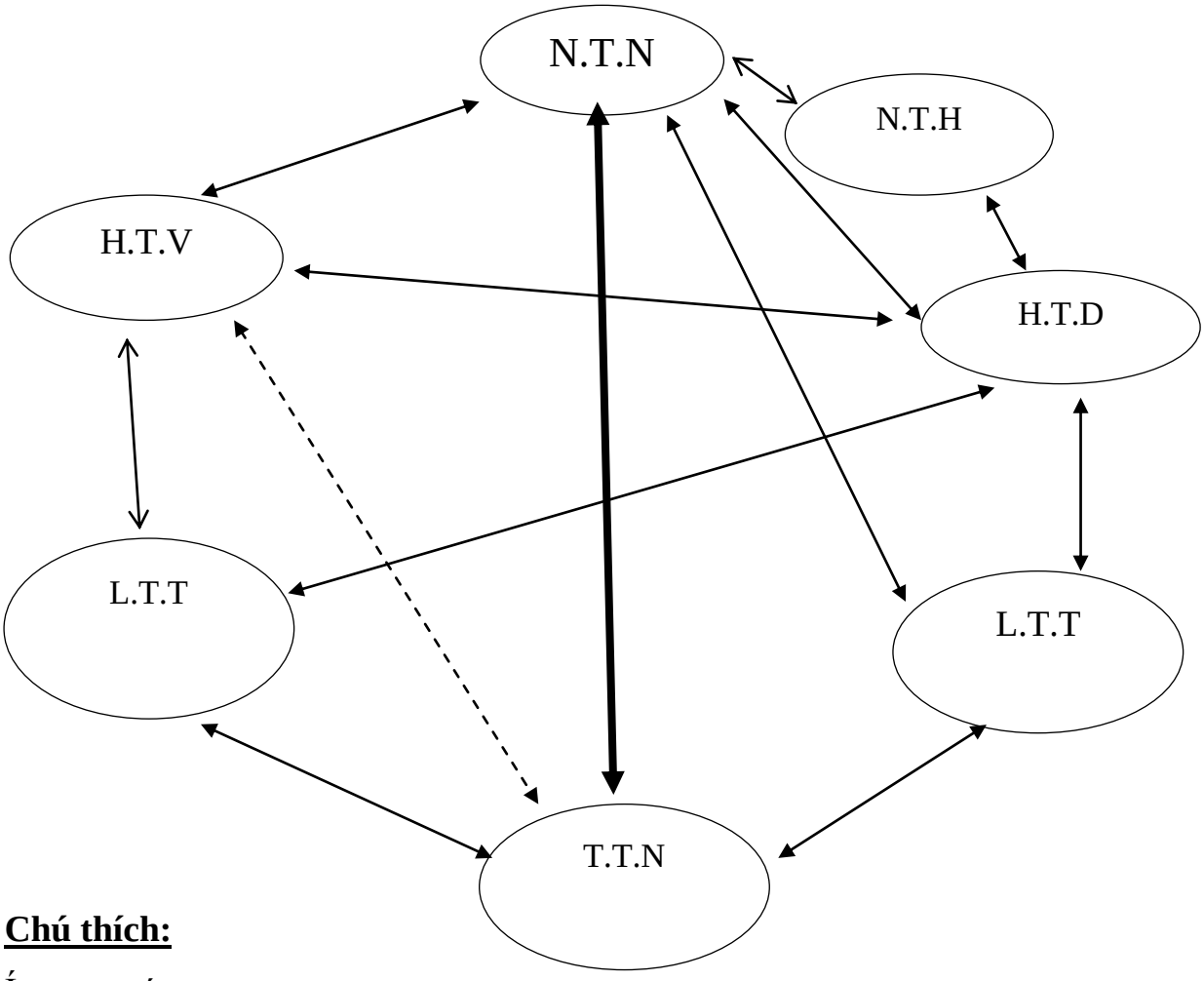

Chú thích:

Ít tương tác

Tương tác 2 chiều

Tương tác 1 chiều

Sơ đồ tương tác giữa các thành viên buổi 2

3.3.4. Giai đoạn lượng giá và kết thúc

Bảng 3.2: Lượng giá từng thành viên nhóm

Họ và tên	Hoạt động can thiệp	Lượng giá	
		Trước khi tác động can thiệp	**Sau khi tác động can thiệp**
Chị N.T.N	- Lắng nghe chia sẻ - Rèn luyện sự tự tin. - Nhận biết và áp dụng giá trị khoan dung. - Hiểu được bản thân mình rất có giá trị.	- Mất niềm tin, hận thù người khác - Không tha thứ cho bản thân và cho người khác - Sống thu mình và sợ giao tiếp với người khác. Không chia sẻ hoàn cảnh.	Đã hòa nhập và chia sẻ, thấy yêu quý bản thân, suy nghĩ tích cực về bản thân và người khác, biết tha thứ cho bản thân
Chị N.T.H	- Tư duy tích cực - Học cách trình bày các vấn đề của mình trước mọi người - Tạo dựng niềm tin .	- E dè, nhút nhát. Không biết tương tác, chia sẻ. - Mất niềm tin. - Thất vọng vào bản thân. - Căm ghét đàn ông. - Luôn có ý định trả thù.	- Được bầu là trưởng nhóm. - Tự tin hơn trong giao tiếp. Nhiệt tình giúp đỡ các nhóm viên. - Thường xuyên tham gia hát, đọc thơ do mình sáng tác. - Biết tìm kiếm sự giúp đỡ - Có kỹ năng tự vệ
Chị	Rèn luyện khả	Mất đi khả năng tự	- Là người hướng dẫn

Họ và tên	Hoạt động can thiệp	Lượng giá	
		Trước khi tác động can thiệp	**Sau khi tác động can thiệp**
H.T.D	năng ứng phó Học cách giao tiếp với sự tôn trọng.	bảo vệ bản thân , chai lỳ với đòn roi, không thích giao tiếp, do tự ti vào bản thân.	nhóm viên tập bài yoga - Chủ động chia sẻ bản thân. - Tích cực tham gia các hoạt động của nhóm Yêu thương quý trọng bản thân. Có kỹ năng tự bảo vệ bản thân
Chị L.T.T	Kỹ năng tư duy tích cực Kỹ năng giữ bình tĩnh	Uất ức và hận thù Luôn muốn trả thù bằng mọi cách	- Tuy nhiên tác phong còn chậm trong công việc.
Chị T.T.N	Tư duy tích cực Kỹ năng ứng phó Rèn luyện ý chí và nghị lực cuộc sống	- Ngại đứng trước đám đông - Có lối sinh hoạt luộm thuộm Sức khỏe yếu, chỉ nghĩ đến cái chết Cơ thể suy nhược, mất hết lý trí và tinh thần.	- Sinh hoạt đi vào nề nếp. - Tuy nhiên vẫn rụt rè trước đám đông. - Đã phục hồi cơ bản về thể trạng và tinh thần, thấy cuộc sống có ý nghĩa, hay khóc khi chia sẻ về bản thân
Chị L.T.T	Các giá trị sống : hợp tác, khoan	- Mất niềm tin, luôn dằn vặt và không tha	Đã có niềm tin về bản thân. Đạt ra mục tiêu

Họ và tên	Hoạt động can thiệp	Lượng giá	
		Trước khi tác động can thiệp	Sau khi tác động can thiệp
	dung, yêu thương,.. Kỹ năng xác định giá trị	thứ - Sức khỏe yếu. Đang bị viêm nhiễm phụ khoa rất nặng. hận đời. - Trầm cảm	và tin tưởng mình sẽ thực hiện được Bắt đầu có ước mơ Phục hồi thể chất, biết chăm sóc bản thân
Chị H.T.V	Các kỹ năng: giữ Bình tĩnh, tư duy tích cực, ý chí và nghị lực,….	- Luôn nghĩ mình là gánh nặng cho người khác - Là người trầm tính, ngại chia sẻ	- Làm tốt các bài tập trai nghiệm trong nhóm - Là thành viên tích cực hướng dẫn các thành viên còn yếu về kỹ năng.

3.3. Đánh giá hiệu quả của phương pháp can thiệp nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, tỉnh Lai Châu

Qua hơn 1 tháng tham gia nhóm với 6 buổi sinh hoạt các thành viên trong nhóm đã được hỗ trợ các kỹ năng: kỹ năng nhận biết sự nguy hại cho bản thân; kỹ năng giữ bình tĩnh; ý chí và nghị lực trong cuộc sống; kỹ năng tư duy tích cực khám phá các giá trị của bản thân mỗi cá nhân trong nhóm. Nhận thức của các thành viên ngày càng được nâng cao hơn, khéo léo hơn trong cách ứng phó khi có bạo lực xảy ra. Qua đó, giúp các thành viên hiểu được ý nghĩa của trong cuộc sống của mình.

Phương pháp can thiệp nhóm đối với phụ nữ bị BLGĐ trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tuy gặp phải khó khăn do không có người đảm nhận vai trò chính NVCTXH, tuy rằng có người được

đào tạo về công tác xã hội nhưng lại không được đảm nhiệm vị trí NVCTXH và việc xây dựng mạng lưới NVCTXH trên địa bàn còn chưa có nhưng các nhóm viên rất hào hứng và sẵn sàng tham gia.

Với sự tham gia nhiệt tình, tích cực của các chị, hoạt động nhóm đã tạo cơ hội và môi trường thuận lợi cho các chị tương tác, chia sẻ, tâm sự và trợ giúp nhau cùng vượt qua khó khăn trong cuộc sống, đặc biệt là những khó khăn về tinh thần, cảm xúc, tư tưởng, góp phần làm vơi đi những đau khổ trong cuộc đời các chị. Bên cạnh đó, hoạt động nhóm giúp các chị thay đổi suy nghĩ, thái độ, hành vi theo chiều hướng tích cực, nâng cao nhận thức, hiểu biết về BLGĐ và công tác phòng chống BLGĐ, hình thành và rèn luyện kỹ năng ứng phó với BLGĐ đồng thời nâng cao kỹ năng sống an toàn, khỏe mạnh cho PN bị BLGĐ. Tham gia nhóm, các chị có thể giải tỏa về tâm lý, giảm sự trầm cảm, căng thẳng có hại cho sức khỏe và giúp các chị sống vui vẻ, vượt lên hoàn cảnh, số phận. CTXH nhóm làm phong phú các hoạt động có ích trong đời sống phụ nữ bị BLGĐ, khơi dậy tinh thần tự giác tham gia đóng góp xây dựng môi trường sống của phụ nữ nói chung và phụ nữ bị BLGĐ nói riêng trên địa bàn. Đây là mô hình thiết thực cần được nhân rộng tại địa bàn và áp dụng với các đối tượng khác.

Sự năng động và tinh thần trách nhiệm cao của nhóm trưởng cũng như các thành viên, nhóm đã sắp xếp bố trí các nhiệm vụ phù hợp với khả năng của từng cá nhân nên nhóm đã tạo ra được một thói quen tốt. Các thành viên trong nhóm đã là lực lượng nòng cốt để làm trưởng nhóm ở các nhóm mới hình thành, tuyên truyền và cùng phát huy tính tích cực tham gia phòng chống bạo lực gia đình tại địa phương.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Chương 3 đã mô tả lại các hoạt động thực nghiệm ứng dụng phương pháp công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị bạo lực gia đình. Tiến trình các bước của công tác xã hội nhóm đã cụ thể để có thể giúp cho nhân viên công tác xã hội có thể ứng dụng tại địa phương mình. Từ kết quả thực nghiệm đó, tác giả rút ra kết luận là: Nếu như các nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình mà vận dụng công tác xã hội chuyên nghiệp vào trong trợ giúp phụ nữ bị bạo lực thì sẽ nâng cao được hiệu quả trợ giúp, từ thay đổi nhận thức, thay đổi hành vi, bản thân người phụ nữ nhận diện được vấn đề, nhận ra được tiềm năng của mình và họ tự mình phát huy nội lực của bản thân để giải quyết vấn đề.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trong quá trình triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu *"Công tác xã hội nhóm với phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu"*, tác giả đã đạt được những kết quả nhất định, hoàn thành mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu. Nghiên cứu được cơ sở lý luận và thực tiễn của đề tài; tìm hiểu được thực trạng về BLGĐ đối với phụ nữ trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; đánh giá được thực trạng về các hoạt động nhóm hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ tại địa bàn và nhu cầu tham gia hoạt động nhóm của phụ nữ bị BLGĐ. Đồng thời, tác giả đã vận dụng phương pháp CTXH nhóm để thành lập và tổ chức hoạt động nhóm phụ nữ bị BLGĐ nhằm tạo cơ hội, môi trường cho các chị tương tác, chia sẻ và trợ giúp đỡ lẫn nhau vượt qua khó khăn, trở ngại trong cuộc sống, cởi mở, tự tin.

Kết quả nghiên cứu thực trạng BLGĐ tại thị trấn Tân Uyên cho thấy nhận thức của phụ nữ về BLGĐ còn nhiều hạn chế; BLGĐ đang tồn tại trên địa bàn thị trấn, nạn nhân của BLGĐ có thể là bất cứ ai và BLGĐ diễn ra dưới cả 4 hình thức BLGĐ. Hiện tượng BLGĐ không chỉ ảnh hưởng đến nạn nhân mà còn tác động tiêu cực đến các thành viên trong gia đình và cả cộng đồng.

Công tác xã hội nhóm đối với phụ nữ bị BLGĐ là phương pháp CTXH phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, tâm lý của phụ nữ bị BLGĐ trên địa bàn thị trấn, mang lại hiệu quả đối với bản thân nhóm viên, cơ bản giải quyết được vấn đề cần trợ giúp, mục đích tham gia nhóm của nhóm viên và đạt được mục tiêu chung của nhóm. Bên cạnh đó CTXH nhóm còn mang lại môi trường tương tác tích cực, tăng cường sự gắn kết, tương thân tương ái, quan tâm chia sẻ của phụ nữ bị BLGĐ, khắc phục được những nhược điểm, hạn chế về tư tưởng, tâm lý, nhận thức và hành vi của cá nhân, thúc đẩy, khuyến khích nhận thức và hành vi

tích cực, tận dụng thế mạnh trợ giúp của tập thể, giúp cải thiện được hoàn cảnh theo chiều hướng tích cực, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của phụ nữ bị BLGĐ. Sử dụng phương pháp CTXH nhóm có vai trò quan trọng trong việc trao đổi, chia sẻ về các lĩnh vực trong cuộc sống. Tăng cường khả năng thích nghi với môi trường, thúc đẩy sự tham gia giải quyết vấn đề của từng cá nhân thành viên, trong đó sự tương tác, trợ giúp của các thành viên khác là hết sức quan trọng.

Việc tổ chức triển khai thực hiện CTXH nhóm đối với phụ nữ bị BLGĐ phù hợp với khả năng tài chính, điều kiện cơ sở vật chất, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm của cán bộ chuyên trách và bán chuyên trách trên địa bàn. Tìm hiểu thực tế về CTXH nhóm và nhu cầu tham gia các hoạt động nhóm của phụ nữ bị BLGĐ trên địa bàn thị trấn nói riêng và cả huyện nói chung, tác giả nhận thấy các mô hình nhóm trên địa bàn hiện nay mới chỉ triển khai tổ chức một số hoạt động tập thể mang tính chất phong trào trong một số thời điểm nhất định, nội dung chưa chuyên sâu kiến thức về BLGĐ và công tác phòng chống BLGĐ, thiếu tính chuyên nghiệp, hiệu quả thấp. Trong khi nhu cầu cần trợ giúp, chia sẻ về các vấn đề tâm lý, tư tưởng, nhận thức, thái độ, hành vi và tham gia hoạt động nhóm nhằm cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe của phụ nữ bị BLGĐ rất thiết thực. Bởi vậy, sử dụng phương pháp CTXH nhóm đối với phụ nữ bị BLGĐ là rất cần thiết.

Thông qua việc thành lập và tổ chức thực hiện một nhóm phụ nữ bị BLGĐ trong vòng 5 tuần, với tư cách là NVCTXH điều phối hoạt động nhóm, bằng sự tâm huyết của mình, tác giả đã sử dụng các kỹ năng CTXH nhóm để tổ chức thực hiện hoạt động nhóm phù hợp, hiệu quả. Trong đó, sẽ là thiếu sót nếu không kể đến tinh thần tham gia nhiệt tình, chân thành và sự tương thân tương ái, đoàn kết giúp đỡ của các thành viên, đóng góp chung vào thành công của nhóm. Bên cạnh đó, Lãnh đạo thị trấn Tân Uyên tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm sinh hoạt nhóm, cung cấp trang thiết bị, tư liệu,

sách, báo và các đồ dùng cần thiết khác hỗ trợ hoạt động nhóm. Nhờ đó, nhóm đã hoàn thành mục tiêu, các thành viên nhóm có những chuyển biến tích cực về tư tưởng, tinh thần, nhận thức, quan niệm, hành vi, từ đó tự tin, tích cực và đoàn kết giúp đỡ cùng nhau vượt qua khó khăn trong cuộc sống.

Hoạt động của nhóm đã khơi dậy tinh thần tự giác, hành động tích cực của các chị phụ nữ bị BLGĐ, tạo không khí sôi nổi, vui vẻ, giúp các chị vượt qua được khó khăn của bản thân. Đó sẽ là mẫu điển hình để nhân rộng ra các nhóm khác, giúp tổ chức hoạt động CTXH tại địa bàn hiệu quả hơn, mở rộng phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ CTXH theo hướng chuyên nghiệp hóa. Có thể nói, sự thành công của nhóm là thực tiễn kiểm nghiệm tính đúng đắn của lý luận về CTXH nhóm.

2. Khuyến nghị

Để thực hiện thành công công tác phòng, chống BLGĐ đòi hỏi sự tham gia của các cấp, các ngành, các đoàn thể liên quan cũng như chính quyền từ Trung ương tới địa phương. Sau khi tiến hành khảo sát thực trạng bạo lực gia đình tại thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, cũng như việc phân tích nguyên nhân cũng như giải pháp trước mắt và lâu dài cho công tác này tại địa phương nói riêng, toàn xã hội nói chung, học viên xin đưa ra một số kiến nghị như sau:

2.1. Đối với Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tuyển dụng công chức, viên chức là những người được đào tạo chuyên sâu, bài bản về CTXH, có năng lực, tâm huyết với nghề nghiệp đảm nhiệm vị trí Công tác xã hội viên để làm đúng chức năng, nhiệm vụ của CTXH

- Phát triển mạng lưới cộng tác viên và tình nguyện viên CTXH là những cán bộ thôn, xóm, cán bộ các ngành, đoàn thể xã hội ở địa phương, sinh viên các trường đại học về thực hành, thực tập…Thường xuyên bồi

dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề CTXH cho họ để họ có thể làm tốt nhiệm vụ hỗ trợ các nhóm yếu thế trong cộng đồng.

- Tích cực vận dụng các phương pháp công tác xã hội nói chung, CTXH nhóm nói riêng vào hỗ trợ các nhóm: Trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ bị BLGĐ…Chú ý đảm bảo đúng tiến trình, tuân thủ các nguyên tắc và vận dụng các lý thuyết về nhóm, các kỹ năng của CTXH vào các buổi sinh hoạt nhóm. Từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp của CTXH trong các hoạt động trợ giúp.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về phòng chống bạo lực gia đình.

- Đảm bảo thực thi nghiêm túc các qui định của pháp luật về phòng chống BLGĐ. Các chính sách đối với phụ nữ bị BLGĐ…

- Cần tiến hành liên tục và thường xuyên các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết về quyền phụ nữ và BLGĐ nhằm thay đổi những quan điểm mang tính định kiến tới thực hiện "nam nữ bình đẳng".

- Nghiêm khắc trừng phạt những hành vi BLGĐ với phụ nữ hơn, tránh hình thức chỉ cảnh cáo hoặc răn đe ít hiệu quả. Đồng thời cần quy định trách nhiệm cho các cơ quan chức năng trong việc giải quyết các vụ việc liên quan tới BLGĐ nói chung và bạo lực thể chất với phụ nữ nói riêng. Có chính sách phù hợp để bảo vệ và hỗ trợ các nạn nhân của BLGĐ. Cần xây dựng các cơ sở chăm sóc, tư vấn tâm lý, hỗ trợ về vật chất và tạo điều kiện dạy nghề giúp nạn nhân khôi phục và thực hiện tốt các chức năng xã hội.

- Triệu tập, tập huấn cho người gây ra bạo lực nhận biết được thế nào là bạo lực, các hành vi gây ra bạo lực và cam kết sẽ không vi phạm các hành vi gây ra bạo lực đó nữa góp phần làm giảm tình trạng bạo lực gia đình tại địa phương.

2.2. Đối với các tổ chức đoàn thể

- Phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong việc thực hiện xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa công tác truyền thông, phổ biến đầy đủ chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về phòng, chống

BLGĐ. Tăng cường truyền thông công tác xã hội trong phòng, chống BLGĐ cho phụ nữ trên địa bàn.

- Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn CTXH cho cán bộ Hội, đoàn tham gia CTXH.

2.3. Đối với các ban, ngành

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nhắc nhở, tư vấn và xử lý nghiêm theo pháp luật đối với những cá nhân, gia đình có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống BLGĐ.

- Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân, gia đình có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phòng, chống BLGĐ.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ các cấp về công tác phòng, chống BLGĐ để nâng cao hiểu quả công tác tư vấn, giải quyết những vấn đề cụ thể tại địa phương...

2.4. Đối với các nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn

- Trong bối cảnh hiện nay, ít người bảo vệ phụ nữ bị bạo lực. Vì vậy, các nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực trên địa bàn cần bổ sung thêm chức năng bảo vệ người phụ nữ, bên cạnh chức năng của các nhóm, vừa là hoạt động kinh tế, vừa là tiết kiệm tín dụng... đồng thời vừa gắn kết với các hoạt động bảo vệ phụ nữ và nâng cao năng lực cho họ như: năng lực tổ chức hoạt động nhóm, chia sẻ với nhau kinh nghiệm, chia sẻ kỹ năng ứng phó với bạo lực.

- Tận dụng được nhân viên CTXH đã được đào tạo chuyên nghiệp, kết nối được họ với các nhóm hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực để được hỗ trợ về mặt kỹ thuật, duy trì các hoạt động nhóm.

2.5. Đối với chủ các địa chỉ tin cậy, nhà tạm lánh

- Tích cực tham gia các lớp tập huấn về CTXH nâng cao kiến thức, kỹ năng hỗ trợ thân chủ.

- Chủ động, phối hợp với các địa chỉ tin cậy trên địa bàn để tổ chức các hoạt động nhóm hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ.

- Vận động các nguồn lực trong cộng đồng để nâng cấp nơi tạm lánh và mua thêm các đồ dùng thiết yếu, các thiết bị y tế đê hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ…

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

1. Báo cáo về *"Nghiên cứu sâu về bạo hành với phụ nữ*", LHQ

2. Chương trình hợp tác chung giữa Chính phủ Việt Nam và Liên hợp quốc về Bình đẳng giới. (2011). *Hệ thống các văn bản quy định hiện hành về bình đẳng giới và phòng. chống bạo lực gia đình.* Hà Nội: NXB Thời đại.

3. Bùi Thị Mai Đông (2013). *Hiệu quả các mô hình phòng chống bạo lực gia đình của Hội LHPN cơ sở (nghiên cứu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang),* Đề tài cấp cơ sở, Học viện Phụ nữ Việt Nam.

4. Bùi Thị Mai Đông (2017), *Giáo trình Công tác xã hội trong phòng, chống bạo lực gia đình,* NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

5. Nguyễn Thị Thu Hà (1997), *Nghiên cứu bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh*

6. Nguyễn Thị Thái Lan (2008), *Giáo trình công tác xã hội nhóm,* NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

7. Luật *Hôn nhân và gia đình, (2014).* NXB chính trị quốc gia, Hà Nội.

8. *Luật Phòng, chống bạo lực gia đình* (2007), NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Bùi Thị Xuân Mai (2012), *Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội,* Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.

10. Nguyễn Thị Oanh (1998), *Công tác xã hội đại cương,* NXB khoa học xã hội, Hà Nội.

11. Lê Thị Quý (1994), *Tạp chí Khoa học và Phụ nữ.*

12. Lê Thị Quý (1996). Tác phẩm *Nỗi đau thời đại,* Nxb Phụ nữ.

13. Lê Thị Quý, Đặng Vũ Cảnh Linh (2007*), Bạo lực gia đình, một sự sai lệch giá trị,* NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội.

14. Hoàng Bá Thịnh (2005), *Bạo lực gia đình ở Việt Nam và vai trò của truyền thông đại chúng trong sự nghiệp phát triển phụ nữ,* NXB. Thế giới, Hà Nội.

15. Hoàng Bá Thịnh (2016), *Giáo trình Gia đình học,* NXB. Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

16. Nguyễn Thị Hồng Thủy**.** *Bạo lực gia đình và hệ quả xã hội của nó* **(**Khoa Xã hội học - Đại họcVăn Hiến**).**

17. Tổng cục thống kê (2010), *Điều tra quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ Việt Nam,* Hà Nội.

18. UBND thị trấn Tân Uyên (2020), *Báo cáo tổng hợp thông tin về gia đình và phòng chống BLGĐ từ năm 2016 đến năm 2020***.**

19. Lê Ngọc Văn (2012), *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam,* NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

20. Lê Thị Tường Vân, (2017). *Sang chấn tâm lý của phụ nữ bị bạo lực gia đình trước và sau khi được nhà tạm lãnh can thiệp, hỗ trợ,* Luận án tiến sĩ tâm lý học, Học viện Khoa học xã hội.

21. Nguyễn Xuân Yêm (1999), *Tệ nạn xã hội ở Việt Nam, thực trạng, nguyên nhân và giải pháp,* NXB. Công an nhân dân.

TÀI LIỆU TIẾNG ANH

22. Family Violence Prevention Fund, 2004 (trích theo Thân Trung Dũng: *Bạo lực gia đình - vấn đề xã hội nghiêm trọng và phổ biến*, VNAD, ngày 25/6/2007)

23. McLeod, A.L và các cộng sự (2010), Kinh nghiệm tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ của những phụ nữ là nạn nhân của bạo lực. Tạp chí Tư vấn và Phát triển số 88/2010.

24. Krug, E. et al. Eds (2002). *World Report on Violence and Health* Nancy K.D. Lemon, 2001.

25. Tổ chức Y tế thế giới (WHO) (2005), nghiên cứu Women's Helth and Domestic Violence against Women's

26. Tổng Thư Kí Liên Hợp Quốc Kofi Annan,(2009), *Nghiên cứu sâu về bạo hành đối với phụ nữ*, Báo cáo tại kỳ họp lần thứ 61 Đại hội đồng LHQ.

27. United Nation, 1996

28. World Bank (2012), *Gender equality and development*

29. World Health Organization (2013)

Phụ lục 1 **BẢNG HỎI**

(Dùng để hỏi phụ nữ)

Chào chị!

*Tôi là Học viên cao học ngành Công tác xã hội, Trường Đại học lao động - Xã hội. Hiện tôi đang nghiên cứu đề tài "**Công tác xã hội nhóm với phụ nữ bị bạo lực gia đình trên địa bàn thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu".** Tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ của chị bằng cách trả lời những câu hỏi dưới đây. Câu trả lời của chị là những tư liệu vô cùng quý giá để tôi hoàn thiện luận văn của mình. Tôi xin cam đoan những thông tin chị cung cấp chỉ sử dụng cho việc nghiên cứu mà không được sử dụng vào bất lỳ mục đích nào khác.*

Xin chân thành cảm ơn anh/chị!

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Xin chị vui lòng cho biết đôi điều về bản thân bằng cách khoanh tròn vào chữ cái (a hoặc b hoặc c ...) đầu mỗi câu trả lời phù hợp với chị):

1. Độ tuổi của chị là:

a. Từ 18 - 25 tuổi
b. Từ 26 - 40 tuổi
c. Từ 41 - 60 tuổi
d. Từ 61 tuổi trở lên

2. Chị là người dân tộc gì?

a. Kinh
b. Dân tộc thiểu số

3. Trình độ học vấn:

a. Tiểu học
b. Trung học cơ sở
c. Trung học phổ thông
d. Khác (Ghi rõ): …….

4. Trình độ chuyên môn:

a. Sơ cấp
b. Trung cấp chuyên nghiệp
d. Đại học
e. Sau đại học

c. Cao đẳng
f. Khác (Ghi rõ): …….

5. Nghề nghiệp/công việc kiếm sống của chị hiện nay:

a. Làm nông nghiệp
d. Công nhân, viên chức
b. Nội trợ
e. Làm thuê
c. Buôn bán, kinh doanh
f. Khác (ghi rõ): …….

6. Mức sống của gia đình chị hiện nay:

a. Hộ nghèo, cận nghèo
c. Hộ khá giả
b. Hộ trung bình
d. Khác (ghi rõ): ……

7. Tình trạng hôn nhân của chị hiện nay:

a. Chưa từng kết hôn
c. Ly thân, Ly hôn, góa bụa
b. Đang sống cùng chồng
d. Khác (Ghi rõ): ……

II. NHẬN THỨC VÀ THỰC TRẠNG PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Câu 8. Theo chị, trong các hành vi thực hiện đối với người trong gia đình dưới đây, hành vi nào là bạo lực gia đình? *(Với mỗi hành vi, tích dấu x vào ô phù hợp với câu trả lời)*

TT	Các hành vi thực hiện đối với thành viên trong gia đình	Là HV bạo lực gia đình	Không phải HV bạo lực	Không chắc chắn
1	Tát, cấu, véo, túm tóc			
2	Đấm/đá/đạp			
3	Không cho ăn, bỏ đói			
4	Không cho đi viện khi bị đau/ốm			
5	Đuổi ra khỏi nhà			
6	Mắng chửi, đe dọa			

TT	Các hành vi thực hiện đối với thành viên trong gia đình	Là HV bạo lực gia đình	Không phải HV bạo lực	Không chắc chắn
7	Lăng mạ/sỉ nhục			
8	Xưng hô mày tao giữa vợ và chồng			
9	Kiểm soát điện thoại di động			
10	Không cho/hạn chế gặp gỡ, tiếp xúc với mọi người			
11	Không cho/hạn chế tham gia các hoạt động xã hội			
12	Đập phá đồ đạc			
13	Không cho đi làm để phải phụ thuộc kinh tế			
14	Kiểm soát việc chi tiêu			
15	Bắt lao động quá sức			
16	Bắt phải đưa tiền/đồ vật có giá trị để đem bán			
17	Ép buộc quan hệ tình dục			
18	Bắt quan hệ tình dục theo cách người khác không muốn			
19	“Cấm vận”, không cho quan hệ tình dục			
20	Bắt chứng kiến cảnh quan hệ tình dục với người khác.			

Câu 9. Chị đã từng chứng kiến hoặc từng bị tổn thương bởi những hành vi nào dưới đây của thành viên trong gia đình chị? *(Ghi số lần chứng kiến và số lần bị vào ô tương ứng, nếu chưa từng bị hay chứng kiến thì ghi số o)*

TT	Các hành vi ứng xử giữa các thành viên trong gia đình	Số lần chứng kiến	Số lần bị
1	Tát, cấu, véo, túm tóc		
2	Đấm/đá/đạp		
3	Không cho ăn		
4	Không cho đi viện khi bị đau/ốm		
5	Đuổi ra khỏi nhà		
6	Mắng chửi, đe dọa		
7	Lăng mạ/sỉ nhục		
8	Xưng hô mày tao giữa vợ và chồng		
9	Kiểm soát điện thoại di động		
10	Cấm/hạn chế gặp gỡ, tiếp xúc với mọi người		
11	Cấm/hạn chế tham gia các hoạt động xã hội		
12	Đập phá đồ đạc		
13	Không cho đi làm để có thu nhập, bắt phụ thuộc kinh tế		
14	Kiểm soát việc chi tiêu		
15	Bắt lao động quá sức		
16	Bắt phải đưa tiền/đồ vật có giá trị để bán		
17	Ép buộc quan hệ tình dục		
18	Bắt quan hệ tình dục theo cách người khác không muốn		
19	"Cấm vận", không cho quan hệ tình dục		
20	Bắt chứng kiến cảnh quan hệ tình dục với người khác.		

Câu 10. Chị có đồng ý với các quan điểm dưới đây không? *(chỉ chọn 1 trong 4 phương án)*

	Các quan điểm về bạo lực gia đình	**Hoàn toàn đồng ý**	**Đồng ý**	**Không hoàn toàn đồng**	**Không đồng ý**
a	Bạo lực gia đình là do nghèo đói				
b	Bạo lực gia đình là do rượu chè, cờ bạc, lô đề, ma túy				
c	Bạo lực gia đình là do thiếu giáo dục				
d	Bạo lực gia đình là hành vi vi phạm pháp luật				
e	Bạo lực gia đình là không cố ý				
f	Người phụ nữ chắc phải làm gì sai nên mới bị chồng đánh				
g	Bạo lực gia đình là do mất cân bằng về quyền lực				
h	Người phụ nữ cần chăm chút cho gia đình để không bị bạo lực				
i	Mọi hành vi bạo lực gia đình đều là tội ác, cần chấm dứt ngay				
k	Bạo lực gia đình là chuyện bình thường trong các gia đình				
l	Bạo lực gia đình là chuyện riêng của mỗi gia đình, người ngoài không nên can thiệp				

Câu 11. Ở địa phương chị, khi bạo lực gia đình xảy ra, những ai sẽ tham gia giải quyết vụ việc ? tham gia vào việc gì? *(tích dấu x vào ô phù hợp, nếu không tham gia thì để trống, mỗi dòng có thể chọn nhiều phương án)*

TT	Các tổ chức, cá nhân tham gia giải quyết vụ việc bạo lực gia đình	Nội dung tham gia			
		Can ngăn	*Hỗ trợ nạn nhân*	*Hỗ trợ chăm sóc trẻ em, NCT*	*Xử lý hành vi bạo lực*
1	Thành viên trong gia đình				
2	Họ hàng của nạn nhân				
3	Hàng xóm				
4	Người có uy tín ở địa phương				
5	Thành viên tổ hòa giải				
6	Cán bộ thôn/xóm				
7	Công an khu vực				
8	Cán bộ tư pháp xã				
9	Cán bộ lao động xã hội				
10	Nhân viên Công tác xã hội				
11	Cán bộ Hội phụ nữ				
12	Khác (ghi rõ)…….				

III. THỰC TRẠNG CÁC NHÓM HỖ TRỢ PHỤ NỮ BỊ BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Câu 12. Ở địa phương chị, có những mô hình tổ/nhóm phụ nữ nào mà phụ nữ bị BLGĐ có thể tham gia để được hỗ trợ *(có thể chọn nhiều phương án)*

TT	Các tổ/nhóm hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ	Có	Không có	Không biết
1	Chi hội/tổ phụ nữ trong tổ chức Hội LHPN cơ sở			
2	Tổ/nhóm phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình			
3	Tổ phụ nữ vay vốn do Hội PN quản lý			
4	Nhóm phụ nữ tiết kiệm – tín dụng			
5	Nhóm phụ nữ được các địa chỉ tin cậy hỗ trợ			
6	Tổ/nhóm PN tham gia câu lạc bộ gia đình hạnh phúc			
9	Nhóm can thiệp của công tác xã hội			
10	Chi hội/tổ phụ nữ cao tuổi			
11	Khác (ghi rõ):…….			

Câu 13. Chị có biết các mô hình hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ của CTXH không? hãy đánh giá mức độ hiểu biết của chị về những nội dung sau:

TT	Nội dung hiểu biết	Mức độ hiểu biết			
		Không biết gì	Nghe nói	Biết sơ sơ	Biết rất rõ
1	Nghề Công tác xã hội				
2	Nhân viên CTXH				
3	Phương pháp Công tác xã hội nhóm				
4	Các loại hình nhóm trong CTXH				
5	Công tác xã hội nhóm với phụ nữ bị BLGĐ				
6	Các hoạt động CTXH nhóm với phụ nữ bị BLGĐ				

Câu 14. Ở địa phương chị, các tổ/nhóm hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ mà chị biết hoặc chị là thành viên có những đặc điểm gì dưới đây *(có thể chọn nhiều phương án)*

a) Có số lượng thành viên không quá đông, thường dưới 12 người

b) Được thành lập bởi mục đích chung của nhóm và mục đích của cá nhân.

c) Tồn tại trải qua 4 giai đoạn: Chuẩn bị thành lập; Bắt đầu hoạt động; Can thiệp/thực hiện nhiệm vụ; Lượng giá và kết thúc.

d) Sự tương tác giữa các thành viên diễn ra trong suốt thời gian tồn tại của nhóm, dưới sự điều hành của nhóm trưởng.

e) Sự tương tác giữa các thành viên trong các buổi sinh hoạt nhóm giúp nâng cao năng lực cho các nhóm viên.

Câu 15. Các tổ/nhóm phụ nữ ở địa phương chị có những hoạt động gì để hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình? (Đánh dấu x vào cột phù hợp với câu trả lời của chị)

TT	Các hoạt động hỗ trợ phụ nữ bị BLGĐ của các tổ/nhóm phụ nữ	Có	Không có	Không biết
2	Hỗ trợ tìm nơi tạm lánh an toàn			
3	Hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu: quần áo, tư trang, đồ dùng cá nhân			
4	Hỗ trợ chăm sóc trẻ em, người cao tuổi			
5	Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe			
6	Hỗ trợ tâm lý (động viên, chia sẻ…)			
7	Truyền thông, nâng cao nhận thức về BLGĐ			
8	Hỗ trợ giải quyết vấn đề bạo lực			
9	Hỗ trợ vay vốn, phát triển kinh tế			
10	Hỗ trợ pháp lý (Bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng trong quá trình giải quyết vụ việc)			
11	Giáo dục kỹ năng sống an toàn, khỏe mạnh			
12	Khác (ghi rõ):…….			

Câu 16. Hoạt động của các tổ/nhóm phụ nữ ở địa phương chị đem đến cho phụ nữ bị bạo lực những lợi ích gì? (Đánh dấu x vào cột phù hợp với câu trả lời của chị)

TT	Lợi ích mà hoạt động của các tổ/nhóm phụ nữ mang đến cho phụ nữ bị BLGĐ	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Không hoàn toàn đồng ý	Không đồng ý
1	Nhận thức về quyền con người, quyền của phụ nữ và BLGĐ được nâng cao				
2	Được động viên, an ủi, được chia sẻ cảm xúc của bản thân				
3	Được cung cấp thông tin, kiến thức, kinh nghiệm về phòng chống BLGĐ				
4	Phát huy được các tiềm năng của bản thân thông qua hoạt động nhóm				
5	Được hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc và bảo vệ trẻ em, người cao tuổi				
6	Được hỗ trợ quần áo, tư trang, đồ dùng cá nhân khi cần thiết.				
7	Được hỗ trợ tìm giải pháp giải quyết vấn đề bạo lực.				
8	Biết tự bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng trong quá trình giải quyết vụ việc.				
9	Được giáo dục kỹ năng sống an toàn, khỏe mạnh				
10	Được hỗ trợ vay vốn, phát triển kinh tế				
11	Khác (ghi rõ):…….				

17. Theo chị, các tổ/nhóm phụ nữ cần phải làm gì để hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình được nhiều hơn?

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn anh/chị!

Phụ lục 2. **MẪU PHỎNG VẤN SÂU**

(Dành cho phụ nữ bị bạo lực gia đình)

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN:

1. Họ và tên người được phỏng vấn:……
2. Tuổi:……Giới tính……..……
3. Nghề nghiệp:……
4. Tình trạng hôn nhân:……....

II. NỘI DUNG PHỎNG VẤN:

Câu 1: Qua nắm bắt thông tin từ trưởng khu và hàng xóm, tôi được biết chị đã từng bị chồng dùng bạo lực. Vậy chị có thể chia sẻ với tôi chi tiết về tình trạng bạo lực của chị được không? (Ai là người gây bạo lực ? Người đó đánh trong bối cảnh nào ? Bạo lực có thường xuyên không ? Lần đầu tiên xảy ra khi nào ? lần gần đây nhất khi nào? Lần chị bị nghiêm trọng nhất là lần nào, mức độ tổn thương thế nào (cả về tâm lý, tình cảm, thể chất, kinh tế)...)

Câu 2: Khi bị bạo lực, Chị có phản ứng như thế nào? Cách phản ứng của chị dẫn đến kết quả ra sao?

Câu 3: Khi BLGĐ xảy ra, những ai đã giúp đỡ chị và họ làm gì để giúp chị?

Câu 4: Chị có tham gia vào một tổ/nhóm nào ở địa phương không (Chi hội/tổ phụ nữ trong tổ chức Hội LHPN cơ sở; Tổ/nhóm phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình; Tổ phụ nữ vay vốn do Hội PN quản lý; Nhóm phụ nữ tiết kiệm - tín dụng; Nhóm phụ nữ được các địa chỉ tin cậy hỗ trợ; Tổ/nhóm PN tham gia câu lạc bộ gia đình hạnh phúc; Nhóm can thiệp của công tác xã hội; Chi hội/tổ phụ nữ cao tuổi)? nhóm như thế nào (có bao nhiêu người tham gia? do ai thành lập? có đặc điểm gì chung? sinh hoạt như thế nào? bao lâu sinh hoạt một lần? nội dung sinh hoạt là gì? do ai điều hành? thành lập lâu chưa? kết thúc chưa, kết thúc khi nào?

Câu 5: Ở địa phương có NVCTXH không? Có sử dụng phương pháp CTXH nhóm trong phòng chống BLGĐ không? (Nếu có, NVCTXH có giúp gì chị khi bị BLGĐ không và giúp như thế nào?)

Câu 6: Nếu tôi thành lập một nhóm những phụ nữ bị BLGĐ để giúp các chị ứng phó và sống một cách an toàn chị có muốn tham gia không? chị có khó khăn gì khi sinh hoạt nhóm không?

Xin chân thành cảm ơn chị/em đã dành thời gian hợp tác, giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu!

Phụ lục 3 **MẪU PHỎNG VẤN SÂU**

(Dành cho cán bộ chính quyền, đoàn thể ở địa phương)

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

1. Họ và tên người được phỏng vấn:……
2. Tuổi:……Giới tính……
3. Chức vụ:……
4. Đơn vị công tác: ……
5. Trình độ chuyên môn:……Chuyên ngành đào tạo:……..

II. NỘI DUNG PHỎNG VẤN:

Câu 1: Tình hình bạo lực gia đình hiện nay ở địa phương anh/ chị như thế nào (có xảy ra thường xuyên không? mức độ như thế nào? mức nghiêm trọng ra sao? loại hình BLGĐ phổ biến (giữa ai với ai? số vụ tăng hay giảm...?

Câu 2: Anh/ chị cho biết khi BLGĐ xảy ra những ai tham gia vào can thiệp, (hàng xóm có can thiệp không, mức độ can thiệp ra sao, vai trò của mỗi người can thiệp như thế nào)?

Câu 3: Những phụ nữ bị BLGĐ trên địa bàn có nhiều không và được hỗ trợ những gì?

Câu 4. Ở địa phương, những phụ nữ bị BLGĐ có tham gia tổ/nhóm nào không? anh/chị hãy kể chi tiết hơn về tổ/nhóm đó (do ai thành lập? thành lập nhằm mục đích gì? làm gì hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực? cách thức hỗ trợ?

Xin chân thành cảm ơn anh/chị!